

Câu Chuyện Một Giấc Mơ

Contents

Câu Chuyện Một Giấc Mơ	1
1. Chương 1	1
2. Chương 2	4
3. Chương 3	8
4. Chương 4	13
5. Chương 5	18
6. Chương 6	22
7. Chương 7	24
8. Chương 8	29
9. Chương 9	32
10. Chương 10	38
11. Chương 11	46
12. Chương 12	53
13. Chương 13	61

Câu Chuyện Một Giấc Mơ



Giới thiệu

Một chàng trai trẻ hàng ngày quỳ bên một hồ nước để trầm tư về vẻ đẹp của chính mình. Anh ta qu

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/cau-chuyen-mot-giac-mo>

1. Chương 1

Chàng trai tên là Santiago. Bụi rơi lả chả khi chàng trai cùng đàn cừu tiến vào một ngôi nhà thờ bỏ hoang. Mái nhà đã rơi rớt từ lâu, một cây sung dâu to lớn đã mọc nơi mà tượng thánh từng ngự chốn ấy.

Chàng ta quyết định dừng chân nơi đây một đêm. Chàng trai đã nhìn để chắc là cả đàn cừu đã đi vào qua

cánh cổng đổ nát, rồi thì dựng một vài thanh gỗ chắn ngang để phòng ngừa những con cừu chạy lạc trong đêm. Không có những con cáo ở trong vùng này, nhưng đã một lần có những con cừu lạc mất trong đêm, và chàng trai ta phải mất cả ngày hôm sau để tìm chúng.

Chàng trai đã quét sàn bằng chiếc áo khoác của mình và nằm xuống, dùng quyển sách mà cậu ta vừa đọc xong để gối đầu. Chàng đã tự nói với chính mình rằng chàng sẽ bắt đầu đọc những quyển sách dày hơn: chúng sẽ lâu hết hơn và sẽ là những chiếc gối thoải mái hơn.

Trời vẫn còn tối khi chàng thức dậy, và nhìn lên, chàng có thể thấy những vì sao xuyên qua nửa mái nhà thờ đổ nát.

Chàng muốn ngủ thêm một tí nữa, chàng trai nghĩ như thế. Chàng đã có một giấc mơ giống như một tuần trước đây, và một lần nữa chàng đã thức dậy khi giấc mơ chưa chấm dứt.

Chàng trai ngồi dậy, và cầm lấy cây gậy chắn cừu, bắt đầu đánh thức đàn cừu vẫn còn yên giấc. Chàng trai chú ý rằng, chẳng bao lâu khi chàng tỉnh giấc, hầu hết đàn cừu cũng bắt đầu cựa quậy thức dậy. Hình như có một năng lực huyền bí hòa quyện cuộc sống của chàng với đàn cừu, người đã chắn dắt chúng hai năm qua, hướng dẫn chúng qua những vùng thôn dã để tìm thức ăn và nước uống. “Chúng đã quá quen và quá biết thời khắc của mình”, chàng lẩm bẩm như thế. Nghĩ về điều ấy một lúc, chàng nhận thấy rằng có thể có một cách khác: là chàng đã quá quen thuộc với thời khắc của chúng.

Nhưng cũng có những con nào đấy cần một thời gian dài hơn để thức dậy. Chàng phải thúc từng con một với cây gậy chắn cừu, gọi tên mỗi con. Chàng luôn luôn tin rằng mỗi con cừu có thể hiểu những gì chàng nói. Vì vậy có những lần chàng đọc cho chúng nghe những phần trong những cuốn sách đã gây ấn tượng với chàng, hay khi chàng nói với chúng về sự cô đơn hay hạnh phúc của một người chắn cừu trên những cánh đồng. Thỉnh thoảng chàng có thể bình phẩm với chúng về những sự việc chàng đã thấy ở những thôn xóm mà chúng đã qua.

Nhưng vài ngày vừa qua, chàng đã chỉ nói với chúng một duy nhất một điều: cô thiếu nữ, con gái của người thương gia sống trên làng mà chúng sẽ đến trong khoảng ba, bốn ngày tới. Chàng chỉ đến làng ấy một lần vào năm trước. Người thương gia chủ của một gian hàng đồ khô, và ông ta luôn luôn yêu cầu, những con cừu phải được cắt lông trước mắt ông ta, để ông ta không bị gian dối. Một người bạn đã nói với chàng về cửa hàng ấy, và chàng trai đã đưa đàn cừu đến đấy.

“Tôi muốn bán một ít lông cừu”, chàng trai nói với người thương gia.

Cửa hàng rất bận rộn, và ông chủ yêu cầu người chắn cừu phải đợi đến chiều. Vì vậy chàng ngồi trên bậc thang của cửa hàng và lấy quyển sách từ trong túi xách ra đọc.

“Tôi không biết, những người chắn cừu có thể đọc sách”. một giọng thiếu nữ vang lên phía sau lưng chàng trai.

Cô gái thuộc loại đặc biệt của vùng Andalusia, Tây Ban Nha, với mớ tóc đen bay bồng bênh, và đôi mắt mơ huyền gợi nhớ lại những kẻ chinh phục Ma-rốc.

“Ồ, thường thì tôi học nhiều ở những con cừu của tôi hơn là từ những quyển sách”, cậu ta trả lời. Suốt hai tiếng đồng hồ họ nói chuyện với nhau, cô ta nói rằng cô ta là con gái người thương gia, và nói chuyện về đời sống trong làng, nơi mà ngày này cũng giống như những ngày khác. Người chắn cừu kể cho cô ta nghe về vùng thôn dã của Andalusia, và liên hệ với những mẩu chuyện về những thị trấn khác nhau mà chàng đã từng qua. Thật là một thay đổi thích thú từ nói chuyện với những con cừu đến nói chuyện với một cô gái.

“Làm thế nào cậu học đọc?” cô gái hỏi.

“Cũng giống như mọi người,” chàng trai nói. “Ồ trường”.

”Ồ, nếu cậu biết đọc, tại sao cậu chỉ là một người chắn cừu.

Chàng trai lẩm bẩm một câu trả lời cho phép chàng lẩn tránh đáp lại câu hỏi của cô gái. Chàng trai chắc rằng cô bé sẽ không bao giờ hiểu được. Chàng trai lảng sang kể những câu chuyện về những cuộc hành trình của chàng, và sự rạng rỡ của cô gái, đôi mắt Ma-rốc mở rộng với sự hãi và kinh ngạc. Thời gian trôi qua, chàng trai tự thấy mình ao ước rằng, ngày này đừng bao giờ chấm dứt, và ba cô gái sẽ mãi bận rộn

để chàng có thể chờ đợi trong ba ngày. Chàng nhận ra rằng, chàng cảm thấy những điều gì mà chàng chưa từng kinh nghiệm trước đây: khát vọng một nơi dừng chân vĩnh viễn cho cuộc sống. Với cô bé với mái tóc đen tuyền, những ngày tháng của chàng sẽ không bao giờ giống như trước nữa.

Nhưng cuối cùng người thương gia xuất hiện, ông ta bảo chàng trai cắt lông những con cừu. Ông ta trả tiền mổ lông cừu và bảo chàng trai chăn cừu sẽ trở lại năm tới.

...

Và giờ đây chỉ còn ba bốn ngày nữa là chàng sẽ trở lại làng mình. Chàng trai thích chí, nhưng cùng lúc cũng không thấy thoải mái: có thể cô bé đã quên chàng. Hàng khối người chăn cừu đã đến cửa hàng để bán lông cừu.

“Chẳng hề gì”, chàng trai nói với đàn cừu. “Mình biết những cô gái khác ở những nơi khác”.

Nhưng trong con tim, chàng trai biết rằng có vấn đề. Và chàng ta biết rằng những người chăn cừu giống như những thủy thủ và giống như những người du hành, hay thương gia đường trường, luôn luôn tìm thấy một thị trấn nơi có những người làm cho họ quên đi những thích thú, vô tư lự dong ruổi với cuộc đời.

Hoàng hôn đang buông xuống, và chàng trai hướng đàn cừu về phía mặt trời mọc. Chúng chẳng bao giờ phải đắn đo suy nghĩ quyết định, chàng trai nghĩ. Có thể đấy là tại sao chúng luôn luôn ở gần bên mình.

Chúng duy chỉ quan tâm đến thức ăn và nước uống. Cho đến khi nào chàng trai vẫn có thể tìm thấy những đồng cỏ tốt nhất ở Andalusia, chúng vẫn sẽ là bạn của chàng. Vâng, những ngày của chúng thì luôn luôn giống nhau, với sự dường như không chấm dứt của những giờ khắc giữa bình minh và hoàng hôn; và chúng chẳng bao giờ đọc một quyển sách trong tuổi trẻ của chúng, và không hiểu gì khi chàng kể cho chúng nghe những khung cảnh của phố thị. Chúng chỉ bao gồm có thức ăn và nước uống, và trong trao đổi, chúng thông thường cho những bộ lông của chúng, bầy đàn của chúng và - một lần trong đời - thịt của chúng.

Nếu mình trở thành một hung thần hôm nay, và quyết định giết chúng, từng con một, chúng sẽ trở nên cảnh giác chỉ sau khi hầu hết bầy đàn của chúng bị tàn sát, chàng trai nghĩ như vậy. Chúng tinh tường mình, và chúng quên bản năng chính chúng thế nào, bởi vì mình hướng dẫn chúng để nuôi dưỡng.

Chàng trai ngạc nhiên với suy nghĩ của mình. Có thể nhà thờ, với cây dầu sung mọc trong ấy, đã ám ảnh. Nó là nguyên nhân để chàng có một giấc mơ lần thứ hai giống như lần trước, và nó làm chàng cảm thấy giận dữ đối với đàn cừu trung thành của chàng. Chàng trai uống một ít rượu vang còn lại từ bữa ăn tối đêm trước, và kéo chiếc áo khoác sát với thân thể hơn. Chàng biết rằng một vài giờ nữa với mặt trời ló dạng ở chân mây, hơi ẩm trở nên gay gắt hơn, chàng không thể lùa đàn cừu xuyên qua cánh đồng. Nó là thời gian tất cả những người Tây Ban Nha yên giấc suốt mùa hè. Nóng bức cho đến khi trời sẩm tối, và đấy là thời gian chàng phải mang nặng chiếc áo khoác của mình. Nhưng khi nghĩ để phân nản sức nặng của nó, chàng nhớ rằng, nhờ chiếc áo khoác, chàng mới có thể chống chọi với cái lạnh của hoàng hôn.

Chúng ta phải chuẩn bị cho sự thay đổi, chàng trai nghĩ, và cảm ơn chiếc áo khoác nặng và ấm.

Chiếc áo khoác có mục tiêu và lợi ích của nó, và chàng trai cũng thế. Mục tiêu trong đời sống là để du hành, và, sau hai năm đi bộ qua vùng Andalusia, chàng đã biết tất cả những phố thị trong vùng. Chàng dự tính trong chuyến viếng thăm này, để giải thích cho cô bé làm thế nào một người chăn cừu có thể dễ dàng học đọc. Đấy là chàng tham dự học ở một trường đạo cho đến khi chàng mười sáu tuổi. Bố mẹ chàng muốn chàng trở thành một tu sĩ, và đấy là nguyên nhân tự hào của một gia đình nông dân bình thường. Họ làm việc vất vả chỉ vì thực phẩm và nước uống, giống như đàn cừu. Chàng đã học tiếng La-tinh, Tây Ban Nha, và triết học. Nhưng từ lúc nhỏ, chàng muốn biết thế giới, và điều này quan trọng đối với chàng trai hơn là biết về Đấng Tạo Hóa -Thượng đế và học về tội lỗi của loài người. Một buổi chiều, trong một lần thăm viếng gia đình, chàng tập trung hết cam đảm nói với bố chàng rằng chàng không muốn trở thành một tu sĩ mà chàng muốn du hành.

“Này con, người từ mọi miền trên khắp thế giới đã đi qua ngôi làng này”, người cha nói. “Họ đến để tìm những thứ mới, nhưng khi họ rời đi họ vẫn căn bản là một người như khi họ đến. Họ leo lên những ngọn núi để thấy những lâu đài, và họ kết luận rằng quá khứ thì tốt đẹp hơn chúng ta bây giờ. Họ có tóc vàng, hay da sạm nắng, nhưng căn bản, họ cũng giống như những người đang sống tại đây.”

“Nhưng con muốn thấy những lâu đài trên thành phố nơi họ sống,” chàng trai giải thích.

“Những người đây, khi họ thấy đất đai của chúng ta, nói rằng họ muốn sống nơi đây mãi mãi,” cha chàng tiếp tục.

“Ồ, con muốn thấy đất đai của họ và xem họ sống thế nào,” chàng trai bé nói.

“Những người đến đây có rất nhiều tiền để chi dụng, vì thế họ có thể dùng để cho những cuộc du hành,” cha chàng nói, “Đối với chúng ta, những người duy nhất có thể du hành là những kẻ chần chừ.”

“Tốt thôi, thế thì con sẽ là một người chần chừ!”

Cha chàng không nói gì nữa. Ngày hôm sau, ông ta giao cho người con trai một cái túi nhỏ chứa bên trong là ba đồng tiền vàng cổ Tây Ban Nha.

“Cha nhặt được chúng vào một ngày trên cánh đồng. Cha muốn nó là một phần của tài sản thừa kế của con. Nhưng hãy dùng chúng để mua một đàn cừu cho con. Đưa chúng đến những cánh đồng, và một ngày nào đấy con sẽ học được rằng vùng thôn dã của chúng ta là tuyệt diệu nhất, và những người đàn bà của chúng ta là xinh đẹp nhất.”

Và ông ta cầu nguyện, hỗ trợ năng lực cho cậu con trai của ông. Chàng trai có thể thấy cái nhìn chăm chăm của cha chàng một sự khao khát có thể, tự chính ông ta, du hành vào thế giới – một khao khát vẫn đang sống động, mặc dù cha chàng phải chôn vùi nó, trải qua hàng năm trời, gánh nặng của khó khăn vì nước để uống, thực phẩm để ăn, và vẫn cùng một nơi để ngủ trong đời sống của ông ta.

2. Chương 2

Chân trời đã ửng hồng, và đột nhiên mặt trời xuất hiện. Chàng trai nghĩ lại mẫu đối thoại với bố mình, và cảm thấy vui vẻ; chàng đã thấy nhiều lâu đài và gặp nhiều thiếu nữ (nhưng không có ai được như cô gái chàng đã gặp lần trước đây). Chàng có một chiếc áo khoác, một quyển sách mà chàng có thể đổi quyền sách khác, và một đàn cừu. Nhưng quan trọng nhất là, chàng có thể sống hàng ngày như chàng mong ước. Nếu chàng chán nản với những cánh đồng của Andalusia, chàng có thể bán đàn cừu, và tiến về phía biển cả. Cùng lúc chàng cũng đã đủ về biển, chàng đã biết những phố thị khác rồi, những thiếu nữ khác, và những cơ hội khác nhau để vui sướng hạnh phúc. Ta không thể tìm thấy Thượng đế trong trường đồng, chàng nghĩ như thế, khi chàng nhìn mặt trời lên.

Bất cứ khi nào có thể, chàng tìm đến một con đường mới để du hành. Chàng chưa bao giờ ở trong ngôi giáo đường đổ nát trước đây, thay vì du hành qua những khu vực ấy nhiều lần. Thế giới thật bao la và vô tận; chàng chỉ có thể cho phép đàn cừu xuyên qua lối ấy trong một thời gian, và chàng sẽ khám phá những việc thích thú khác. Vấn đề là chúng không biết rằng chúng đang đi trên những con đường mới mỗi ngày. Chúng không thấy những cánh đồng mới mẻ và những mùa và thời tiết thay đổi. Tất cả chúng nghĩ về thực phẩm và nước uống.

Có thể chúng ta cũng trên con đường ấy, chàng trai lẩm bẫm. Ngay cả ta - Ta có bao giờ nghĩ đến những thiếu nữ khác từ khi ta gặp cô gái con ông thương gia. Nhìn mặt trời, chàng tính toán rằng chàng sẽ đến Tarifa trước khi đứng bóng. Nơi ấy, chàng có thể đổi một cuốn sách mới dày hơn, rót rượu vang vào trong bình, cạo râu, và cắt tóc; chàng đã chuẩn bị cho một cuộc gặp gỡ với những cô gái, và chàng không muốn nghỉ việc có thể có những gã chần chừ khác, với đàn cừu đông hơn, đã đến đây trước chàng và nắm tay cô gái.

Có thể có một giấc mơ hiện thực làm cho cuộc sống thích thú, chàng nghĩ, khi nhìn một lần nữa vị trí của mặt trời và nhìn bước chân của mình. Chàng bỗng nhớ rằng, ở Tarifa, có một bà lão giải thích những giấc mơ.

◦

Bà lão đưa chàng đến một gian phòng phía sau nhà bà ta; nó tách biệt với phòng ở của bà bởi một bức màn chuỗi. Trong phòng trang trí một bức hình thánh tâm chúa Giê-su trên bàn, và hai cái ghế.

Bà lão ngồi xuống, và cũng bảo chàng ngồi xuống. Rồi thì bà ta chấp tay lại và cầu nguyện.

Nó giống như âm thanh cầu nguyện của những người Gypsy. Chàng trai đã có kinh nghiệm với những người Gypsy trên đường; họ cũng du hành, nhưng họ không có những đàn cừ. Người ta nói rằng, những người Gypsy chuyên sống để lừa gạt người khác. Nó cũng nói rằng Gypsy có thỏa thuận với ma quỷ, và họ bắt cóc trẻ con về khu trại thần bí của họ, buộc chúng làm nô lệ. Khi còn bé chàng luôn luôn sợ chết và sợ bị những người Gypsy bắt cóc, nỗi ám ảnh này trở lại khi thấy bà lão nắm hai tay chàng trong đôi tay bà.

Nhưng bà ta có Trái tim thánh thiện của Chúa Giê-su ở đây, chàng ta nghĩ, cố gắng trấn tĩnh chính mình. Chàng không muốn đôi tay chàng run lên, cho bà lão thấy chàng sợ. Chàng đọc thầm kinh Cha chúng tôi.

“Rất thích thú” bà lão nói, không bao giờ rời mắt bà ta khỏi đôi tay của chàng, và rồi thì bà ta lại im lặng.

Chàng trai trở nên khiếp sợ. Đôi tay chàng run lên, và bà lão nhận biết điều ấy. Chàng nhanh chóng vung tay mình ra.

“Tôi không đến đây để xem bói”, chàng nói, chàng cảm thấy hối hận. Chàng nghĩ ngay rằng tốt hơn là trả tiền rồi rời khỏi đây dù không học được gì, vì rằng chàng đã quá chú trọng đến giấc mơ tái diễn.

“Cậu đã đến vì rằng cậu có thể học về những giấc mơ của cậu”, bà lão nói. “Và những giấc mơ là ngôn ngữ của Thượng đế. Khi ngài nói bằng ngôn ngữ của chúng ta, tôi có thể diễn dịch lại ngài đã nói gì. Nhưng nếu ngài nói bằng ngôn ngữ tâm linh, thì chỉ cậu mới có thể hiểu được mà thôi. Nhưng, bất cứ nó là gì, tôi cũng sẽ tính tiền cho cuộc nói chuyện này.”

Một sự lừa đảo khác, chàng nghĩ. Nhưng chàng quyết định liều lĩnh một phen. Một người chăn cừu luôn luôn làm một cơ hội liều lĩnh với những con sói và với khô hạn, và điều ấy làm đời sống của một người chăn cừu thích thú hơn.

“Tôi đã từng có cùng một giấc mơ hai lần”, chàng ta nói. “Tôi mơ thấy tôi ở trên cánh đồng với đàn cừu của tôi, khi một bé con xuất hiện và đùa với đàn cừu, tôi không thích người ta làm như vậy, vì đàn cừu sợ hãi những người lạ. Nhưng trẻ con dường như có thể nô đùa với chúng mà không làm chúng sợ hãi. Tôi không hiểu tại sao. Tôi không biết là làm thế nào thú vật biết tuổi tác của con người.”

“Nói thêm cho tôi nghe về giấc mơ của cậu,” bà lão nói. “Tôi phải trở lại lo nấu ăn, và vì lẽ cậu không có nhiều tiền. Tôi không thể có nhiều thời gian với cậu.”

“Cô bé con đến nô đùa với đàn cừu lặng lẽ một lúc,” chàng trai tiếp tục, có hơi khó chịu một tí. “Và đột nhiên, cô bé nắm hai tay tôi, và đưa tôi đến những kim tự tháp Ai Cập.”

Chàng dừng lại một lúc để xem bà lão có biết kim tự tháp là gì không. Nhưng bà ta không nói gì.

“Rồi thì, tại những kim tự tháp Ai Cập,” - chàng ta nói ba chữ cuối cùng một cách thật chậm, để bà lão có thể hiểu - “cô bé nói với tôi, ‘Nếu anh đến đây, anh sẽ tìm thấy một kho tàng ẩn dấu.’” Và , khi cô ta định chỉ cho tôi địa điểm chính xác của kho tàng, tôi bừng tỉnh dậy. Cả hai lần.”

Bà lão im lặng một lúc. Rồi thì bà cầm tay chàng trai và xem một cáchchăm chú cẩn thận.

“Tôi sẽ không lấy tiền cậu bây giờ,” bà ta nói. “Nhưng tôi muốn một phần mười của kho tàng, nếu cậu tìm thấy nó.”

Chàng trai cười to sung sướng. Chàng sẽ có thể tiết kiệm được một ít tiền chàng có bởi vì giấc mơ của kho tàng ẩn dấu!

“Nào, hãy diễn giải giấc mơ,” chàng nói.

“Trước tiên, phải thề với tôi. Thề rằng cậu sẽ cho tôi một phần mười của kho tàng như một trao đổi với những gì tôi sẽ nói với cậu.”

Chàng chăn cừu đã thề như thế. Bà lão yêu cầu chàng thề một lần nữa trong khi nhìn vào bức hình Thánh tâm của Chúa Giê-su.

“Nó là giấc mơ của ngôn ngữ thế giới,” bà ta nói. “Tôi có thể diễn giải nó, nhưng lời diễn giải rất khó. Đây là tại sao tôi cảm thấy rằng tôi xứng đáng có một phần trong những gì cậu tìm thấy.”

“Và đây là lời diễn giải: cậu phải đi đến những Kim tự tháp Ai Cập. Tôi chưa từng nghe về chúng, nhưng, nếu một bé con chỉ chúng cho cậu, chúng phải hiện hữu. Ở đây cậu sẽ tìm thấy kho tàng và nó sẽ làm cậu trở nên một người giàu có.”

Chàng trai ngạc nhiên và rồi thì cáu kỉnh. Chàng không cần tìm bà lão cho việc này ! Nhưng rồi chàng ta nhớ rằng chàng không trả thù lao.

“Tôi không muốn phí thời gian cho chuyện này”, chàng nói.

“Tôi nói với cậu rằng giấc mơ của cậu là một giấc mơ khó. Nó là những vấn đề đơn giản trong đời sống nhưng thật ngoại lệ; chỉ những người thông minh mới có thể hiểu được. Và vì lẽ tôi không thông minh sáng suốt. Tôi phải học những thứ nghệ thuật khác, như là xem chỉ tay chẳng hạn.”

“Ô, làm thế nào tôi đến được Ai Cập?”

“Tôi chỉ diễn giải giấc mơ. Tôi không biết làm thế nào để nó biến thành hiện thực. Đó là tại sao tôi phải sống nhờ những gì con gái tôi cung cấp cho.”

“Và nếu tôi chẳng bao giờ đến được Ai Cập?”

“Thì tôi sẽ không có thù lao. Đây không phải là lần đầu tiên.”

Và bà lão yêu cầu chàng ta rời khỏi nhà bà ta, nói rằng bà ta đã phí quá nhiều thời gian cho chàng.

-

Chàng trai trở nên chán nản; và quyết định sẽ chẳng bao giờ tin vào những giấc mơ một lần nữa. Nhớ lại rằng còn hàng khối việc phải làm: phải vào chợ để kiếm cái gì cho vào bụng, đổi lấy một quyển sách mới dày hơn, và tìm một chiếc băng ghế để ném chai rượu vang vừa mới mua. Ban ngày trời nóng, và rượu vang cũng được hâm nóng lại. Đàn cừu thì ở ngoài cổng của thành phố, trong chuồng của một người bạn. Chàng ta biết rất nhiều người trong thành phố. Đây cũng là lời quyến rũ cho những cuộc hành trình của chàng – chàng luôn luôn kết thêm nhiều bạn mới, và không phải dành tất cả thời gian của mình với họ. Khi người ta thấy cùng những người mỗi ngày, và điều ấy đã xảy ra với chàng trong trường dòng, họ cuối cùng trở thành một phần trong đời sống của người ấy. Và rồi thì họ muốn người ấy thay đổi. Nếu ai đấy không như là những gì họ muốn, những người khác trở nên tức giận. Mọi người dường như có một quan điểm rõ ràng rằng người kia nên hướng đời sống của mình như thế nào nhưng không ai nghĩ về hướng đi cho chính mình.

Chàng ta quyết định chờ đợi cho đến khi mặt trời chìm sâu hơn một tí ở phía chân mây để hướng dẫn đàn cừu xuyên qua những cánh đồng. Ba ngày nữa từ bây giờ, chàng ta có thể thấy con gái người thương gia.

Chàng ta bắt đầu đọc quyển sách vừa mới mua. Ngay trong trang đầu nó diễn tả một buổi lễ an tang. Và tên của những người tham dự rất khó đọc. Nếu có bao giờ viết một quyển sách, chàng ta nghĩ, chàng sẽ chẳng bao giờ nêu tên một người một lần, và vì thế người đọc sẽ chẳng phải lo lắng để nhớ hàng khối tên tuổi.

Khi chàng ta cuối cùng có thể tập trung trên những gì mình đang đọc, chàng thích quyển sách hơn; buổi an tang đã diễn ra trong một ngày tuyết rơi, và chàng hân hoan chào đón cảm giác lạnh lẽo. Khi đang đọc, một ông lão ngồi bên cạnh chàng ta và cố gắng gợi chuyện.

“Họ đang làm gì thế?” ông lão hỏi, chỉ vào những người trong khu chợ.

“Làm việc”, chàng ta trả lời khô khốc, tỏ vẻ đang tập trung trong việc đọc sách của chàng.

Thật sự chàng đang nghĩ về việc xén lông những con cừu trước mặt con gái người thương gia, để cô nàng có thể thấy chàng là người có thể làm những việc khó khăn. Chàng đã nghĩ tưởng về cảnh ấy nhiều lần; mỗi lần, cô bé trở nên hứng thú khi chàng ta giải thích rằng những con cừu phải được xén lông từ phía sau lên phía trước. Chàng ta cố gắng nhớ lại những câu chuyện hấp dẫn liên hệ đến việc chàng xén lông cừu. Hầu hết những chuyện ấy là từ những quyển sách chàng đọc, nhưng chàng sẽ kể chúng như từ những kinh nghiệm của chính chàng. Cô nàng sẽ chẳng bao giờ biết sự khác biệt, bởi vì cô ta không biết đọc.

Trong khi ấy ông lão, vẫn cố gắng tiếp tục cuộc nói chuyện. Ông ta nói rằng ông mệt mỏi và khát nước, và hỏi nếu chàng trai có thể cho ông ta một ít rượu trong bình rượu vang của chàng. Chàng ta trao cho ông bình rượu, hy vọng rằng ông sẽ để cho chàng yên tĩnh một mình.

Nhưng ông lão muốn noi chuyện, và ông hỏi chàng đang đọc quyển sách gì. Chàng trai mất kiên nhẫn để lịch sự và định dời sang một băng ghế khác, nhưng cha chàng đã từng dạy rằng nên tôn trọng những người già cả. Nên chàng đưa cho ông lão quyển sách - vì hai lý do: thứ nhất, tự chàng, không chắc đọc tựa đề thế nào; và thứ hai, là có thể ông lão không biết đọc, ông chắc chắn sẽ cảm thấy xấu hổ và quyết định tự chuyển sang một băng ghế khác.

“Hmm...” ông lão nói, nhìn mọi phía của quyển sách, như có thể nó là những đối tượng lạ kỳ. “Đây là một quyển sách quan trọng, nhưng thật đau lòng.”

Chàng trai ngạc nhiên. Ông lão biết đọc và đã đọc quyển sách ấy. Và nếu quyển sách đau lòng, như lời ông lão nói, chàng vẫn còn thời gian để đổi quyển sách khác.

“Nó là một quyển sách nói cũng giống như những quyển sách khác trên thế giới đã nói”, ông lão tiếp tục. “Nó diễn tả những người không có khả năng để chọn lựa cho chính mình một cuộc sống cá nhân, những huyền thoại cá nhân. Và cuối cùng nó kết luận rằng mọi người tin tưởng một sự tin tưởng sai lầm vĩ đại của thế giới.”

“Điều gì là sự tin tưởng sai lầm vĩ đại của thế giới?” chàng trai hỏi, và hoàn toàn ngạc nhiên.

“Nó là như thế này: có một thời điểm nào đấy trong đời sống chúng ta, chúng ta không thể kiểm soát những gì xảy ra cho chúng ta, và đời sống chúng ta trở nên bị chi phối bởi định mệnh. Đó là một sự tin tưởng sai lầm vĩ đại của thế giới.”

“Điều đó chẳng bao giờ xảy ra đối với tôi.” chàng trai nói. “Họ muốn tôi trở thành một tu sĩ, nhưng tôi quyết định trở thành một người chăn cừu.”

“Tốt hơn đấy”, ông lão nói. “Bởi vì thật sự cậu muốn du hành”.

“Ông lão biết những gì mình đang nghĩ”, chàng trai tự nói với mình. Trong khi ấy, ông lão vẫn đang lật những trang sách, dường như chưa muốn trao trả quyển sách lại tí nào. Chàng trai để ý rằng, áo quần ông lão rất lạ. Ông ta trông giống như những người Ả Rập, mà không thường thấy trong những vùng này. Châu Phi thì chỉ cách vài giờ từ Tarifa; chỉ phải vượt qua một eo biển hẹp bằng thuyền. Những người Ả Rập thường xuất hiện trong thành phố, mua sắm và ca ngâm những lời cầu nguyện của họ vài lần trong ngày.

“Ông từ đâu đến?” chàng trai hỏi.

“Từ nhiều nơi”.

“Không ai có thể từ nhiều nơi,” chàng trai nói. “Tôi là một người chăn cừu, và tôi đi qua nhiều vùng, nhưng tôi chỉ đến từ một nơi - từ một thành phố gần một lâu đài cổ. Đây là nơi tôi sinh ra.”

“Tốt thôi, thế thì chúng ta có thể nói rằng lão sinh ra ở Salem.”

Chàng trai không biết Salem ở chốn nào, nhưng cũng không muốn hỏi, sợ rằng chàng sẽ phơi bày kiến thức kém cỏi của mình. Chàng nhìn những người ở khu chợ một lúc; người ta đang đến và đi, và tất cả dường như rất bận rộn.

“Thế thì, Salem giống thế nào?” chàng hỏi, cố gắng tìm thêm một số tin tức.

“Nó giống như nó đã từng.”

Chưa có một dấu vết gì cả. Nhưng chàng biết rằng Salem không ở trong vùng Andalusia. Nếu có, thì chàng đã từng nghe nói đến.

“Và ông đã làm gì ở Salem?” chàng thêm.

“Lão làm gì ở Salem à?” Ông lão cười to. “À, ta là vua của Salem!”

Người ta thường nói những điều kỳ lạ, chàng nghĩ. Thỉnh thoảng tốt hơn là một người chăn cừu, không nói bất cứ điều gì. Và tốt hơn là tiếp tục một mình với quyển sách của mình. Người ta kể về những câu chuyện

tuyệt diệu vào lúc bạn muốn nghe nó. Nhưng khi nói chuyện với người ta, họ nói những điều thật kỳ lạ mà bạn không biết làm thế nào để tiếp tục mẫu đối thoại.

“Lão tên là Melchizedek,” ông lão nói. “Cậu có bao nhiêu con cừu?”

“Đủ thôi”, chàng trai nói. Chàng có thể thấy là ông lão muốn biết thêm về cuộc sống của chàng.

“À, thế thì, chúng ta có một vấn đề. Lão không thể giúp cậu nếu cậu cảm thấy cậu có đủ với đàn cừu.”

Chàng trai trở nên khó chịu. Chàng không yêu cầu giúp đỡ. Rõ là ông lão đòi uống rượu của chàng và đã bắt đầu cuộc nói chuyện.

“Đưa lại tôi quyển sách,” chàng trai nói. “Tôi phải đi và tập hợp đàn cừu của tôi để lên đường.”

“Đưa lão một phần mười đàn cừu của cậu,” ông lão nói, “và tôi sẽ nói với cậu làm thế nào để tìm kho tàng ẩn dấu.”

Chàng trai nhớ lại giấc mộng, và đột nhiên mọi thứ rõ ràng với chàng. Bà lão không lấy tiền thù lao, nhưng ông lão - có thể là chồng bà ta - đang cố gắng tìm cách để lấy thêm nhiều tiền hơn trong việc trao đổi những tin tức về những gì ngay cả không có thật. Ông lão này chắc chắn cũng là một người Gypsy.

Nhưng trước khi chàng có thể nói bất cứ gì, ông lão đứng lên, cầm lấy gậy, và bắt đầu viết trên cát của khu chợ. Có cái gì chiếu sáng lấp lánh từ ngực ông lão thật mãnh liệt làm chàng choáng mắt ngay trong phút chốc. Với một thời khắc quá nhanh với những người trong lứa tuổi của chàng, chàng che mắt bất cứ điều gì với cái mũ của lão. Khi thị lực trở lại bình thường, chàng trai có thể đọc những gì ông lão đã viết trên cát.

Đấy, trên cát của khu chợ của một thành phố nhỏ, chàng đọc tên của cha, mẹ và tên tu viện mà chàng đã từng học ở đấy. Chàng ta đọc tên cô gái con người thương gia, mà chàng chưa hề biết, và chàng đọc những thứ mà chàng chưa từng nói cho bất cứ ai nghe.

3. Chương 3

“TA LÀ VUA CỦA SALEM,” ÔNG LÃO NÓI.

“Tại sao một ông vua lại nói chuyện với một người chăn cừu?” chàng trai hỏi, sợ và bối rối.

“Có vài lý do. Nhưng để nói điều quan trọng nhất là cậu đã thành công trong việc khám phá Huyền thoại cá nhân của cậu.”

Chàng trai chẳng biết “Huyền thoại cá nhân của một người” là gì.

“Nó là những gì cậu luôn luôn muốn hoàn thành. Mỗi người, khi họ trẻ, biết “Huyền thoại cá nhân” là gì, đấy là niềm khao khát, ước vọng hay tâm nguyện của mỗi người.

“Tại thời điểm ấy của cuộc sống của họ, mọi thứ rõ ràng và mọi thứ là có thể. Họ không sợ để mơ ước, và mong mỗi khao khát mọi thứ họ muốn thấy xảy ra trong đời sống của họ. Nhưng, khi thời gian trôi qua, một năng lực huyền bí bắt đầu khống chế họ và nó sẽ không thể để cho họ nhận thấy Huyền thoại cá nhân của họ.”

Không có điều gì ông lão nói làm chàng trai cảm thấy có ý nghĩa gì nhiều. Nhưng chàng trai muốn biết “năng lực huyền bí” là gì; con gái người thương gia sẽ thật ấn tượng khi chàng kể cho cô nghe.

“Nó là năng lực xuất hiện làm tiêu cực, nhưng thật sự chỉ cho người ta nhận thấy thế nào là “Huyền thoại cá nhân”. Nó chuẩn bị tâm linh và ý chí của cậu, bởi vì có một chân lý vĩ đại trên hành tinh này: bất cứ cậu là ai, hay bất cứ nó là gì cậu làm, khi cậu thật sự muốn những gì, bởi vì nó là khao khát nguyên sơ trong tâm linh của vũ trụ. Nó là sứ mệnh của cậu trên trái đất này.”

“Ngay cả khi tất cả những gì cậu muốn làm là du hành? Hay kết hôn cùng con gái của người thương gia tơ sợi?”

“Vâng hay ngay cả đi tìm kiếm kho tàng. “Tâm linh của thế giới” được nuôi dưỡng bởi những người hạnh phúc và an lạc. Và ngay cả bởi sự bất hạnh, thèm muốn, và ganh tị. Để nhân thức vận mệnh một con người chỉ là nghĩa vụ, bổn phận hay trách nhiệm của người ấy. Tất cả là một.

“Và khi cậu muốn điều gì, toàn thể vũ trụ hiệp sức lại để giúp cậu đạt đến điều ấy.”

Cả hai người cùng im lặng một lúc, quán sát khu chợ và những người trong phố. Ông lão nói trước.

“Tại sao cậu lại chăm sóc đàn cừ?”

“Vì tôi muốn du hành.”

“Khi còn là trẻ con, người đó cũng muốn du hành. Nhưng anh ta quyết định trước tiên là mua cửa hàng làm bánh và để dành một ít tiền qua một bên. Khi anh ta già, anh ta sẽ dùng tiền ấy để đi đến châu Phi. Anh ta không bao giờ nhận thấy rằng con người có thể, bất cứ lúc nào trong đời mình, làm bất cứ gì mình mơ ước.”

“À, anh ta nghĩ như thế,” ông lão nói. “Nhưng những người làm bánh thì quan trọng hơn những người chăn cừu. Những người làm bánh có nhà, trong khi những người chăn cừu sống lang thang giữa trời mây. Các bậc cha mẹ tốt hơn là thấy con cái của họ thành thân với một người làm bánh hơn là một người chăn cừu.”

Chàng trai nghe nhói trong tim, nghĩ về con gái người thương gia. Chắc chắn có một người làm bánh trong phố.

Ông lão tiếp tục, “Về lâu về dài, người ta nghĩ gì về những người chăn cừu và những người làm bánh trở nên quan trọng hơn cho chính “huyền thoại cá nhân” của họ.”

Ông lão lật qua những trang sách, và đọc một trang nào đấy. Chàng trai chờ đợi, và rồi thì làm gián đoạn ông lão đang đọc như chính chàng từng bị làm đứt quãng. “Tại sao ông lại nói với tôi tất cả những điều này?”

“Bởi vì cậu đang cố gắng nhận thức “huyền thoại cá nhân” của cậu. Và cậu đang ở ngay thời điểm mà cậu muốn vứt bỏ tất cả.”

“Và đó là khi lão luôn xuất hiện trong hoàn cảnh như thế?”

“Không phải luôn luôn trong cách này, nhưng lão luôn luôn xuất hiện trong một hình thức khác. Thỉnh thoảng lão xuất hiện trong hình thức của một giải pháp khác, hay một ý kiến tốt. Tại những lúc khác, tại thời điểm ác liệt, lão làm nó dễ dàng hơn để những việc xảy ra. Có những việc khác lão cũng làm, những hầu hết mọi người không nhận biết lão đã làm những việc ấy.”

Ông lão liên hệ đến việc, một tuần trước, ông bị thúc đẩy để xuất hiện trước một người thợ mỏ, và dưới hình dáng của một hòn đá. Người thợ mỏ đã từ bỏ tất cả để đi tìm ngọc lục bảo. Trong năm năm anh ta đã làm việc ở một dòng sông nào đấy, và đã thử nghiệm hàng trăm nghìn hòn đá để tìm ngọc lục bảo. Người thợ mỏ gần như thất vọng hoàn toàn và muốn từ bỏ việc tìm ngọc, ngay tại lúc, nếu anh ta chỉ cần thử thêm một hòn đá nữa, chỉ một hòn nữa thôi, anh ta sẽ tìm thấy viên ngọc của anh ta. Vì lẽ, người thợ mỏ đã hy sinh tất cả cho “huyền thoại cá nhân” của mình, ông lão quyết định tham dự vào. Ông ta chuyển biến mình thành một hòn đá lăn vào chân người thợ mỏ. Người thợ mỏ, với tất cả giận dữ và thất vọng của năm năm không kết quả, lượm hòn đá lên và vắt qua một bên. Nhưng anh ta đã vung quá mạnh khiến hòn đá vỡ ra, và đấy, trong lòng hòn đá vỡ, là viên ngọc lục bảo đẹp nhất trên thế giới.

“Người ta học, trong buổi đầu của cuộc đời họ, đấy là lý do cho sự hiện hữu của họ”, ông lão nói, với một chút gay gắt, cay đắng. “Cũng có lẽ đấy là tại sao người ta đã bỏ cuộc quá sớm. Nhưng nó là như thế.”

Chàng trai nhắc ông lão rằng ông ta đã nói những việc về kho tàng ẩn dấu.

“Kho tàng bị che phủ bởi sức mạnh của dòng nước lũ, và nó bị chôn vùi bởi những lý do giống như vậy.”. Nếu cậu muốn học về kho tàng của chính cậu, cậu sẽ phải cho tôi một phần mười đàn cừ của cậu.”

“Thế con một phần mười kho tàng của tôi thì thế nào?”

Ông lão nhìn có vẻ bất mãn. “Nếu cậu bắt đầu bằng hứa hẹn những gì cậu ngay cả chưa có, cậu sẽ mất đi khát vọng để hành động trước việc tìm kiếm nó.”

Chàng trai nói với ông lão rằng chàng đã hứa cho một phần mười kho tàng cho bà lão Gypsy.

“Gypsy là những chuyên gia tìm ra những người để làm những việc ấy,” ông lão thì thào. “Tốt đấy, trong bất kỳ trường hợp nào, cậu cũng đã học được rằng mọi thứ trong đời sống có cái giá của nó. Đây là những gì mà những Chiến sĩ của Ánh sáng cố gắng để dạy.”

Ông lão đưa lại quyển sách cho chàng trai.

“Ngày mai, cũng lúc này, hãy đem đến cho lão một phần mười của đàn cừu của cậu. Và lão sẽ nói cho cậu làm thế nào để tìm thấy kho tàng. Chúc một buổi trưa tốt lành.”

Và ông ta biến mất ở một góc của khu chợ.

o

CHÀNG TRAI MỘT LẦN NỮA BẮT ĐẦU ĐỌC QUYỂN SÁCH CỦA MÌNH, nhưng chàng không thể nào tập trung được. Chàng bị căng thẳng và khó chịu, bởi vì biết rằng ông lão đúng. Chàng đi đến cửa hàng bánh và mua một ổ bánh mì, nghĩ rằng không biết có nên nói cho người thợ làm bánh những gì ông lão nói về anh ta hay không. Thỉnh thoảng tốt hơn là cứ để những sự việc như nó là, chàng ta nghĩ như thế, và quyết định không nói gì cả. Nếu chàng nói bất cứ gì, người thợ làm bánh có thể phải mất ba ngày để suy nghĩ về việc bỏ tất cả, mặc dù anh ta đã quen với cung cách của những sự việc như thế. Chàng có thể cưỡng lại một cách chắc chắn nguyên nhân làm cho người thợ làm bánh bận khoăn. Vì vậy chàng dạo vòng quanh khu phố, và tự tìm thấy một tòa nhà ở đây, với một cửa sổ nơi ấy bán vé cho những người muốn đi châu Phi. Và chàng ta biết rằng Ai Cập ở Châu Phi.

“Tôi có thể giúp gì cho cậu?” người đàn ông phía sau cửa sổ hỏi.

“Có thể ngày mai”, chàng trai đáp, và rời đi. Nếu bán một con cừu, chàng ta có thể đủ tiền mua một vé qua bên kia bờ biển, đến Phi Châu. Ý nghĩ làm chàng ta khiếp đảm.

“Một người nữa mơ mộng,” người bán vé nói với người phụ tá ông ta, nhìn chàng trai bước đi. “Cậu ta không có đủ tiền để du hành.”

Trong khi đứng nơi cửa bán vé, chàng trai nhớ lại đàn cừu và quyết định chàng nên trở lại cuộc sống của người chăn cừu. Trong hai năm, chàng đã học mọi thứ của một người chăn cừu: chàng biết xén lông cừu thế nào, làm thế nào săn sóc những con cừu cái mang thai, và làm thế nào để bảo vệ những con cừu trước những con sói. Chàng ta biết tất cả những cánh đồng cỏ và những bãi cỏ của Andalusia. Và chàng biết giá cả hợp lý cho từng con cừu trong đàn của chàng.

Chàng quyết định trở lại chuồng thú của bạn chàng bằng con đường dài nhất có thể. Khi chàng bước trở lại lâu đài của thành phố, chàng làm gián đoạn quảng đường trở lại, và trèo lên dốc đá dẫn đến đỉnh của bức tường thành. Từ đây chàng có thể nhìn thấy Phi Châu từ xa. Ai đấy đã từng nói với chàng rằng từ đây người Ma-roc đã đến để chiếm toàn bộ Tây Ban Nha.

Chàng có thể thấy toàn bộ thành phố nơi chàng ngồi kể cả khu chợ nơi chàng nói chuyện với ông lão. Nguyên rửa thời gian nói chuyện với ông lão, chàng nghĩ. Chàng chỉ đến phố này để tìm một người đàn bà có thể diễn giải giấc mơ của chàng. Cả bà lão lẫn ông lão đều không cảm xúc gì trước việc chàng là một người chăn cừu. Họ là những cá nhân cô đơn hay như những ẩn sĩ, những kẻ không tin tưởng vào những thứ gì, và không hiểu rằng những người chăn cừu đã trở nên lưu luyến với đàn cừu của họ. Chàng ta biết mọi thứ về từng thành viên trong đàn cừu của chàng: chàng biết con nào chân khập khểnh, con nào sẽ sinh trong vòng hai tháng tới, và con nào lười biếng nhất. Chàng biết xén lông chúng thế nào, và mổ thịt chúng thế nào. Nếu chàng rời đàn cừu, chúng sẽ đau khổ.

Gió đã nổi lên. Chàng biết gió này: người ta gọi nó là gió đông Địa Trung Hải, vì theo làn gió này người Ma-roc đã đến từ Levant từ vùng cuối phía đông của Địa Trung Hải.

Làn gió gia tăng cường độ. Giờ đây, tôi đang giữa đàn cừu và kho tàng của tôi, chàng trai nghĩ như thế. Chàng phải chọn lựa giữa những gì chàng đã quen thuộc và những gì chàng muốn có. Đây cũng là cô gái

con người thương gia, những cô ta không quan trọng như đàn cừu của chàng, bởi vì cô nàng không lệ thuộc vào chàng. Chàng chắc chắn rằng chẳng có gì khác với cô nàng vào ngày chàng xuất hiện: với nàng, mỗi ngày đều như nhau, và khi mỗi ngày đều giống như ngày kế tiếp, bởi vì người ta đã vô tình không nhận thấy những việc tốt lành xảy ra trong đời sống của họ mỗi ngày khi mặt trời lên.

Tôi đã lia bố tôi, mẹ tôi, và phố thị lâu đài sau lưng. Họ đã quen với việc tôi lia xa, và tôi cũng thế. Đàn cừu cũng sẽ với sự không có mặt của tôi ở đây, chàng nghĩ như thế.

Một đôi trai gái đã ngồi trên băng ghế nơi chàng nói chuyện với ông lão, và họ hôn nhau.

“Người làm bánh...” chàng nói với chính mình, và không nghĩ trọn ý nghĩ. Làn gió đông của Địa Trung Hải vẫn tiếp tục mãnh liệt hơn, và chàng cảm thấy sức mạnh của nó trên mặt chàng. Làn gió ấy đã mang người Ma-rốc đến, vàng, những nó cũng mang đến mùi hương của sa mạc và của những người đàn bà che mặt. Nó đã từng mang với nó mồ hôi và những giấc mơ của những người đàn ông một lần ra đi vì điều chưa biết, và vì vàng và mạo hiểm- và vì những Kim tự tháp. Chàng cảm thấy ghen tỵ với tự do của làn gió, và thấy rằng chàng có thể có thứ tự do như gió ấy. Không có gì có thể giữ chàng lại trừ chàng. Đàn cừu, cô gái, và những cánh đồng của Andalusia chỉ là những bước trên con đường đến “huyền thoại cá nhân” hay niềm mơ ước của chàng.

Ngày hôm sau, chàng trai gặp ông lão, lúc giữa trưa đứng bóng. Chàng mang theo chàng sáu con cừu.

“Tôi ngạc nhiên,” chàng trai nói. “Bạn tôi mua liền tất cả những con cừu kia, anh ta nói rằng anh ta đã luôn mơ ước thành một người chăn cừu, và đây là một điềm tốt.”

“Nó luôn như thế”, ông lão nói. “Nó gọi là điểm chính yếu của niềm vui thích. Khi cậu chơi bài lần đầu tiên, cậu hầu như chắc chắn để thắng. Sự khởi đầu may mắn.”

“Tại sao thế?”

“Bởi vì có một sức mạnh muốn cậu nhận thấy “huyền thoại cá nhân” của cậu; nó là mùi hương với vị nếm của sự thành công.”

Rồi thì ông lão bắt đầu kiểm soát đàn cừu, và ông ta thấy một con bị khập khiễng. Chàng nói rằng điều ấy không quan trọng, vì đây là con cừu thông minh nhất đàn, và cho lông nhiều nhất.

“Kho tàng ở đâu?” chàng hỏi.

“Nó ở Ai Cập, gần những Kim Tự Tháp.”

Chàng trai hoảng hốt giật mình. Bà lão cũng nói như thế. Nhưng bà chẳng đòi thù lao gì cả.

“Để tìm thấy kho tàng, cậu sẽ phải theo những điềm lành. Thượng Đế đã chuẩn bị con đường cho mọi người tiến bước. Cậu chỉ phải đọc những điềm mà ngài đã chỉ cho cậu.”

Giống như những con dế, và giống như con ngựa trời; những con bò sát và ...

“Đúng vậy,” ông lão nói, có thể đọc được tư tưởng chàng. “Như ông nội cậu đã dạy. Đây là những điềm tốt.”

Ông lão giở nón ra, và chàng trai như bị đập vào mắt những gì chàng thấy. Ông lão mang một tấm giáp che ngực bằng vàng khối nạm những viên đá quý. Chàng trai nhớ lại ánh sáng chói mắt mà chàng đã chú ý ngày hôm trước.

Ông lão thật sự là một vị vua! Ông phải cải trang để tránh chạm trán với những tên trộm.

Viên trắng là biểu lộ “vâng” và viên đen “không”. Khi cậu không thể đọc những điềm chỉ dẫn, chúng sẽ giúp cậu việc ấy. Luôn luôn hỏi những câu hỏi đúng mục tiêu.

“Nhưng, cậu có thể, cố gắng để tự quyết định chính mình. Kho tàng ở tại những Kim Tự Tháp; điều cậu đã biết. Nhưng lão cố nài nỉ thù lao sáu con cừu bởi vì lão giúp cậu để cậu quyết định rõ ràng tự chính mình.”

Chàng trai đặt những viên đá trong túi nhỏ của mình. Và từ lúc ấy, chàng sẽ tự mình làm những quyết định của chính mình.

“Đừng quên là mọi thứ cậu phải giải quyết khi chạm trán là chỉ một thứ và không có thứ gì khác. Và đừng quên ngôn ngữ của những điềm chỉ dẫn. Và trên tất cả, đừng quên bước theo ”huyền thoại cá nhân” hay niềm mong ước của mình và phải đi xuyên qua cho đến hồi kết cuộc.

“Nhưng trước khi từ giả, lão muốn kể cho cậu nghe một câu chuyện nhỏ.”

”Một người chủ gian hàng nào đấy gửi con ông ta để học về bí mật của hạnh phúc từ một người thông thái nhất thế giới. Cậu bé vòng quanh qua một sa mạc trong bốn mươi ngày, và cuối cùng đến một lâu đài xinh đẹp, trên đỉnh một ngọn núi. Nơi nhà thông thái ở.

”Tốt hơn là tìm một người thánh thiện, mặc dù vậy, người anh hùng của chúng ta, tiến vào phòng chính của lâu đài, thấy một sự ồn ào náo nhiệt của việc: những người trao đổi buôn bán vào ra, những người đang nói chuyện ở những góc phòng, một dàn nhạc đang hoà tấu nhạc nhẹ, và có một bàn chứa đầy những đĩa thức ăn tuyệt vời nhất của những vùng trên thế giới. Nhà thông thái trao đổi với mọi người, và cậu bé phải chờ hai giờ trước khi đến phiên cậu ta được sự chú ý của nhà thông thái.

”Ông ta lắng nghe một cách cẩn trọng những gì cậu bé giải thích tại sao cậu đến, nhưng ông nói với rằng cậu không có thời gian, rồi thì ông sẽ giải thích với cậu bí mật của hạnh phúc. Ông ta khuyên cậu bé nên dạo vòng quanh cung điện và trở lại trong vòng hai tiếng đồng hồ.

“Trong khi ấy, ta muốn yêu cầu cậu làm một việc,” nhà thông thái nói, đưa cho cậu bé một muống uống trà có hai giọt dầu . “Khi cậu dạo quanh, mang theo muống dầu này và không được phép để giọt dầu rơi rớt.”

”Cậu bé bắt đầu leo lên và đi xuống nhiều cầu thang của cung điện, giữ mắt trên muống dầu. Sau hai giờ, cậu bé trở lại phòng của nhà thông thái.

”‘À, nhà thông thái hỏi, ‘cậu có thấy tấm thảm Ba Tư được treo trong phòng ăn của ta? Cậu có thấy khu vườn mà những nhà chuyên môn phải mất mười năm để tạo nên? Cậu có chú ý những quyển sách bằng da trong thư viện của ta không?’

”Cậu bé giật mình hoảng hốt, và thú thật rằng cậu không quán sát bất cứ thứ gì. Quan tâm duy nhất của cậu ta là làm thế nào để không làm rơi những giọt dầu mà nhà thông thái đã giao cho cậu.

“Thế thì hãy trở lại và quán sát thế giới tuyệt vời của ta,’ nhà thông thái nói. ”Cậu không thể tin tưởng một người nếu cậu không biết nhà cửa của ông ta.’

”An tâm, cậu bé cầm muống và trở lại khám phá cung điện, lần này quán sát xem xét tất cả những công trình nghệ thuật trên trần nhà và trên những bức tường. Cậu ta thấy ngôi vườn, những hòn non chung quanh cậu, những đoá hoa xinh đẹp, và ném thử mọi thứ cậu chọn lựa. Khi trở lại với nhà thông thái, cậu ta kể lại mọi thứ chàng đã ngắm qua.

“Nhưng những giọt dầu ta đã giao cho cậu đâu?” nhà thông thái hỏi.

”Nhìn xuống chiếc muống đang cầm, cậu bé thấy những giọt dầu đã biến mất tự bao giờ.

“Ồ, đây là một lời chỉ bảo duy nhất mà ta có thể cho cậu,’ nhà thông thái nhất trong những nhà thông thái nói. ”Bí mật của hạnh phúc là thấy tất cả những điều kỳ diệu trên thế giới, và đừng bao giờ quên những giọt dầu trên muống.”

Chàng trai chần chừ không nói gì cả. Chàng hiểu câu chuyện vị vua già kể cho chàng nghe. Chàng chần chừ có thể thích du hành, nhưng chàng chẳng bao giờ nên quên đàn cừ của chàng.

Ông lão nhìn chàng trai và, với hai tay nắm lại, làm một vài điệu bộ kỳ lạ trên đầu chàng trai. Rồi thì, dẫn đàn cừ đi.

4. Chương 4

TRÊN VÙNG CAO NHẤT CỦA TARIFA CÓ MỘT PHÁO ĐÀI, XÂY DỰNG BỞI NHỮNG NGƯỜI MA-RỐC. Từ đỉnh của tường thành, một người có thể thấy thoáng hiện Phi Châu. Melchizedek, vua của Salem, ngồi trên tường của cửa pháo đài chiều hôm ấy, và cảm nhận gió đông Địa Trung Hải thổi vào mặt. Những con cừu bồn chồn gần đấy, không thoả mái với người chủ mới của chúng và sợ hãi bởi sự thay đổi quá nhiều. Tất cả chúng muốn là thức ăn và nước uống.

Melchizedek nhìn một chiếc thuyền nhỏ đang rẽ sóng hướng ra ngoài bến cảng. Ông ta sẽ không bao giờ thấy lại chàng trai, chỉ như ông ta chẳng bao giờ thấy lại Abraham một lần nữa sau khi đã nhận thù lao một phần mười. Đây là việc làm của ông.

Những vị thần không nên có những khát vọng, bởi vì họ không có “huyền thoại cá nhân” Nhưng vị vua của Salem hy vọng chân thành rằng chàng trai sẽ thành công.

Thật là tệ rằng chàng trai sẽ quên tên ta một cách nhanh chóng, ông nghĩ. Ông nên lập lại cho chàng trai. Và thì khi nói về ta, cậu ta sẽ nói rằng Ta là Melchizedek, vua của Salem.

Ông ta nhìn lên bầu trời, cảm thấy một ít bối rối, và nói, “Ta biết nó hư ảo của những hư ảo, như ngài đã nói, Đấng Hoá của tôi. Nhưng một vị vua già đôi khi cũng có một ít tự hào của ông ta”.

o

PHI CHÂU LẠ NHƯ THỂ NÀO NHỈ, CHÀNG TRAI NGHĨ.

Chàng đang ngồi trong một quán rượu giống như bất cứ một quán rượu nào khác ở trên những con đường hẹp của Tarigier. Một số người đàn ông đang hút thuốc bằng một ống vố to tướng và chuyển từ người này sang người khác. Chỉ trong vài giờ chàng thấy nhưng người đàn ông đi bộ tay trong tay, những người đàn bà với những mạng che mặt, và những tu sĩ trèo lên những ngọn tháp và ca ngâm những bài kinh - như mọi người rải rác chung quanh chàng quỳ xuống trên đầu gối và đặt trán họ sát đất.

“Một sự thực hành ngoại đạo,” chàng nói với chính mình. Khi còn bé, chàng luôn luôn nhìn bức tượng thánh Santiago Matamoros từ trên con ngựa trắng của chàng, gương Ngài vung ra khỏi võ, và những hình ảnh của những người này như quỳ gối dưới chân của Ngài. Chàng cảm thấy rừng mình và khiếp đảm với chính mình. Những người ngoại đạo có những ma quỷ quanh họ.

Bên cạnh ấy, trong sự nóng bỏng của cuộc du hành của mình chàng đã quên một điều, chỉ một điều thôi, điều có thể giữ chàng với kho tàng của chàng trong một thời gian dài: người ta chỉ nói tiếng Ả Rập ở xứ sở này.

Người chủ quán tiến về phía chàng, và chàng trai chỉ một loại thức uống đã được phục vụ cho bàn bên cạnh. Thì ra đó là trà đắng. Chàng trai muốn rượu vang.

Nhưng chàng không cần phải lo lắng về thứ đó bây giờ. Điều chàng quan tâm là kho tàng của chàng, và chàng phải làm thế nào để tìm được nó. Bán đàn cừu cho chàng có đủ tiền trong túi, và chàng biết rằng trong tiền có phép lạ; ai có tiền thật sự chẳng bao giờ cô đơn. Chẳng bao lâu nữa, có thể chỉ trong vài ngày, chàng sẽ ở tại những những Kim Tự Tháp. Một ông lão, với một tấm giáp ngực bằng vàng ròng, chẳng lẽ lừa dối để được sáu con cừu.

Ông lão đã nói về những dấu hiệu và những điềm chỉ dẫn, và, khi chàng trai lướt qua eo biển, chàng nghĩ về những điềm chỉ dẫn. Vâng, ông lão đã biết ông ta nói những gì: trong thời gian trên những cánh đồng của Andalusia, chàng đã trở nên thành thạo với việc học hỏi nên chọn con đường nào bằng việc xem sét mặt đất và bầu trời. Chàng khám phá ra rằng sự hiện diện của một con chim nào đấy có nghĩa là có một con rắn ở gần đấy, và với một bụi cây nào đó là dấu hiệu có nước ở trong vùng. Đàn cừu đã dạy cho chàng những việc ấy.

Nếu Tạo Hóa đã hướng dẫn đàn cừu quá tốt, Ngài cũng sẽ hướng dẫn một người tốt đẹp như thế, chàng nghĩ như thế, và điều ấy đã làm chàng cảm thấy sáng khoái hơn. Trà dường như bớt đắng hơn.

“Cậu là ai?” chàng nghe một giọng hỏi bằng tiếng Tây Ban Nha.

Chàng cảm thấy an tâm. Chàng đang nghĩ về những đêm lạnh, và ai đấy đã xuất hiện.

“Tại sao cậu nói tiếng Tây Ban Nha?” chàng trai hỏi. Người mới đến là một chàng trai trẻ trong y phục Tây phương, nhưng nhìn làn da của hắn có thể đoán là y ở thành phố này. Y cũng khoảng tuổi và chiều cao như Santiago.

“Hầu hết mọi người ở đây nói tiếng Tây Ban Nha. Chúng ta chỉ cách Tây Ban Nha hai giờ đồng hồ thôi.

“Ngồi xuống đi, và để tôi đãi cậu một thứ gì ấy,” Santiago, chàng trai đến từ Tây Ban Nha nói. “Và gọi cho mình một ly rượu vang. Mình ghét thứ trà này.”

“Không có rượu vang ở xứ sở này,” cậu trai trẻ mới đến nói. “Tôn giáo ở đây cấm nó.”

Lúc ấy Santiago nói với cậu ta rằng chàng cần đến những Kim Tự Tháp. Chàng gần như bắt đầu nói về kho tàng của chàng, nhưng quyết định không làm như vậy. Nếu thế, có thể những người Ả Rập sẽ muốn một phần của kho tàng như thù lao để đưa chàng đến đấy. Chàng nhớ những gì ông lão đã nói về việc hứa hẹn những gì mình chưa có.

“Mình muốn cậu đưa mình đến đấy, nếu cậu có thể. Mình có thể trả tiền phục vụ cho cậu như một người hướng dẫn đường.”

“Cậu có bất cứ khái niệm gì làm thế nào để đến đấy không?” chàng trai mới đến hỏi.

Santiago chú ý rằng người chủ quán đứng gần bên cạnh, nghe ngóng câu chuyện một cách chăm chú. Chàng cảm thấy không thoải mái với sự hiện diện của ông ấy. Nhưng chàng phải tìm một người dẫn đường, và không muốn mất đi một cơ hội.

“Cậu phải đi xuyên qua cả sa mạc Sahara,” cậu trai trẻ nói. “Và để làm thế, cậu phải có tiền. Tôi cần biết cậu có đủ tiền hay không.”

Santiago nghĩ nó là một câu hỏi lạ kỳ. Nhưng chàng tin tưởng ông lão, người đã nói rằng, khi mình thật sự muốn điều gì, cả vũ trụ luôn chung sức hỗ trợ đến thiện ý của mình.

Santiago lấy tiền trong túi và chỉ nó cho cậu trai trẻ. Người chủ quán cũng đi đến và nhìn. Hai người trao đổi vài lời bằng tiếng Ả Rập, và người chủ quán dường như cau gắt.

“Hãy rời khỏi nơi đây,” cậu trai mới đến nói. “Ông ta muốn chúng ta rời khỏi quán.”

Chàng trai an tâm, đứng dậy trả tiền, nhưng người chủ quán túm chàng lại và nói hàng tràng những lời giận dữ. Chàng trai mạnh mẽ, và muốn trả đũa lại, nhưng chàng đang ở xứ người. Người bạn mới đẩy ông chủ qua một bên và kéo chàng trai ra ngoài với anh ta. “Ông ta muốn tiền của cậu,” cậu trai nói. “Tangier không giống như những nơi khác của Phi Châu. Đây là một bến cảng, và cảng nào cũng có những tên trộm.”

Chàng trai tin tưởng người bạn mới, vừa mới giúp chàng ra khỏi một hoàn cảnh nguy hiểm. Chàng lấy tiền ra và đếm nó.

“Chúng ta có thể đến Kim Tự Tháp vào ngày mai,” cậu trai lấy tiền nói như thế. “Nhưng tôi phải mua hai con lạc đà.”

Họ cùng đi qua những con đường hẹp của Tangier. Khắp nơi là những gian hàng trưng bày những vật dụng để bán. Họ đến trung tâm của khu chợ rộng nơi có những cửa hàng lớn. Hàng nghìn người ở đấy, bán cái, bán và mua; rau cải được bày bán với những con dao găm, và những tấm thảm trải bên cạnh thuốc hút. Những chàng trai chẳng bao giờ lìa mắt với người bạn mới của chàng. Cuối cùng, cậu ta có toàn bộ số tiền của chàng. Chàng nghĩ về việc yêu cầu cậu ta đưa tiền lại cho chàng, nhưng quyết định rằng như vậy sẽ là kém lịch sự và thân hữu. Chàng chẳng biết gì về những phong tục của vùng đất mới lạ mà chàng vừa đến.

“Mình sẽ luôn nhìn cậu ta,” chàng nghĩ như thế. Chàng biết rằng chàng mạnh mẽ hơn bạn chàng.

Đột nhiên, giữa những tất cả những nghĩ ngợi rối rắm ấy, chàng thấy một thanh gươm tuyệt đẹp mà chàng chưa từng thấy bao giờ. Bao gươm được chạm bạc, và chuôi màu đen khảm đá quý. Chàng trai tự hứa với mình rằng, khi nào trở về từ Ai Cập, chàng sẽ mua thanh gươm ấy.

“Hỏi người chủ gian hàng xem thanh gươm ấy bao nhiêu tiền,” chàng nói với người bạn. Rồi thì chàng nhận thấy ra rằng chàng đã lơ đãng trong vài khoảnh khắc, nhìn thanh gươm. Tim chàng se lại, khi ngực chàng đột nhiên nặng nề. Chàng sợ hãi để phải nhìn chung quanh, vì chàng biết chàng sẽ tìm thấy gì. Chàng tiếp tục nhìn vào thanh gươm tuyệt đẹp một lúc nữa. cho đến khi chàng tập trung hết can đảm và nhìn chung quanh.

Chung quanh chàng là chợ, với người đến và đi, la lối và mua hàng, và mùi hương của những thực phẩm lạ... những không thể tìm thấy đâu người đồng hành mới mẻ của chàng.

Chàng muôn tin rằng người bạn mới tách rời chàng chỉ vì một vấn đề bất đắc dĩ. Chàng quyết định ngồi tại chỗ và chờ cậu trai kia trở lại. Khi chàng chờ đợi, một tu sĩ leo lên một ngôi tháp gần đấy và bắt đầu ca ngâm; mọi người trong chợ quỳ gối xuống, chạm trán của họ trên mặt đất, và cùng ca ngâm những bài kinh. Rồi thì như một đàn kiến, họ thu dọn những gian hàng và rời khỏi chợ.

Mặt trời cũng bắt đầu hành trình của nó. Chàng trai nhìn nó xuyên qua những tia nắng của nó cho đến khi nó biến khuất sau những ngôi nhà trắng chung quanh ngôi chợ. Chàng trai nhớ lại rằng khi mặt trời ló dạng sáng hôm ấy, chàng đã ở một lục địa khác, vẫn là một người chăn cừu với sáu mươi con cừu, và tìm cách để gặp một cô gái. Buổi sáng hôm ấy, chàng đã biết mọi thứ sẽ diễn ra khi chàng đi ngang qua những cánh đồng quen thuộc. Nhưng giờ đây, khi mặt trời bắt đầu khuất bóng, chàng đang ở một xứ sở khác, một người lạ trong một vùng đất lạ, nơi mà chàng không thể ngay cả nói chuyện bằng ngôn ngữ chốn này. Chàng không còn là một người chăn cừu, và không còn gì, ngay cả tiền để trở lại và bắt đầu lại mọi thứ.

Tất cả những việc này xảy ra chỉ giữa thời gian mặt trời mọc và lặn, chàng trai nghĩ như thế. Chàng cảm thấy xót xa cho chàng, và than van cho số phận của đời chàng tại sao có thể thay đổi một cách đột ngột và quá mãnh liệt.

Chàng ta quá xấu hổ và muốn bật khóc. Chàng chưa bao giờ quệt nước mắt ngay cả trước những con cừu của chàng. Nhưng giữa phố chợ trống trải, và chàng ở xa lác xa lơ quê nhà, và chàng đã khóc. Chàng khóc vì Tạo Hoá đã bất công, và bởi vì đây là cách mà Đấng Tạo Hoá đã đền trả cho những ai tin tưởng nơi những giấc mơ của họ.

Khi mình có đàn cừu, mình vui vẻ, và mình làm cho những người chung quanh vui lây. Người ta thấy mình đến và hân hoan chào đón mình, chàng nghĩ như thế. Giờ đây, mình buồn và cô độc. Mình sẽ trở nên cay đắng và không tin tưởng ai cả bởi vì có một người đã bội bạc với mình. Mình sẽ ghét những ai tìm thấy kho tàng của họ vì mình chẳng bao giờ tìm thấy kho tàng của mình. Và mình sẽ giữ lấy những gì dù nhỏ nhoi mà mình có, bởi vì mình thật vô nghĩa và quá tầm thường không thể chinh phục được cả cái thế giới còn con của chính mình.

Chàng mở túi ra để xem còn gì trong ấy sở hữu của chàng; có thể có một ít còn lại của miếng bánh mì chàng đã ăn trên thuyền. Nhưng tất cả chàng tìm thấy là quyển sách nặng nề, chiếc áo khoác, và hai viên đá mà ông lão đã cho chàng.

Khi nhìn những viên đá, chàng cảm thấy an tâm hơn vì vài lý do. Chàng đã đổi sáu con cừu để được hai viên đá quý giá đã được lấy ra từ tấm giáp ngực bằng vàng ròng. Chàng có thể bán hai viên đá này và mua chiếc vé trở về. Nhưng lần này mình sẽ thông minh hơn, chàng trai nghĩ như thế, dời chúng từ chiếc túi nhỏ để chàng có thể đặt nó trong túi áo của chàng. Đây là một thành phố cảng, và chỉ có một điều thật sự đúng mà bạn chàng đã nói là bến cảng thì đầy những kẻ trộm.

“Mình giống như mọi người khác – Mình thấy thế giới trong những dạng thức mà mình muốn thấy nó xảy ra, không phải những gì nó thật sự diễn tiến.”

Chàng lần những ngón tay chậm rãi trên những viên đá, cảm nhận nhiệt độ và cảm xúc bề mặt của chúng. Chúng là bảo vật của chàng. Chỉ cảm chúng trong tay chàng đã cảm thấy khác hơn. Chúng nhắc chàng nhớ đến ông lão.

“Khi cậu muốn những gì ấy, cả vũ trụ hiệp sức giúp cậu để đạt được nó,” ông lão từng nói như thế.

Chàng trai đang cố gắng để hiểu sự thật của những gì ông lão đã nói. Nơi đó chàng trong một ngôi chợ trống không, và trống rỗng trong lòng, không có một xu với tên của chàng, và không có một con cừu để

chấn qua một đêm. Nhưng những viên đá là bằng chứng chàng đã gặp một ông vua – một vị vua đã biết quá khứ của chàng.

“Chúng gọi là Urim và Thummim, và chúng có thể giúp cậu đọc những điềm lành chỉ dẫn.” Chàng trai đặt những viên đá trở lại trong túi nhỏ và quyết định làm một thử nghiệm. Ông lão đã nói để hỏi những câu hỏi rất rõ ràng, và để làm thế, chàng phải biết chàng muốn gì. Vì thế, chàng hỏi ông lão phù hộ chàng vẫn còn bên chàng không?

Chàng lấy một viên đá. Nó là “vàng”.

Chàng hỏi.

Chàng đặt tay trong túi, và cảm nhận chúng quanh một viên đá. Khi chàng làm như thế, cả hai viên đá luôn qua một lỗ hổng và rơi xuống đất. Chàng trai chưa bao giờ để ý đến rằng có một lỗ hổng trong túi. Chàng quỳ xuống để tìm Urim và Thummim và đặt chúng trở lại trong túi. Những khi thấy chúng nằm đầy trên mặt đất, một ý niệm nảy ra trong đầu chàng.

“Hãy học để nhận thấy những điềm lành, và theo lời hướng dẫn của chúng,” ông lão từng nói như thế.

Một điềm lành. Chàng trai mỉm cười với chính mình. Chàng nhặt hai viên đá và đặt chúng trở lại trong túi của chàng. Chàng chẳng quan tâm đến việc khâu lại lỗ hổng – những viên đá có thể rơi mất bất cứ khi nào chúng muốn. Chàng đã học rằng có những việc nào đấy mà một người nên hỏi về chúng, để không lẫn tránh “huyền thoại cá nhân” của một người. “Mình đã hứa rằng mình sẽ làm những quyết định của chính mình,” chàng nói với chính mình.

Nhưng những viên đá đã nói với chàng rằng ông lão vẫn ở bên chàng, và điều ấy làm chàng cảm thấy vững chãi hơn. Chàng nhìn chung quanh khu chợ trống không một lần nữa, cảm thấy kém liều lĩnh hơn trước đó. Đây không là một nơi kỳ lạ; nó là một nơi mới mẻ.

Cuối cùng, điều chàng luôn luôn muốn chỉ là: biết vùng đất mới. Ngay cả nếu chàng có thể chẳng bao giờ đến được những Kim Tự Tháp, chàng đã du hành xa hơn bất cứ người chặn cừu nào chàng biết. Ô, nếu họ chỉ biết bao nhiêu là sự khác biệt chỉ trong hai giờ đồng hồ bằng thuyền từ nơi họ ở, chàng nghĩ. Mặc dù thế giới mới của chàng lúc này chỉ là một ngôi chợ trống không, chàng đã thấy nó khi nó đang thừa thãi với đời sống, và chàng sẽ chẳng bao giờ quên nó. Chàng nhớ lại thanh gươm. Nó làm chàng tổn thương một ít để nghĩ về nó, nhưng chàng chưa bao giờ thấy một thanh gươm như thế trước đây. Khi lăm nhăm những việc như thế, chàng nhận thấy rằng chàng phải lựa chọn giữa việc nghĩ chính chàng như một nạn nhân đáng thương của một tên lừa đảo hay như một người mạo hiểm trong việc truy lùng kho tàng của chàng.

“Mình là một người mạo hiểm, đi tìm kho báu”, chàng nói với chính mình.

CHÀNG BỊ LAY TỈNH GIẤC BỞI AI Đấy. Chàng đã ngủ đi lúc nào không hay ở giữa chợ, và đời sống trong chợ đã bắt đầu trở lại.

Chàng không có một xu dính túi, nhưng chàng có niềm tin. Chàng đã từng quyết định, đêm hôm trước, rằng chàng sẽ là một người mạo hiểm như những người chàng hâm mộ, thám phục trong những quyển sách.

Chàng bước đi chậm rãi qua khu chợ. Những người buôn bán đã bày hàng trên kệ, và những cậu bé phụ giúp những người bán kẹo làm việc của nó. Người bán kẹo có một nụ cười trên mặt anh ta: anh ta vui vẻ, nhận biết đời sống anh ta là gì, và đã bắt đầu một ngày làm việc. Nụ cười anh ta làm chàng nhớ lại ông lão – một vị vua huyền bí chàng đã gặp. “Người bán kẹo này không làm kẹo để sau đó anh ta có thể du lịch hay kết hôn với người con gái chủ quán. Anh ta đang hoạt động bởi vì nó là những gì anh ta muốn làm,” chàng trai nghĩ như thế. Chàng nhận thấy rằng chàng có thể làm như ông lão đã từng làm - cảm nhận một người gần hay xa với “huyền thoại cá nhân” hay nguyện ước của họ. Chỉ nhìn họ. Thật dễ dàng, và tuy vậy mình chưa bao giờ làm việc này trước đây, chàng nghĩ như thế.

Khi hàng kệ đã được bày biện, người bán kẹo mời chàng trai một cây kẹo đầu tiên anh ta vừa làm trong ngày. Chàng trai cảm ơn anh ta, ăn nó, và tiếp tục trên con đường của chàng. Khi chàng chỉ qua khỏi một đoạn ngắn, chàng nhận ra rằng, trong khi họ bày biện hàng quán, một trong những người của họ nói tiếng Ả Rập và người kia nói tiếng Tây Ban Nha.

Và họ hiểu nhau một cách hoàn toàn.

Phải có một ngôn ngữ không lệ thuộc trên chữ nghĩa, chàng trai nghĩ như thế. Minh từng có kinh nghiệm với những con cừu và giờ đây nó xảy ra với con người.

Và chàng không nhận thức chúng bởi vì chàng đã trở nên quá quen thuộc với chúng. Chàng nhận thấy rằng: Nếu mình có thể học để hiểu ngôn ngữ này không lệ thuộc trên mặt chữ, chàng có thể hiểu được thế giới này.

Thư giản và không vội vã, chàng quyết định rằng chàng sẽ đi bộ ngang những con đường hẹp của Tangier. Chỉ bằng cách như thế chàng mới có thể đọc được những điềm chỉ báo. Chàng biết rằng nó sẽ đòi hỏi rất nhiều sự kiên nhẫn, nhưng những người chần cừ biết tất cả về sự kiên nhẫn. Một lần nữa chàng thấy rằng, trên mảnh đất lạ ấy, chàng sẽ áp dụng cùng những bài học mà chàng đã từng học với đàn cừu.

“Tất cả là một,” ông lão đã nói như thế.

o

NGƯỜI BÁN PHA LÊ THỨC DẬY MỖI NGÀY, VÀ CẢM THẤY BỰC BỘI cũng như những buổi sáng khác. Ông ta đã ở cùng một vị trí đã ba mươi năm rồi: một gian hàng ở trên đỉnh đồi của một con đường nơi rất ít khách hàng ghé qua. Giờ đây quá trễ để mà thay đổi bất cứ thứ gì – một việc duy nhất mà ông ta đã từng học để làm là mua và bán những vật dụng bằng pha lê. Cũng có thời khi có nhiều những khách hàng biết gian hàng của ông ta: những thương gia Ả Rập, Pháp và những nhà địa chất Anh, những binh sĩ Đức là những người luôn luôn có nhiều tiền. Trong những tháng ngày ấy thật là tuyệt vời để bán pha lê, và ông ta từng nghĩ ông ta sẽ giàu có. Và có những người đàn bà xinh đẹp ở bên cạnh khi ông ta trở về già.

Nhưng thời gian ấy đã qua. Tangier đã thay đổi. Thành phố Ceuta bên cạnh đã phát triển nhanh hơn Tangier, và thương mại đã xuống dốc. Hàng xóm dời đi, và chỉ còn một ít gian hàng nhỏ ở đỉnh đồi. Và không ai sẽ leo lên đồi để mua hàng qua một vài cửa hiệu nhỏ.

Nhưng người bán pha lê không có lựa chọn nào khác. Ông ta đã sống ba mươi năm trong đời để mua và bán những vật dụng bằng pha lê, và bây giờ đã quá trễ để làm những việc khác.

Ông ta đã dành hết buổi sáng để quan sát những sự đến và đi bất thường hiếm hoi trên đường phố. Ông ta đã làm việc ấy hàng bao năm trời và biết thời khắc của mọi người qua lại. Nhưng, chỉ trước buổi ăn trưa, một chàng trai trẻ dừng trước cửa hàng. Chàng trai ăn vận bình thường, nhưng dưới con mắt từng trải của ông chủ gian hàng pha lê có thể thấy là chàng trai trẻ không có tiền để mua sắm. Mặc dù vậy, ông ta cũng quyết định dời bữa ăn lại trong vài phút cho đến khi chàng trai tiến tới.

o

MỘT TẤM BIỂN TREO TRÊN CỬA CHO BIẾT RẰNG VÀI NGÔN NGỮ được nói trong cửa hiệu. Chàng trai thấy một người đàn ông xuất hiện sau quầy hàng.

“Tôi có thể lau sạch những ly tách trong cửa sổ, nếu ông muốn,” chàng trai nói. “Xem ra dường như không có ai mua chúng bây giờ.”

Ông chủ nhìn chàng ta mà không trả lời.

“Đổi lại, ông có thể cho tôi một bữa ăn.”

Ông chủ cũng không nói gì, và chàng trai cảm thấy rằng ông ta đang có một quyết định. Trong túi, chàng có một chiếc áo khoác - chàng chắc chắn sẽ không cần nó trong sa mạc. Lấy áo khoác ra, và bắt đầu lau chùi những chiếc ly tách. Trong nửa giờ đồng hồ, chàng đã lau sạch những chiếc ly tách trong cửa sổ, và, khi chàng đang làm việc ấy, có hai người khách hàng vào trong cửa hiệu và mua vài vật dụng pha lê.

Khi hoàn tất việc lau chùi, chàng hỏi ông chủ thực phẩm để ăn. “Hãy đi với tôi và dùng bữa trưa,” người thương gia pha lê bảo chàng.

Ông ta cắt dấu hiệu trên cửa. và họ đi đến một gian hàng cà phê nhỏ gần đấy. Khi họ ngồi xuống cái bàn duy nhất nơi ấy, người thương gia cười to.

“Cậu không phải làm việc lau chùi ấy,” ông ta nói. “Kinh Coran bảo tôi phải cho những người đói ăn.”

“Ô, thế thì tại sao ông để tôi làm việc ấy?” chàng trai hỏi.

“Bởi vì những vật pha lê ấy bẩn quá. Và cả tôi cùng cậu cần phải lau sạch những tư tưởng tiêu cực trong tâm hồn chúng ta.”

Khi họ đang ăn, người thương gia quay sang chàng và nói: “Tôi muốn cậu làm việc trong cửa hàng của tôi. Hai người khách đến mua hàng trong khi cậu đang làm việc, và đây là một điếm lành.”

Người ta nói nhiều về những điếm lành; chàng chần chờ nghĩ như thế. Nhưng họ thật sự không biết họ nói gì. Chỉ như khi mình không nhận biết rằng trong bao nhiêu năm mình đã nói chuyện một ngôn ngữ không lời với đàn cừu của mình.

“Cậu có muốn làm việc cho tôi không?” người thương gia hỏi.

“Tôi có thể làm cho ông cả ngày hôm nay,” chàng trai trả lời. “Tôi sẽ làm cả đêm, cho đến khi trời sáng, và tôi sẽ lau sạch tất cả những vật dụng pha lê trong cửa hàng của ông. Đổi lại, tôi cần tiền để đến Ai Cập ngày mai.”

Người thương gia cười to. “Ngay cả cậu lau chùi pha lê cả năm...ngay cả nếu cậu kiếm được một món hoa hồng tốt khi bán từng món pha lê, cậu sẽ vẫn phải vay tiền để đi đến Ai Cập. Có hàng nghìn cây số của sa mạc giữa nơi đây và nơi ấy.”

Một khoảnh khắc im lặng quá nặng nề dường như cả thành phố đang say ngủ. Không một âm thanh từ chợ, không một sự tranh cãi của những người mua bán, không một người trèo lên những ngọn tháp để ca ngâm. Không hy vọng, không mạo hiểm, không vị vua già hay “huyền thoại cá nhân”, không kho tàng, và không Kim Tự Tháp. Nó như là cả thế giới rơi vào trong im lặng bởi vì tâm hồn chàng trai như thế. Chàng trai ngồi đấy, nhìn thờ thẩn qua cánh cửa của hàng cà phê, ước gì chàng chết đi, và rằng mọi thứ sẽ chấm dứt vĩnh viễn ngay lúc ấy.

Người thương gia nhìn chàng một cách lo lắng. Tất cả những vui thích ông ta thấy sáng nay đột nhiên biến mất.

“Tôi có thể cho cậu tiền cậu cần để cậu trở về xứ sở của cậu, này con trai của ta,” người thương gia nói thế.

Chàng trai không nói gì. Chàng đứng lên, sửa lại áo quần, và cầm túi xách chàng lên.

“Tôi sẽ làm việc cho ông,” chàng nói.

Và sau một lúc im lặng lâu nữa. chàng thêm, “tôi cần tiền để mua một ít con cừu.”

5. Chương 5

CHÀNG TRAI ĐÃ LÀM VIỆC CHO NGƯỜI THƯƠNG GIA PHA LÊ GẦN MỘT THÁNG, và chàng có thể thấy rằng nó không thật sự là loại việc làm có thể sẽ làm cho chàng vui tươi, hạnh phúc, an lạc. Ông chủ dành cả ngày lẩm bẩm phía sau quầy hàng, nhắc nhở chàng trai cẩn thận với từng món hàng để không đổ vỡ bất cứ thứ gì.

Chàng trai đã ở lại với việc làm bởi vì ông thương gia mặc dù là một ông già hay cảm râm, nhưng song phẳng; chàng nhận tiền hoa hồng tốt với mỗi món đồ vật bán được, và có thể dành giùm được một số tiền. Sáng hôm nọ, chàng trai đã làm xong một bài tính nhẩm: nếu tiếp tục làm việc hàng ngày, chàng sẽ cần suốt cả năm mới có tiền mua một số con cừu.

“Tôi muốn làm một cái kệ để đặt những món hàng pha lê,” chàng trai nói với người thương gia. “Chúng ta có thể đặt nó phía bên ngoài, và gọi sự chú ý cho những người đi ngang dưới chân đồi.”

“Người ta đi ngang sẽ đụng vào nó, và những món hàng sẽ vỡ đi.”

“Ồ, khi tôi đưa những con cừu của tôi qua những cánh đồng một vài con có thể chết nếu chúng tôi đến trước một con rắn. Nhưng đây là con đường sống của những con cừu và những người chăn cừu.”

Người thương gia đã quay lại với một khách hàng, muốn mua ba chiếc ly pha lê. Ông ta bán nhiều hơn bao giờ hết...như là thời gian đã trở lại như những ngày đường phố này là một trong những con đường rộn rịp mà hầu hết mọi người để ý đến.

“Việc buôn bán đã thật sự tăng tiến,” ông ta nói với chàng trai, khi người khách đã rời khỏi. “Bác đang làm ăn khá hơn nhiều, và chẳng bao lâu cậu có thể trở lại với đàn cừu của cậu. Tại sao phải đòi hỏi hơn với đời sống.”

“Bởi vì chúng ta phải đáp ứng với những điềm lành,” chàng trai nói, hầu như không có ý gì khác; rồi thì chàng hối hận vì đã nói những điều ấy, ông ta chưa từng gặp vị vua già.

“Nó gọi là điểm chính yếu của thuận lợi, bắt đầu của sự may mắn. Bởi vì cuộc sống muốn cậu đạt đến ‘huyền thoại cá nhân’ của cậu,” vị vua già đã nói như thế.

Nhưng người thương gia đã hiểu những gì chàng vừa nói. Sự hiện diện của chàng trai trong cửa hiệu là một điềm lành, khi thời gian trôi qua và tiền được tuôn vào hộc, ông ta không hối hận gì vì đã thuê chàng trai. Chàng trai được trả tiền nhiều hơn chàng nghĩ, bởi vì người thương gia, nghĩ rằng khối lượng hàng buôn bán thật quá nhiều, nên đã cho thêm tiền hoa hồng cao hơn. Chàng cho rằng chẳng bao lâu chàng sẽ trở lại với đàn cừu.

“Tại sao cậu muốn đến những Kim Tự Tháp?” ông ta hỏi, để tránh sự phô bày việc buôn bán.

“Bởi vì tôi luôn luôn nghe nó đến chúng,” chàng trai trả lời, không nói gì đến giấc mơ của chàng. Kho tàng giờ đây không là gì cả mà chỉ là một kỷ niệm đau buồn, và chàng cố gắng để tránh nghĩ về nó.

“Bác không biết bất cứ ai ở quanh đây muốn vượt qua sa mạc chỉ để nhìn thấy những Kim Tự Tháp,” người thương gia nói. “Chúng chỉ là những khối đá. Cậu có thể dựng nó trong vườn.”

“Bác chưa từng có những giấc mơ du hành,” chàng trai nói, quay sang đón một khách hàng vừa vào tiệm.

Hai ngày sau đấy, người thương gia nói với chàng trai trưng bày phô trương.

“Bác không thích thay đổi nhiều,” ông ta nói. “Bác và cậu không giống như Hassan, người giàu có kia. Nếu ông ta có một sự mua bán sai sót, nó không ảnh hưởng với ông ta nhiều. Nhưng cả hai chúng ta phải sống với sai lầm của chúng ta.

Sự thật ấy quá đủ, chàng trai nghĩ, một cách đáng thương.

“Tại sao cậu nghĩ chúng ta nên phô trương việc buôn bán?”

“Tôi muốn trở lại với đàn cừu của tôi nhanh hơn. Chúng ta phải tận dụng cơ hội khi may mắn và thuận lợi đang ở với chúng ta, và làm thật nhiều để khuếch trương việc ấy, nó đang hỗ trợ chúng ta. Nó gọi là điểm chính yếu của thuận lợi. Hay sự bắt đầu của may mắn.”

Người thương gia im lặng một lúc. Rồi ông ta nói, “Đấng Tiên Tri cho chúng ta Kinh Koran, và để lại cho chúng ta chỉ năm nhiệm vụ để làm tròn trong suốt cuộc đời của chúng ta. Việc quan trọng nhất là tin tưởng chỉ ở một Thượng Đế chân thật. Những điều khác là cầu nguyện năm lần một ngày, ăn chay trong tháng Ramadan, và giúp đỡ những người nghèo.

Ông ta dừng ở đấy. Đôi mắt ông ta đắm lệ khi nói về Đấng Tiên Tri. Ông ta là tín đồ ngoan hiền, và, ngay với tất cả sự không kiên nhẫn, nôn nóng của mình, ông muốn sống cuộc đời tuân thủ những luật lệ của Hồi giáo.

“Bổn phận thứ năm là gì?” chàng trai hỏi.

“Hai ngày trước đây, cậu nó là tôi chưa bao giờ mơ đến du hành,” người thương gia nói. “Bổn phận thứ năm của mỗi người Hồi giáo là một người hành hương. Chúng tôi được đặt nghĩa vụ, ít nhất một lần trong đời của chúng tôi, phải viếng thăm thành phố thánh địa Mecca.”

“Mecca xa hơn nhiều đối với những Kim Tự Tháp. Khi còn trẻ, tất cả những gì bác muốn làm là giành dụm đủ tiền để mở cửa hiệu này. Bác nghĩ một ngày nào ấy bác giàu có và có thể đến Mecca. Bác bắt đầu làm ra tiền, nhưng bác đã không tìm ra cho bác một người để phó thác cửa hiệu; pha lê thì dễ vỡ. Cùng lúc ấy, bao nhiêu người đã đi ngang qua cửa hiệu của bác, hướng đến Mecca. Một ít trong những người ấy là

những kẻ giàu có, trong từng đoàn với những người hầu hạ và những con lạc đà, nhưng hầu hết là những người hành hương nghèo hơn bác.

“Tất cả những người đến ấy đều vui vẻ chưa từng có. Họ đặt những dấu hiệu của người hành hương trên cửa của họ. Một trong những người ấy, một người thợ làm giày, sống bằng nghề chữa vá những đôi ủng, nói rằng ông ta đã du hành suốt cả một năm qua sa mạc, nhưng ông ta mệt mỏi hơn khi phải đi bộ qua những đường phố Tangier để mua da cho ông ta.

“Ô thế thì tại sao bác không đi Mecca bây giờ? Chàng trai hỏi.

“Bởi vì sự tự duy về Mecca đã giữ cho bác sống. Đây là những gì hỗ trợ cho bác đối diện với những ngày luôn luôn giống nhau như thế này, những món hàng pha lê câm nín trên kệ, và buổi ăn trưa và ăn chiều tại cùng tại cái quán cóc cà phê chán ngắt ấy. Bác sợ rằng nếu ước mơ của bác thành hiện thực, bác sẽ không còn lý do gì để tiếp tục sống.

“Ước mơ của cậu về những con cừu và đến Kim Tự Tháp, nhưng cậu khác với bác, bởi vì cậu muốn thực hiện niềm mơ ước của cậu. Bác chỉ muốn mơ về Mecca. Bác đã tưởng tượng hàng nghìn lần vượt qua sa mạc, đến Công trường Tăng Đá Thánh, và đi nhiều chung quanh bảy lần trước cho phép mình chạm vào nó. Bác đã tưởng tượng những người bên cạnh bác, và những ai phía trước bác, và những mẫu đối thoại và những lời cầu nguyện mà mình có thể trao đổi với nhau. Nhưng bác sợ rằng nó sẽ là tất cả những gì của một sự thất vọng, nên bác chỉ thích mơ về điều ấy.”

Ngày hôm ấy, người thương gia cho phép chàng trai làm một chiếc kệ trưng bày hàng bán. Không ai có thể thấy những mơ ước của ông ta đến trong cùng ngày.

o

HAI THÁNG NỮA ĐÃ TRÔI QUA, VÀ CHIẾC KỆ đã hấp dẫn biết bao khách hàng đến cửa hiệu. Chàng trai đoán rằng, nếu làm sáu tháng nữa, chàng có thể trở lại Tây Ban Nha và mua sáu mươi con cừu. Trong không đầy một năm, chàng có thể nhân gấp đôi đàn cừu lên, và chàng có thể trao đổi buôn bán với những người Ả Rập, bởi vì giờ đây chàng có thể nói thứ ngôn ngữ lạ của họ. Kể từ buổi sáng ở trong chợ, chàng chưa bao giờ dùng lại hai viên đá Unim và Thummim bởi vì Ai Cập giờ đây chỉ như khoảng cách của một giấc mơ đối với chàng như Mecca đối với ông thương gia. Tuy vậy, bất cứ thế nào đi nữa, chàng trai đã trở nên vui vẻ với công việc, mặc dù chàng luôn nghĩ đến ngày chàng sẽ đặt chân lên Tarifa, Tây Ban Nha, như một kẻ thắng cuộc.

“Cậu phải luôn luôn biết là cậu muốn gì,” vị vua già từng nói. Chàng trai đã biết, và bây giờ đang làm việc để hướng đến nó. Có lẽ nó là kho tàng của chàng mà chàng phải kết cuộc như thế trên mảnh đất lạ ấy, gặp phải một tên trộm, và nhân đôi đàn cừu mà không phải chi dụng gì cả.

Chàng tự hào với chính mình. Chàng đã học một số những việc quan trọng, giống như phải hành xử như thế nào với những món hàng pha lê, và về những ngôn ngữ không lời ... và về những điềm lạnh. Một buổi chiều chàng thấy một người đàn ông trên đỉnh đồi, phàn nàn rằng không thể tìm ra một nơi lịch sự, thơm mát để kiếm một cái gì ấy giải khát sau khi phải leo lên một ngọn đồi như thế. Chàng trai, đã quen với việc nhận ra những điềm lạnh, nói với người thương gia rằng:

“Hãy bán trà cho những người leo lên đồi.”

“Hàng khối những nơi bán trà chung quanh đây,” người thương gia nói.

“Nhưng chúng ta có thể bán trà trong những chiếc ly bằng pha lê. Người ta thưởng thức trà và muốn mua những chiếc ly. Tôi từng nghe nói rằng xinh đẹp là sự cám dỗ của những người đàn ông.”

Người thương gia không trả lời, nhưng buổi trưa ấy, sau khi cầu nguyện, và đóng cửa hiệu, ông ta mời chàng trai ngồi xuống với ông ta và chia sẻ ống điếu hookah cùng ông, chiếc ống điếu lạ ấy được dùng bởi những người Ả Rập.

“Cậu đang tìm kiếm điều gì?” ông hỏi.

“Tôi đã nói với bác rằng, tôi cần mua lại đàn cừu, vì vậy tôi phải giành dụm tiền để làm như thế.”

Ông ta đặt thêm thuốc vào ống điếu, và rít vào một hơi dài.

“Bác đã có cửa hàng này ba mươi năm rồi, bác biết pha lê tốt hay xấu, và mọi thứ khác để biết về pha lê. Bác biết không gian của chúng và thái độ chúng thế nào. Nếu chúng ta phục vụ trà trong pha lê, cửa hiệu sẽ mở rộng. Và rồi bác phải thay đổi cung cách của đời sống của bác.”

“Ô, thế điều ấy không tốt sao?”

“Bác đã quen với sự việc thế này rồi. Trước khi cậu đến, bác đã nghĩ là không biết bao nhiêu thời gian mà bác đã hoang phí cùng một nơi như thế này, trong khi bạn bè của bác đã dời đi, cũng có người đã phá sản hay có kẻ thành công hơn trước đây. Nó làm bác rất nản. Bây giờ, bác có thể thấy rằng nó không đến nỗi quá tệ. Cửa hiệu chính xác ở cái kích thước mà bác luôn luôn muốn nó được như thế. Bác không muốn thay đổi bất cứ thứ gì, bởi vì bác không biết phải đối phó thế nào với sự đổi thay. Bác đã quen với cung cách của bác.

Chàng trai không biết nói gì hơn. Ông già nói thêm, “Cậu đã là một sự phù hộ thật sự đối với bác. Hôm nay bác hiểu thêm những việc mà bác không thấy trước đây: mọi sự phù hộ bị phớt lờ sẽ trở thành những sự nguyên rủa. Bác không thay đổi bất cứ gì khác trong cuộc sống. Nhưng cậu đang thúc đẩy bác nhìn thấy sự thịnh vượng ở những chân trời mà bác chưa từng biết. Bây giờ bác đã thấy chúng, và giờ đây bác đã thấy khả năng bao la của bác như thế nào. Bác sẽ cảm thấy bác đã làm tệ hơn, trước khi cậu đến đây. Bởi vì bác biết những việc bác có thể hoàn thành, và bác không muốn làm như thế.

May thay mình đã kèm chế không nói gì với người thợ làm bánh ở Tarifa, chàng trai nghĩ như thế.

Họ tiếp tục hút thuốc bằng ống điếu hookah trong một lúc khi mặt trời bắt đầu khuất bóng. Họ đang nói chuyện bằng tiếng Ả Rập, và chàng trai cảm thấy hãnh diện vì có thể làm như thế. Đã có lúc chàng nghĩ rằng đàn cừu có thể chàng mọi thứ chàng cần để biết trên thế giới. Nhưng chúng không bao giờ có thể dạy chàng tiếng Ả Rập.

Chắc chắn có những thứ khác trên thế giới mà đàn cừu không thể dạy chàng, chàng trai nghĩ khi nhìn về ông thương gia già. Thật sự tất cả những gì chúng từng làm là tìm thực phẩm và nước uống. Và có thể chúng không dạy chàng điều gì, nhưng chàng học từ chúng.

“Maktub,” cuối cùng người thương gia nói.

“Thế là nghĩa gì?”

“Cậu sẽ phải sinh ra là một người Ả Rập để hiểu,” ông trả lời. “Nhưng trong ngôn ngữ của cậu nó phải có những thứ gì giống như ‘Nó đã được viết’.”

Và, khi ông ta dập tắt lửa than trong ống điếu, ông nói với chàng trai rằng ông ta có thể bắt đầu bán trà trong những ly tách pha lê. Đôi khi, dường như không có cách nào để ngăn trở một dòng sông.

o

NHỮNG NGƯỜI ĐÀN ÔNG LEO LÊN ĐỒI, VÀ HỌ MỆT NHỌC khi họ lên đến đỉnh. Nhưng rồi nơi ấy họ thấy một cửa hàng pha lê và bán trà làm sáng khoái. Họ vào để uống trà được đựng trong những ly tách pha lê tuyệt đẹp.

“Vợ tôi chưa từng nghĩ về điều này,” một người nói như thế và ông ta mua vài món pha lê – Ông ấy là một trong những khách hàng thích thú đêm ấy, và những khách hàng sẽ phải ấn tượng bởi sự tuyệt đẹp của những ly tách pha lê. Một người khách khác còn nhấn mạnh rằng trà luôn luôn ngon hơn khi nó được phục vụ trong những vật dụng pha lê, bởi vì hương vị được giữ lại. Người thứ ba nói rằng đây là truyền thống phương đông, dùng những ly tách bằng pha lê để dùng trà vì nó có những năng lực diệu kỳ.

Chẳng bao lâu, tin ấy lan truyền, và hàng khối người bắt đầu leo lên đồi để thấy cửa hiệu đang làm những việc mới mẻ trong một ngành buôn bán quá cũ kỹ. Những quán khác được mở ra để bán nước trà trong pha lê, nhưng chúng không phải ở trên đỉnh đồi, và việc buôn bán của chúng cũng ít ỏi nhỏ nhoi.

Sau đấy, người thương gia phải mướn thêm hai người phụ việc. Ông ta bắt đầu nhập cảng hàng khối lượng khổng lồ trà, cùng với những vật dụng pha lê, và những người đàn ông, đàn bà mong mỗi tìm kiếm những thứ mới trong cửa hiệu của ông.

Và, theo cách ấy, bao tháng đã trôi qua.

6. Chương 6

CHÀNG TRAI THỨC DẬY TRƯỚC KHI BÌNH MINH. ĐÃ MUỖI một tháng và chín ngày kể từ khi chàng ta đặt chân lên lục địa Phi Châu.

Chàng trai ăn mặc trang phục Ả Rập bằng vải lanh trắng, mua đặc biệt cho ngày này. Chàng đặt khăn vấn đầu trong vị trí được bảo vệ bởi một vòng làm bằng da lạc đà. Mang đôi sandal mới, chàng bước xuống những bậc thang một cách im lặng.

Thành phố vẫn còn đang ngủ. Chàng chuẩn bị cho mình một ổ bánh mì sandwich và uống một ít trà nóng từ một ly bằng pha lê. Rồi thì chàng ta ngồi ngay khung cửa-mặt trời, hút thuốc trong ống điều hookah.

Chàng trai hút thuốc trong im lặng, chẳng suy nghĩ gì, và lắng nghe tiếng gió mang mùi hương của sa mạc. Khi hút thuốc xong, chàng đưa tay vào một túi áo, và ngồi đấy trong một lúc, nhìn vào những gì chàng vừa rút ra.

Nó là một bó tiền. Đủ cho chàng mua một trăm hai mươi con cừu, một vé trở về, và một giấy chứng nhận cho phép nhập cảng hàng hóa từ Phi Châu vào xứ sở của chàng.

Chàng chờ đợi một cách kiên nhẫn cho đến khi ông thương gia thức dậy và mở cửa hiệu. Rồi thì hai người đi ra ngoài uống thêm trà.

“Hôm nay tôi sẽ đi,” chàng trai nói. “Tôi có tiền cần thiết để mua cừu. Và bác có tiền bác cần để đi đến Mecca.”

Ông già không nói gì.

“Bác sẽ cầu nguyện phù hộ cho tôi chứ?” chàng trai hỏi. “Bác đã giúp tôi.” Ông già tiếp tục chuẩn bị trà của ông ta, không nói gì. Rồi ông ta quay sang chàng trai.

“Bác rất hạnh diện về cậu,” ông nói. “Cậu đã mang đến một cảm giác mới vào trong cửa hiệu pha lê của bác. Nhưng nếu cậu biết rằng bác sẽ không đi Mecca. Chỉ như cậu biết rằng cậu sẽ không mua những con cừu cho cậu.”

“Ai nói với bác thế?” chàng trai giật mình hỏi.

“Maktub,” ông già pha lê nói.

Và ông ta cầu nguyện phù hộ cho chàng.

◦

Chàng trai về phòng mình và sửa soạn hành trang. Chúng đầy trong ba túi. Khi đang sắp rời phòng, chàng thấy, trong góc phòng, túi xách của người chăn cừu. Nó xếp lại thành cụm, và chàng không hề nghĩ đến đã lâu rồi. Khi lấy chiếc áo khoác ra khỏi túi xách, nghĩ là sẽ cho ai đấy trên đường, hai viên đá rơi ra trên sàn. Urim và Thummim.

Nó làm chàng nhớ lại vị vua già, và nó làm chàng giật mình nhận định đã bao lâu rồi từ khi chàng đã không nghĩ về ông ta. Gần một năm rồi, chàng đã làm việc không nghĩ, chỉ nghĩ về việc giành dụm tiền để chàng có thể trở lại Tây Ban Nha trong niềm hạnh diện.

“Đừng bao giờ đừng mơ ước,” ông vua già đã nói như thế. “Đi theo những điềm lành chỉ bảo.”

Chàng trai cầm Urim và Thummim lên, và một lần nữa có cảm giác lạ thường rằng vị vua già ở gần bên cạnh. Chàng đã làm việc không mệt mỏi gần một năm, và những điềm lành bảo rằng đã đến lúc để lên đường.

Mình sẽ trở lại để làm những gì mình đã làm trước đây, chàng trai nghĩ như thế. Ngay cả những con cừu không dạy mình nói tiếng Ả Rập.

Nhưng những con cừu đã dạy chàng những thứ thật quan trọng hơn; đây là có một thứ ngôn ngữ trên thế giới mà mọi người hiểu được, một thứ ngôn ngữ đã từng dùng đến trong thời gian mà chàng cố gắng để phát triển những việc tại cửa tiệm pha lê. Nó là ngôn ngữ của sự can đảm, mạnh dạn, xông xáo, hoàn thành những việc với tình yêu mến và có mục tiêu; và như là một phần của việc khám phá những gì tin tưởng và khao khát. Tangier không còn là một thành phố xa lạ, và chàng nghĩ rằng, chỉ như chàng đã chinh phục nơi này, chàng có thể chinh phục thế giới.

“Khi cậu muốn những gì đấy, cả vũ trụ hiệp sức lại để hỗ trợ cậu đạt được điều ấy,” vị vua già đã từng nói như thế.

Nhưng vị vua già đã không nói gì về việc bị lừa gạt, hay về những sa mạc vô tận, hay về những người biết niềm mơ ước của họ nhưng không muốn hành động để chúng trở nên hiện thực. Vị vua già đã không nói với chàng rằng Kim Tự Tháp chỉ là những khối đá, hay là bất cứ ai cũng có thể dựng nó lên trong vườn nhà của họ. Và ông đã quên đề cập rằng, khi mình có đủ tiền để mua một đàn cừu lớn hơn trước đấy, mình nên mua chúng.

Chàng nhớ nụ cười trên môi của anh chàng bán kẹo, vào ngày đầu tiên chàng ở Tangier, khi chàng không có gì để ăn và không biết đi về đâu - nụ cười ấy sao mà cũng giống nụ cười của vị vua già.

Dường như ông ta đã từng ở đây và lưu lại những dấu vết của ông, chàng trai nghĩ như thế. Và dù sao nữa, không ai trong những người này đã từng gặp vị vua già. Mặc khác ông đã nói rằng ông luôn xuất hiện để hỗ trợ những ai đang cố gắng hiện thực “huyền thoại cá nhân” hay hoài bão hay ước vọng hay tâm nguyện của họ.

Chàng ra đi mà không nói lời từ biệt với ông thương gia già. Chàng không muốn khóc với những người khác ở đây. Chàng sẽ nhớ nơi này và tất cả những việc tốt lành chàng đã học. Chàng đã vững vàng hơn với chính chàng, dù cho, và dường như cảm thấy là chàng có thể chinh phục thế giới.

“Nhưng mình sẽ trở lại với những cánh đồng mà mình biết, và để lại chăm sóc đàn cừu của mình.” Chàng nói với chính mình với một sự quả quyết, nhưng chàng không vui vẻ với quyết định của mình nữa. Chàng đã làm việc suốt năm để biến giấc mơ thành hiện thực, và giấc mơ ấy, từng giây từng phút, đang trở nên kém quan trọng hơn. Có thể bởi vì nó không thật sự là giấc mơ của chàng.

Ai biết được...có lẽ tốt hơn là giống như ông già pha lê: chẳng bao giờ đi đến Mecca, và chỉ đi qua cuộc đời muốn làm như thế, chàng nghĩ vậy, một lần nữa cố gắng tự thuyết phục mình. Nhưng chàng đang giữ hai viên đá Unim và Thummim trong tay, chúng từng chuyển đến chàng năng lực và ý chí của vị vua già. Bởi sự ngẫu nhiên – hay có thể nó là một điềm lành, chàng trai nghĩ – chàng đến cái quán chàng đã vào trong ngày đầu tiên ở đây. Tên tiệm không có ở đây. và chủ quán mang đến cho chàng một tách trà.

“Mình luôn luôn có thể trở lại để làm một kẻ chăn cừu, chàng trai nghĩ như thế. Chàng đã học chăm sóc cừu như thế nào, và không quên điều ấy phải làm như thế nào. Nhưng có lẽ mình sẽ chẳng bao giờ có cơ hội để đến những Kim Tự Tháp ở Ai Cập. Ông lão mặc chiếc giáp ngực bằng vàng ròng, và ông ta biết quá khứ của mình. Ông ta là một vị vua thật sự. một vị minh quân, một nhà vua thông tuệ.

Những ngọn đồi của Andalusia chỉ cách đây hai giờ đồng hồ, những có cả một sa mạc giữa chàng và những Kim Tự Tháp. Tuy vậy, chàng trai cảm thấy rằng có một cách khác để nhìn vào tình trạng của chàng: chàng thật sự hai tiếng đồng hồ gần hơn với kho tàng của chàng...Thực tế là hai giờ đồng hồ đã kéo dài cả thành năm trời có sao đâu.

Mình biết rằng tại sao mình muốn trở lại với đàn cừu của mình, chàng nghĩ. Mình hiểu những con cừu; chúng không là những vấn đề nữa, và chúng có thể là những người bạn tốt. Mặt khác, mình không biết là sa mạc có thể là một người bạn, và mình phải tìm kho tàng của mình trong sa mạc. Nếu mình không tìm nó, mình luôn luôn có thể về nhà. Mình cuối cùng có đủ tiền, và bất cứ khi nào mình cần. Tại sao không?

Chàng bỗng nhiên cảm thấy cực kỳ vui vẻ. Chàng luôn luôn có thể trở lại làm kẻ chăn cừu. Chàng luôn luôn có thể trở thành một người buôn bán pha lê một lần nữa. Có thể thế giới có ẩn dấu một kho tàng khác, nhưng chàng có một giấc mơ, và chàng đã từng hội ngộ với vị vua già. Điều ấy không xảy ra cho bất cứ ai!

Chàng đang dự tính trong khi ra khỏi quán. Chàng nhớ lại một trong những người cung cấp pha lê vận chuyển hàng hóa của ông ta bằng cả đoàn người đi xuyên qua sa mạc. Chàng cầm Unim và Thummim trong

tay; do bởi hai viên đá ấy, một lần nữa chàng hướng đến con đường tìm kho tàng của chàng.

“Ta luôn luôn bên cạnh. Khi ai đấy muốn hiện thực “huyền thoại cá nhân” của họ,” vị vua già từng nói với chàng như thế.

Cái giá nào phải trả để đến với kho hàng của những người cung cấp và tìm hiểu có phải những Kim Tự Tháp thật sự xa tít mù khơi?

7. Chương 7

Một người đàn ông Anh Cát Lợi đang ngồi trên một chiếc ghế bành trong một kiến trúc bốc mùi súc vật, mồ hôi, và bụi; nó là một phần của nhà kho, một phần của bãi súc vật. Minh không bao giờ nghĩ mình đến một nơi như vậy, ông ta nghĩ, khi lật qua những trang của tờ báo hóa học hàng ngày. Mười năm trong trường đại học, và bây giờ mình đang ở trong một bãi súc vật.

Nhưng ông ta phải tiến tới. Ông ta tin tưởng ở những điềm lành. Cả cuộc đời và tất cả sự học vẫn được tập trung để tìm một thứ ngôn ngữ chân chính cho cả nhân loại. Trước nhất ông ta học Quốc tế ngữ Esperanto, kế đến là những tôn giáo thế giới, và bây giờ là thuật giả kim. Ông ta biết nói Quốc tế ngữ, ông ta hiểu rõ những tôn giáo, nhưng ông ta chưa là một nhà giả kim. Ông ta đã làm sáng tỏ những chân lý phía sau những câu hỏi, nhưng việc học của ông ta đã đưa ông ta đến trước một điểm mà dường như ông ta không thể đi qua. Ông ta đã cố gắng vô hiệu quả để mở ra một mối quan hệ với một nhà giả kim. Nhưng những nhà giả kim là những người kỳ lạ, họ chỉ nghĩ về họ, và hầu như luôn luôn từ chối giúp đỡ ông. Ai biết được, có thể họ đã thất bại trong việc khám phá bí mật của Kiệt Tác - Tăng đá của nhà Triết học - và vì lý do này giữ kín kiến thức của họ cho chính họ mà thôi.

Ông đã bỏ nhiều may mắn thuận lợi dành cho ông từ bố của ông, một cách vô vọng tìm kiếm Tăng đá của Triết gia. Ông đã bỏ ra một số thời gian khổng lồ ở các thư viện của thế giới, và đã mua tất cả những sách hiếm có nhất và quan trọng nhất về giả kim. Trong một quyển ông đã đọc rằng, nhiều năm về trước, một nhà giả kim Ả Rập đã thăm viếng Âu Châu. Nó nói rằng, ông ta hơn hai trăm tuổi, và rằng ông ta đã khám phá ra Tăng đá của Triết gia và Thuốc Trường Sinh Bất Lão. Người đàn ông Anh Cát Lợi có ấn tượng một cách sâu đậm bởi câu chuyện. Nhưng ông ta chẳng bao giờ nghĩ nó là gì khác hơn là một chuyện thần thoại hoang đường, nếu không có một người bạn của ông ta – trở về từ một cuộc thám hiểm khảo cổ học trong sa mạc – nói với ông về một người Ả Rập sở hữu những năng lực lạ thường.

“Ông ta sống tại ốc đảo Al-Fayoum, bạn ông nói. “Người ta nói rằng ông ta hai trăm tuổi thọ, và có thể chuyển bất cứ kim loại nào biến thành vàng.”

Người đàn ông Anh Cát Lợi không thể kiềm chế sự kích thích nóng bỏng của ông ta. Ông định hoãn tất cả mọi nhiệm vụ, mọi lời hứa hẹn, và cùng với những quyển sách quan trọng nhất của ông, và bây giờ ở đây, ngồi trong một nhà kho bụi bặm, hôi hám. Bên ngoài, một đoàn người khổng lồ đang chuẩn bị cho một chuyến băng ngang Sahara, và là hành trình xuyên qua Al-Fayoum.

Tôi sẽ tìm ra cái lão giả kim kỳ quái ấy, người Anh Cát Lợi nghĩ như thế. Và mùi súc vật trở nên dễ chịu hơn một ít.

Một người Ả Rập trẻ, cũng đầy hành lý, bước vào và chào người Anh Cát Lợi.

“Ông hướng về đâu?” chàng Ả Rập hỏi.

“Tôi sẽ đi vào sa mạc,” ông ta trả lời, và trở lại đọc sách. Ông ta không muốn bất cứ sự trao đổi nào lúc này. Điều ông ta cần làm là ôn lại tất cả những gì ông ta đã học bao năm qua, bởi vì nhà giả kim chắc chắn sẽ thử thách ông ta.

Chàng Ả Rập trẻ tuổi lấy ra một quyển sách và bắt đầu đọc. Quyển sách viết bằng tiếng Tây Ban Nha. Tốt lắm đây, người Anh Cát Lợi nghĩ. Ông ta nói tiếng Tây Ban Nha sỏi hơn là Ả Rập, và, nếu chàng trai đang đến Al-Fayoum, sẽ có người trò chuyện khi không có chuyện gì khác quan trọng để làm.

o

“KỶ LẠ THẬT,” CHÀNG TRAI NÓI, KHI CỐ GẮNG ĐỌC MỘT LẦN NỮA, khung cảnh chôn cất khởi đầu quyển sách. “Mình đã từng cố gắng đọc quyển sách này trong hai năm, và mình chưa bao giờ qua khỏi một ít trang đầu tiên này.” Ngay cả không có một ông vua nào chen vào làm gián đoạn, những chàng cũng không thể tập trung.

Chàng vẫn có một ít nghi ngờ về quyết định này của chàng. Nhưng chàng có hiểu một điều: quyết định một việc gì chỉ là khởi đầu bao nhiêu thứ của việc ấy. Khi ai đấy làm một quyết định, người ta thật sự đang lặn sâu và trong một thực tại mạnh mẽ mà sẽ mang người ấy đến những nơi người ta chưa bao giờ mơ đến khi người ta vừa làm quyết định ngay lúc đầu.

Khi mình quyết định để đi tìm kho tàng của mình, mình chưa bao giờ tưởng tượng là mình sẽ đến làm việc trong cửa hàng pha lê, chàng nghĩ như thế. Và tham dự vào đoàn người này có thể là quyết định của mình, nhưng đi đâu sẽ là một bí ẩn với mình.

Bên cạnh là một người đàn ông Anh Cát Lợi, đang đọc một sách. Ông ta dường như không thân thiện lắm, và đã nhìn như cau tức khi chàng trai bước vào. Họ có thể trở thành bạn ngay, nhưng ông Anh Cát Lợi đã đóng cuộc đối thoại lại.

Chàng trai xếp quyển sách lại. Chàng cảm thấy rằng chàng không muốn làm bất cứ gì có thể làm chàng giống như ông nọ. Chàng lấy Urim và Thummim từ trong túi ra, và bắt đầu đùa với chúng.

Người lạ kêu lên, “Urim và Thummim!”

Trong một thoáng chàng đặt chúng trở lại trong túi.

“Chúng không phải để bán,” chàng nói.

“Chúng không có giá trị gì nhiều,” ông Anh Cát Lợi trả lời. “Chúng chỉ được làm từ đá pha lê, và có hàng triệu viên đá pha lê trên trái đất. Nhưng những ai biết về những thứ như thế sẽ biết rằng chúng là Urim và Thummim. Tôi không biết là họ có chúng ở phần này của thế giới.”

“Đấy là quà tặng của một vị vua cho tôi,” chàng trai nói.

Người lạ không trả lời; thay vì thế, ông ta đặt tay vào túi, và lấy ra hai hòn đá giống như của chàng trai.

“Có phải cậu nói là một vị vua?” ông ta hỏi.

“Tôi nghĩ là ông không tin rằng một vị vua lại có thể nói chuyện với ai đấy như tôi, một người chần chừ,” chàng nói, như muốn chấm dứt mẫu đối thoại.

“Không phải thế. Đấy là những người chần chừ, những kẻ đầu tiên nhận ra một vị vua mà cả thế giới không muốn biết. Vì thế, không có gì ngạc nhiên khi những vị vua đã có thể nói chuyện với những kẻ chần chừ.”

Và ông ta tiếp tục, sợ rằng chàng trai không hiểu những gì ông ta đang nói. “Nó ở trong Thánh Kinh. Chính là quyển sách dạy tôi về Urim và Thummim. Những hòn đá này là hình thức tiên đoán duy nhất được Đấng Tạo Hóa cho phép. Những tu sĩ mang chúng trong một chiếc giáp ngực bằng vàng.”

Chàng trai bỗng nhiên vui vẻ được ở đấy tại nhà kho.

“Có thể đây là một điềm lành,” ông Anh Cát Lợi nói hơi to.

“Ai nói với ông về những điềm lành?” Chàng trai hứng thú tăng lên trong từng giây phút.

“Mỗi thứ trong đời sống là một điềm lành,” ông Anh Cát Lợi nói, giờ đây xếp tờ báo đang đọc lại. “Có một ngôn ngữ của vũ trụ, mà mọi người đều hiểu, nhưng đã bị quên lãng mất rồi. Tôi đi đang đi tìm ngôn ngữ hoàn vũ ấy, cùng những thứ khác. Đấy là tại sao tôi ở đây. Tôi đã biết một người biết thứ ngôn ngữ hoàn vũ ấy. Một nhà giả kim.”

Cuộc đối thoại bị gián đoạn bởi người chủ của kho hàng.

“Cả hai người thật may mắn,” người Ả Rập to béo nói. “Có một đoàn người đi đến Al-Fayoum ngày hôm nay.”

“Nhưng tôi đang đi đến Ai Cập,” chàng trai nói.

“Al-Fayoum ở Ai Cập,” người Ả Rập nói. “Cậu là loại người Ả Rập nào?”

“Đây là một điềm may mắn tốt đẹp,” ông Anh Cát Lợi nói, khi người Ả Rập to béo đã đi khỏi. “Nếu mà có thể, tôi sẽ viết một quyển bách khoa từ điển khổng lồ chỉ về những ngôn từ may mắn và trùng hợp ngẫu nhiên. Với từ ngữ ấy là ngôn ngữ hoàn vũ được viết.”

Ông ta nói với chàng trai rằng không phải ngẫu nhiên mà ông ta gặp chàng trai với Urim và Thummim trong tay chàng. Và ông ta hỏi chàng trai có phải chàng cũng đang đi tìm nhà giả kim, và lập tức hối hận vì đã nói điều ấy. Nhưng ông Anh Cát Lợi chẳng biểu hiện gì lưu tâm quan trọng đến lời chàng nói.

“Trong một cách nào đấy, tôi cũng vậy,” ông ta nói.

“Tôi ngay cả không biết ”giả kim” là gì,” chàng trai đang nói, khi chủ nhà kho gọi họ ra bên ngoài.

o

“TÔI LÀ THỦ LÃNH CỦA ĐOÀN NGƯỜI”, MỘT NGƯỜI MẮT ĐEN, râu quay nón nói như thế. “Tôi nắm giữ quyền lực của sự chết và sự sống đối với mỗi người tôi đem theo. Sa mạc là một mụ đồng bóng thất thường và đôi khi làm những người đàn ông phát điên lên.”

Có khoảng hai trăm người tập hợp ở đấy, và bốn trăm thú vật – lạc đà, ngựa, la, và đà điểu. Trong đám đông là đàn bà, trẻ con, và một số đàn ông với gươm ở thắt lưng và súng mang trên vai của họ. Người Anh Cát Lợi với vài rương đầy sách. Có tiếng lao xao, và người thủ lĩnh phải lập lại vài lần để mọi người có thể hiểu những gì ông ta đang nói.

“Có vô số loại người khác nhau ở đây, và mỗi người có Thượng Đế riêng của mình. Nhưng chỉ có một Thượng Đế mà tôi phụng thờ là Allah, và nhân danh Ngài tôi nguyện rằng tôi sẽ làm mọi thứ có thể làm để chiến thắng sa mạc một lần nữa. Nhưng tôi muốn mỗi người và mọi người chúng ta thệ nguyện với Đấng mà chúng ta tin tưởng tôn thờ trong điều là các vị sẽ tuân theo mệnh lệnh hướng dẫn của tôi không kể là gì. Trong sa mạc, không vâng lời có nghĩa là chết.”

Có những tiếng lao xao, rì rào, lẩm bẩm trong đám đông. Mỗi người đang thệ nguyện một cách yên lặng với Đấng mà mình tôn thờ. Chàng trai thệ nguyện đến Giê-Su Ki-Tô. Người Anh Cát Lợi không nói gì. Và tiếng rì rào đã kéo dài hơn là những lời thệ nguyện thông thường. Người ta cũng cầu nguyện đến thiên đàng cho sự phù hộ.

Một sự chú ý kéo dài được đánh dấu bằng tiếng tù và, và mọi người lên yên. Chàng trai và người Anh Cát Lợi đã mua những con lạc đà, và leo lên lưng chúng một cách không vững chắc. Chàng trai cảm thấy buồn cho những con lạc đà của người Anh Cát Lợi, chúng chở đầy những hòm rương sách vở.

“Không có gì là trùng hợp ngẫu nhiên,” người Anh Cát Lợi nói, nhắc lại mẫu đối thoại đã bị gián đoạn trong kho hàng. “Tôi ở đây vì một người bạn của tôi nghe nói về một người Ả Rập có...”

Nhưng đoàn người bắt đầu di chuyển, và không thể nghe những gì ông ta đang nói. Chàng trai biết ông ta đang diễn tả điều gì, và nghĩ: dây xích huyền bí đã nối liền người này với người kia, cùng dây xích ấy là nguyên nhân chàng trở thành một người chán chường, nó cũng là nguyên nhân giấc mơ tái diễn của chàng, nó đã mang chàng đến một thành phố gần Phi Châu, để tìm ra một vị vua, và bị lường gạt mất hết tiền bạc để mà gặp ông già pha lê, và...

Càng tiến gần hơn đến sự nhận thức huyền thoại cá nhân của chàng, huyền thoại cá nhân trở nên lý do chính của chàng cho sự hiện hữu, chàng trai nghĩ như thế.

Đoàn người tiến về phương đông. Họ du hành suốt buổi sáng, nghỉ chân lúc trời nóng gắt nhất, và tiếp tục và buổi xế trưa. Chàng trai nói chuyện rất ít với người Anh Cát Lợi, ông ta đang dành hầu hết thời gian với những quyển sách của ông ta.

Chàng trai quán sát trong yên lặng tiến trình của đoàn thú và người băng ngang sa mạc. Giờ đây mọi thứ hoàn toàn khác hẳn với ngày mà họ khởi hành: rồi thì, có sự lộn xộn, hỗn độn và la hét, tiếng khóc của trẻ con và tiếng kêu của thú vật, tất cả rồi rầm hòa lẫn với sự sợ hãi của những người hướng dẫn và những thương gia.

Nhưng trong sa mạc, chỉ có âm thanh bất tận của gió và nhịp chân của những con thú. Ngay cả những người hướng dẫn cũng nói rất khe khẽ với từng người.

“Tôi đã băng qua sa mạc này nhiều lần,” một người chần lặc đà đã nói trong một đêm. “Nhưng sa mạc thì quá rộng, và chân trời quá xa, nó làm người ta cảm thấy bé nhỏ, và như có phải họ nên tiếp tục im lặng.”

Chàng trai hiểu một cách trực giác ý nghĩa của ông ta, ngay cả chưa bao giờ đặt chân trên sa mạc trước đây. Bất cứ khi nào thấy biển, hay lửa, chàng rơi vào im lặng, ấn tượng bởi năng lực thiên nhiên của chúng.

Mình đã từng học những thứ từ những con cừu, và mình đã từng học những thứ từ pha lê, chàng nghĩ. Mình cũng có thể học những điều từ sa mạc. Nó có vẻ già và thông thái.

Gió không bao giờ ngừng, và chàng trai nhớ lại ngày chàng ngồi trên pháo đài ở Tarifa với những làn gió giống như thế này thổi vào mặt. Nó làm chàng nhớ lại lông cừu... những con cừu của chàng bây giờ đang tìm thực phẩm và nước uống trên những cánh đồng ở Andalusia như chúng vẫn làm thế ấy.

“Chúng không còn là những con cừu của mình nữa,” chàng nói với chính mình, mà chẳng có nỗi niềm luyến tiếc quá khứ. Chúng phải quen với những người chần cừu mới của chúng, và chắc chắn đã quên mình rồi. Thế thì tốt thôi. Những tạo vật như những con cừu thì quen với việc du hành, và biết về việc tiến tới.

Chàng nghĩ về nàng con gái người thương gia, và chắc chắn là cô ta đã vu quy. Có lẽ với một người làm bánh, hay với một người chần cừu khác những người có thể đọc và kể cho cô nàng nghe những chuyện hấp dẫn - cuối cùng, chàng chắc chắn không phải là người duy nhất. Nhưng chàng thích thú với sự hiểu biết trực giác với lời bình luận của người chần lặc đà bình luận: có lẽ ông ta cũng đã học về ngôn ngữ của vũ trụ, điều có thể liên hệ với quá khứ và hiện tại của tất cả mọi người. “Linh cảm” mẹ chàng thường gọi chúng như thế. Chàng trai đang bắt đầu hiểu rằng trực giác là một lối bắt ngờ của tâm linh đi vào trong thế giới hiện tại của đời sống, và chúng ta có thể biết mọi thứ, bởi vì chúng được viết tất cả ở đây.

“Maltub” chàng trai nói, nhớ lại ông già pha lê.

Sa mạc là cát với cát, tất cả là cát trải dài, và núi đá ở nơi này nơi nọ. Khi đoàn người bị chặn bởi những tảng đá mòn, họ phải đi vòng quanh nó; nếu đây là một vùng núi đá rộng, họ phải đi quanh co trong cát nóng. Nếu cát quá mịn cho móng chân những con thú, họ phải tìm một con đường nơi cát chắc chĩa hơn. Trong vài vùng, mặt đất được bao phủ bởi muối của những hồ khô cạn nước. Những con thú không chịu bước tới những vùng như vậy, và những người cưỡi lạc đà buộc phải bước xuống và giẫm bớt những gánh nặng mà chúng chuyên chở. Những người cưỡi lạc đà phải tự mang những vật nặng qua những vùng khó khăn như vậy, và rồi thì mới chất lại lên trên lưng những con lạc đà. Nếu một người dẫn đường mắc bệnh hay chết đi, những người cưỡi lạc đà sẽ rút thăm và chọn một người mới.

Nhưng tất cả những điều này xảy ra cho một lý do chính yếu là: không kể bao nhiêu sự quanh co, vòng đi, trở lại tránh những vùng núi đá, hồ khô và những thay đổi được thi hành, đoàn người vẫn tiến về cùng một điểm trên la bàn đã định. Mỗi lần chướng ngại được vượt qua, nó trở lại con đường của nó, sao đêm rực rỡ chỉ cho thấy rằng vị trí ốc đảo đang ở phía trước. Khi người ta thấy ánh sao buổi sáng, họ biết rằng họ đúng đường đến nước, cây chà là, trạm trú ẩn, và những người khác. Chỉ có người Anh Cát Lợi là không chú ý đến tất cả những điều đó; ông ta đắm mình trong những quyển sách của ông ta, trong hầu hết thời gian của cuộc hành trình.

Chàng trai cũng vậy, với quyển sách, và chàng cố đọc nó trong suốt một ít ngày đầu tiên của hành trình. Nhưng chàng nhận ra rằng thật hấp dẫn hơn để quán sát đoàn người và lắng nghe làn gió. Chẳng bao lâu chàng học để biết con lạc đà của chàng tốt hơn, và mở ra mối quan hệ với nó, thế là chàng vất quyển sách đi. ‘Mặc dù chàng đã gia tăng sự mê tín rằng mỗi lần mở quyển sách là có thể sẽ học được những điều quan trọng, nhưng chàng quả quyết nó là một gánh nặng không cần thiết.

Chàng trở nên thân thiện với người chần lặc đà bên cạnh. Đêm xuống, khi họ ngồi chung quanh đồng lửa, chàng kể cho người bạn mới những mạo hiểm của chàng, một người chần cừu.

Trong cuộc đối thoại, người chần lặc đà kể lại cuộc đời của chính anh ta.

“Tôi từng sống ở gần El Cairum,” anh ta nói. “Tôi có vườn cây ăn quả, con cái, và cuộc sống sẽ không có gì thay đổi cho đến khi tôi chết. Một năm nào, khi mùa màng trúng mùa chưa từng có, tất cả chúng tôi đã đi

đến Mecca, và tôi chỉ hài lòng với một điều duy nhất chưa làm tròn trong đời tôi. Tôi có thể chết một cách vui vẻ, và điều ấy làm tôi cảm thấy tốt đẹp.

“Một ngày nọ, mặt đất bắt đầu rung chuyển, và dòng sông Nile tràn bờ. Nó là điều mà tôi nghĩ là chỉ có thể xảy ra cho những kẻ khác, chẳng bao giờ cho tôi. Những người hàng xóm của tôi sợ rằng họ sẽ mất trồn những vườn olive trong cơn lũ, và vợ tôi sợ rằng chúng tôi sẽ mất con cái. Tôi nghĩ rằng mọi thứ mà tôi làm chủ đã bị phá hủy.

“Đất đai bị tàn phá, và tôi phải tìm một phương cách khác để sống. Vì vậy mà bây giờ tôi là một người chẵn lác đà. Nhưng tai họa ấy đã dạy tôi để hiểu lời của Đấng Tạo Hóa: con người không cần phải sợ điều không biết, nếu người ta có thể đạt được những gì họ cần và muốn.

“Chúng ta sợ mất mát những gì chúng ta có, cho dù nó là cuộc sống của chúng ta hay sở hữu và tài sản của chúng ta. Nhưng nỗi sợ hãi này tan biến khi chúng ta hiểu rằng những chuyện của đời sống chúng ta và lịch sử của thế giới được viết cùng một bàn tay.

Thỉnh thoảng, đoàn người của họ gặp những đoàn khác. Đoàn này luôn có những gì mà đoàn khác cần – như mọi thứ quả là được viết bởi một bàn tay. Khi mọi người ngồi chung quanh đồng lửa, người chẵn lác đà trao đổi những tin tức về những cơn gió bão, và kể những chuyện về sa mạc.

Những lúc khác, một cách bí mật, những người che mặt xuất hiện; họ là những người Ả Rập Bedouin du cư giám sát theo tuyến đường của những đoàn người. Họ cung cấp những tin tức cảnh báo về những tên trộm và những bộ lạc hung tợn. Họ đến trong yên lặng và biến đi cũng như thế, họ ăn mặc áo quần đen và chỉ thấy đôi mắt của họ. Một đêm nọ, người chẵn lác đà đến bên đồng lửa nơi người Anh Cát Lợi và chàng trai đang ngồi. “Có những tin đồn về những cuộc chiến bộ tộc,” anh ta nói với họ.

Cả ba cùng im lặng. Chàng trai nhận thấy có một cảm giác sợ hãi trong không khí, mặc dù không ai nói gì. Một lần nữa chàng lại có kinh nghiệm về ngôn ngữ không lời...ngôn ngữ của vũ trụ.

Người Anh Cát Lợi hỏi rằng có phải họ gặp phải nguy hiểm.

“Khi chúng ta đã vào sa mạc, không có sự quay trở lại,” người chẵn lác đà nói. “Và, khi chúng ta không thể quay lại, chúng ta chỉ phải lo lắng về con đường tốt nhất để tiến tới. Những gì còn lại là tùy Đấng Tạo Hóa, kể cả nguy hiểm.”

Và anh ta kết luận bằng lời nói huyền bí: “Maktub”.

“Ông nên chú ý hơn đến đoàn người,” chàng trai nói với người Anh Cát Lợi, sau khi người cười lác đà rời khỏi. “Chúng ta đã có rất nhiều lần đi quanh co, nhưng chúng ta luôn luôn hướng đến một địa điểm.”

“Và cậu phải nên đọc thêm sách về thế giới,” người Anh Cát Lợi trả lời. “Những quyển sách như những đoàn người trong sự tôn trọng ấy.”

Tập hợp đông đảo của người và thú vật bắt đầu hành trình nhanh hơn. Ban ngày luôn luôn im lặng, nhưng giờ đây, ngay cả trong đêm – khi những người du hành đã quen nói chuyện quanh đồng lửa – cũng trở nên yên tĩnh. Và, một ngày nọ, lãnh đạo của đoàn người đã quyết định rằng không nên đốt lửa ban đêm, vì để tránh sự chú ý đến đoàn người.

Đoàn người chấp nhận thực hiện sắp xếp những thú vật thành một vòng tròn ban đêm, và cùng ngủ ở trung tâm để chống lại cái lạnh về đêm. Và người lãnh đạo bố trí những người bảo vệ vũ trang ở vòng ngoài của đoàn người.

Một đêm, người Anh Cát Lợi không ngủ được. Ông ta gọi chàng trai, và họ đi bộ dọc theo những đụn cát chung quanh nơi họ dừng nghỉ đêm. Đây là một đêm trăng tròn, và chàng trai kể cho người Anh Cát Lợi câu chuyện của cuộc đời chàng.

Người Anh Cát Lợi bị quyến rũ với phần về tiến trình đạt được ở cửa hàng pha lê sau khi chàng trai bắt đầu làm việc ở đây.

Nó luôn là một năng lực tích cực.”

Ông ta cũng nói rằng điều này không chỉ là tặng phẩm của con người, mà mọi thứ trên mặt đất có một tâm linh, cho dù đấy là khoáng sản, rau quả, hay thú vật – hay ngay cả chỉ là một suy tư đơn giản.

“Mọi thứ trên trái đất đang chuyển biến liên tục, bởi vì trái đất là sự sống, và đang sống...và nó có một tâm linh. Chúng ta là một phần của tâm linh ấy, thế là chúng ta hiếm khi nhận thức rằng nó đang làm việc cho chúng ta. Nhưng ở cửa hiệu pha lê cậu chắc chắn nhận ra rằng những ly tách ấy đã hiệp tác trong sự thành công của cậu.”

Chàng trai nghĩ về điều ấy trong một lúc khi chàng nhìn mặt trăng và làn cát trắng. “Tôi đã nhìn đoàn người khi họ xuyên qua sa mạc,” chàng nói. “Đoàn người và sa mạc cùng nói một ngôn ngữ, và nó là lý do mà sa mạc cho phép đi xuyên qua. Nó thử thách đoàn người từng bước chân để thấy có phải đã đến lúc, và, nếu thế, chúng ta sẽ làm nên sự thành công đến ốc đảo.”

“Nếu mỗi chúng ta đã tham gia đoàn người chỉ căn cứ trên sự can đảm cá nhân, mà không hiểu biết ngôn ngữ ấy, hành trình này sẽ khó khăn hơn rất nhiều.”

Họ đứng đấy nhìn ánh trăng.

“Đấy là phép lạ của những điềm lành,” chàng trai nói. “Tôi đã từng thấy những người hướng đạo đã đọc những dấu hiệu trên sa mạc như thế nào, và tâm linh đoàn người nói với tâm linh sa mạc như thế nào.”

Người Anh Cát Lợi nói, “Tôi nên chú ý đến đoàn người nhiều hơn.”

“Và tôi nên đọc những quyển sách của ông”, chàng trai nói.

8. Chương 8

CHÚNG LÀ NHỮNG QUYỂN SÁCH KỶ LẠ. CHÚNG NÓI VỀ THẦN MERCURY, muối, những con rồng, và những vị vua, và chàng không hiểu bất cứ gì trong những thứ ấy. Nhưng có một ý niệm dường như lặp lại qua tất cả những quyển sách: tất cả những sự vật, sự kiện là biểu hiện của một thứ duy nhất.

Ở một trong những quyển sách chàng học rằng tài liệu quan trọng nhất trong những văn kiện của thuật giả kim chứa đựng chỉ vài dòng và được khắc trên bề mặt của một viên ngọc lục bảo.

“Nó là phiến ngọc lục bảo,” người Anh Cát Lợi, tự hào vì ông ta có thể dạy điều gì ấy cho chàng trai.

“Ồ, thế thì, tại sao chúng ta cần tất cả những quyển sách này?” chàng trai hỏi.

“Vì thế chúng ta có thể hiểu ít dòng ấy,” người Anh Cát Lợi, mà không có biểu hiện thật sự tin những gì ông đã nói.

Quyển sách làm chàng trai thích thú nhất kể về những câu chuyện của những nhà giả kim nổi tiếng. Họ là những người đã cống hiến cả cuộc đời cho sự tinh chế kim loại trong phòng thí nghiệm của họ; họ tin rằng, nếu một kim loại được nung nhiều năm, nó sẽ tự do với tất cả thể giới cá thể hay đặc tính, thuộc tính cá thể của nó, và những gì còn lại sẽ là tâm linh của thể giới. Tâm linh thể giới này cho phép họ thông hiểu bất cứ thứ gì trên bề mặt của trái đất, bởi vì nó là ngôn ngữ mà mọi sự, mọi vật thông tri, truyền đạt, và giao thiệp. Họ gọi sự khám phá này là Kiệt tác – nó là phần thay đổi uyển chuyển (dụng) và phần vững chắc thuần nhất (thể).

“Ông không chỉ quán sát con người và những điềm báo để hiểu thông ngôn ngữ chứ?” chàng trai hỏi.

“Cậu có cái tính kỳ hoặc để đơn giản hóa mọi thứ,” ông ta trả lời, cau gắt. “Thuật giả kim là một thứ kỷ luật rèn luyện nghiêm khắc. Từng bước một phải tuân theo những bậc thầy một cách chính xác.”

Chàng trai học được rằng phần thay đổi uyển chuyển của “Kiệt tác” hay chất lỏng được gọi là “thuốc trường sinh bất lão” và nó chữa được tất cả các chứng bệnh; nó cũng giữ cho các nhà giả kim không bị lão hóa. Và phần vững chắc thuần nhất được gọi là “hòn đá của triết gia”

“Không dễ gì tìm thấy ‘hòn đá triết gia’,” người Anh Cát Lợi trả lời. “Những nhà giả kim dành hàng năm trời trong phòng thí nghiệm của họ, quán sát ngọn lửa tinh hóa kim loại. Họ dùng rất nhiều thời gian gần bên ngọn lửa dần dần họ lìa bỏ những tính hư ảo của thế gian. Họ khám phá ra rằng sự tinh hóa kim loại đã dẫn đến sự tinh hóa chính họ.”

Chàng trai nghĩ đến ông già pha lê. Ông ta từng nói rằng thật là một việc tốt cho chàng để tẩy sạch những vật bằng pha lê, vì rằng chàng có thể tự mình thoát khỏi những tư tưởng tiêu cực. Chàng trai càng trở nên chắc chắn hơn rằng thuật giả kim có thể được học hỏi trong đời sống hằng ngày của mỗi người.

“Cũng thế,” người Anh Cát Lợi nói, “Hòn đá triết gia là một tài sản hấp dẫn mê hồn. Một mảnh nhỏ của nó có thể chuyển biến một khối lượng lớn kim loại thành vàng.”

Được nghe điều ấy, chàng trai lại còn trở nên thích thú mê ly hơn với thuật giả kim. Chàng ta nghĩ rằng, với lòng kiên nhẫn, chàng có thể chuyển biến mọi thứ thành vàng. Chàng đã đọc cuộc đời của nhiều người khác nhau đã thành công như thế: Helvetius, Elias, Fulcanelli, và Geber. Đây là những câu chuyện thích thú; mỗi người với ‘huyền thoại cá nhân’ của mình đến trọn đời. Họ du hành, tiếp xúc, trao đổi với những người thông tuệ, biểu diễn phép thuật cho những kẻ hoài nghi, và làm chủ ‘hòn đá triết gia’ và ‘thuốc trường sinh bất lão’.

Nhưng khi chàng trai muốn học làm thế nào đạt đến ‘kiệt tác’, chàng trở nên lạc lõng hoàn toàn. Chỉ có những đồ họa, mật mã hướng dẫn, và những tài liệu tối nghĩa.

o

“TẠI SAO HỌ LÀM NHỮNG THỨ ẤY QUÁ Ứ PHỨC TẠP?” chàng hỏi người Anh Cát Lợi trong một đêm. Chàng trai chú ý rằng ông ta cúi kính và chênh mảng với những quyển sách.

“Vì rằng những ai có trách nhiệm để hiểu có thể hiểu,” ông ta nói. “Hãy tưởng tượng nếu mọi người đi vòng quanh chuyển biến chì thành vàng. Vàng sẽ mất giá trị của nó.”

Chỉ những ai kiên gan, bền bỉ, và quyết tâm để học hỏi những thứ ấy thật sâu sắc, mới có thể đạt đến ‘kiệt tác’. Đây là lý do tại sao tôi ở đây giữa sa mạc. Tôi tìm kiếm một nhà giả kim chân chính, người có thể giúp tôi đọc những mật mã.”

“Những quyển sách được viết khi nào?” chàng trai hỏi.

“Nhiều thế kỷ trước.”

“Người ta không có những máy in lúc bấy giờ,” chàng trai bàn luận. “Không có cách nào để mọi người biết về những nhà giả kim. Tại sao họ lại dùng những ngôn ngữ quái lạ như thế, với quá nhiều đồ họa?”

Ông ta không trả lời trực tiếp chàng trai một cách trực tiếp. Ông nói rằng trong những ngày gần đây ông ta chú ý đến xem đoàn người hoạt động thế nào, những mà ông ta chẳng học hỏi được bất cứ điều gì mới. Điều duy nhất mà ông ghi nhận là chuyện nói về chiến tranh đã trở nên thường xuyên hơn.

o

RỒI THÌ MỘT NGÀY NỌ CHÀNG TRAI TRAO LẠI NHỮNG QUYỀN SÁCH CHO NGƯỜI ANH CÁT LỢI. “Cậu có học được điều gì không ?” Ông ta hỏi, háo hức để nghe thế nào. Ông ta cần ai đấy nói chuyện vì như thế để tránh nghĩ về việc chiến sự có thể xảy ra.

“Tôi học được điều là thế giới có một tâm linh, và bất cứ ai hiểu được tâm linh ấy cũng có thể hiểu được ngôn ngữ của mọi loài, mọi thứ. Tôi học được rằng rất nhiều nhà giả kim nhận thức được những ‘huyền thoại cá nhân’ của họ, và cuối cùng khám phá được ‘tâm linh của thế giới’, ‘hòn đá triết gia’ và ‘thuốc trường sinh bất lão’.

“Những trên tất cả, tôi học được rằng những thứ này thì rất đơn giản và chúng có thể khắc lên bề mặt của một viên ngọc lục bảo.”

Người Anh Cát Lợi cảm thấy thất vọng. Bao năm tìm tòi, những biểu tượng huyền bí, những ngôn ngữ quái lạ và những dụng thí nghiệm lạ kỳ...chẳng có thứ nào đã có một ấn tượng đối với chàng trai. Tâm hồn cậu này phải là quá hoang sơ để hiểu những thứ như thế, ông ta nghĩ.

Ông ta lấy lại những quyển sách và đặt chúng lên vào những rương chứa chúng.

“Hãy trở lại mà nhìn đoàn người,” ông ta nói. “Điều ấy cũng chẳng dạy tôi được gì.”

Chàng trai trở lại để trầm tư sự yên lặng của sa mạc, và làn tung bay bởi những con thú. ” Mọi người có cách riêng của mình để học hỏi những thứ trên đời này,” chàng nói với chính mình. “Cách của người ấy không phải là cách của tôi, và cách của tôi không phải là cách của người ấy. Nhưng chúng ta cùng đi tìm ‘huyền thoại cá nhân’ của chúng ta, và vì thế mình tôn trọng ông ta .”

ĐOÀN NGƯỜI BẮT ĐẦU DU HÀNH NGÀY VÀ ĐÊM. Những người che mặt Bedouin lại xuất hiện một cách thường xuyên hơn, và người cưỡi lạc đà đã trở nên một người bạn tốt của chàng trai, giải thích rằng chiến cuộc giữa những bộ tộc đã diễn ra rồi. Đoàn người thật rất may mắn để đến ốc đảo.

Những con thú đã kiệt sức, và người ta nói chuyện với nhau cũng trở nên ngày càng ít hơn. Sự im lặng là khía cạnh tệ hại về đêm, khi chỉ có tiếng kêu của những con lạc đà – trước đây thì chẳng có gì mà chỉ là tiếng kêu của lạc đà – giờ đây mọi người sợ hãi, vì nó có thể là dấu hiệu của một cuộc đột kích cướp bóc.

Mặc dù thế, người cưỡi lạc đà dường như chẳng quan tâm gì lắm đến sự đe dọa của chiến sự.

“Tôi sống,” ông ta nói với chàng trai, khi họ ăn một chùm chà là trong một đêm, không có lửa và không có trăng. “Khi tôi ăn, tôi chỉ nghĩ về ăn mà thôi. Nếu tôi trên cuộc tuần hành, tôi chỉ tập trung trên bước chân. Nếu tôi phải chiến đấu, nó sẽ chỉ là một ngày đẹp trời để chết như những ngày khác.

“Bởi vì tôi không sống trong quá khứ hay tương lai của tôi. Tôi chỉ vui thích trong hiện tại. Nếu cậu có thể luôn luôn tập trung trong hiện tại, cậu sẽ là một người hạnh phúc an lạc. Cậu sẽ thấy có một sự sống trên sa mạc, rằng có những ngôi sao trên bầu trời, và những người bộ lạc chiến đấu vì họ là một phần của nhân loại. Đời sống sẽ là một bữa tiệc cho cậu, một lễ hội lớn, bởi vì đời sống là khoảnh khắc mà chúng ta đang sống ngay bây giờ.”

Hai đêm sau, khi chàng trai đang sẵn sàng ngã lưng, chàng trai tìm một ngôi sao mà họ theo dõi mỗi đêm. Chàng nghĩ rằng chân trời thấp hơn một ít mà chúng đã từng, vì chàng thấy những vì sao dường như chúng nó ở trên sa mạc.

“Ốc đảo đấy,” người cưỡi lạc đà nói.

“Ồ, thế thì tại sao chúng ta không vào đấy ngay bây giờ?” chàng trai hỏi.

“Bởi vì chúng ta phải ngủ.”

◦

CHÀNG TRAI THỨC DẬY KHI MẶT TRỜI ĐÃ LÊN. Ở đấy, ngay trước chàng nơi vì sao bé nhỏ của đêm trước , là một hàng chà là bất tận, trải dài ngang cả sa mạc.

“Chúng ta đã làm xong nó!” người Anh Cát Lợi nói, ông ta cũng thức rồi.

Chàng đang ở nhà với sự yên tĩnh của sa mạc, và toại nguyện với việc nhìn những hàng cây. Đường vẫn còn xa thăm để đi đến những Kim Tự Tháp, và một ngày nào đấy, sáng hôm nay chỉ là ký ức. Nhưng đây là giây phút hiện tại - như buổi gặp mặt người cưỡi lạc đà đã lưu ý - chàng muốn sống như chàng làm những bài học của quá khứ và giấc mơ tương lai của chàng. Mặc dù viễn tượng hàng cây chà là một ngày nào ấy chỉ còn trong trí nhớ, ngay bây giờ nó có nghĩa là bóng mát, nước, và nơi lánh nạn chiến tranh. Ngày hôm qua, những tiếng kêu của lạc đà là dấu hiệu của nguy hiểm, và bây giờ những hàng cây chà là có thể báo trước một phép lạ.

Thề giới nói bằng nhiều ngôn ngữ, chàng trai nghĩ.

◦

NHỮNG THỜI GIAN VỘI VẢ ĐÃ QUA, VÀ NHỮNG ĐOÀN NGƯỜI CŨNG VẬY, NHÀ GIẢ KIM NGHĨ, khi ông ta nhìn hàng trăm người và thú vật đến tại ốc đảo. Người la ó những người mới đến, bụi mù tung bay làm mờ cả mặt trời sa mạc, và những đứa trẻ như đang nổ tung sự kích động của chúng với những người xa lạ. Nhà giả kim thấy tù trưởng bộ tộc chào mừng thủ lĩnh của đoàn người, và chuyện trò với nhau một hồi lâu.

Nhưng không có chuyện nào làm bận lòng nhà giả kim. Ông đã thấy biết bao người đến và đi, và sa mạc thì vẫn thế. Ông đã thấy những vì vua và những kẻ hành khát bước chân trên cát nóng. Những đụn cát đã thay đổi liên tục vì gió, tuy nhiên chúng vẫn là cát như ông từng biết khi còn thơ ấu. Ông luôn luôn thích chỉ nhìn sự vui tươi hạnh phúc của những người du hành, khi đã trải qua sau hàng tuần với cát vàng và trời xanh, lần đầu tiên họ thấy màu xanh của cửa những hàng chà là. Có lẽ Đấng Tạo Hóa đã làm nên sa mạc vì thế người ta sẽ cảm kích những hàng cây chà là, ông ta nghĩ.

Ông ta quyết định tập trung vào những vấn đề thực tiễn hơn. Ông biết rằng trong đoàn du hành sẽ có một người mà ông ta sẽ chỉ dạy cho những bí mật của ông. Những điềm lành đã báo với ông như thế. Ông ta chưa biết là ai cả, nhưng đôi mắt tinh tường của ông sẽ nhận ra khi người ấy xuất hiện. Ông ta hy vọng rằng nó sẽ là ai đấy cũng có khả năng như việc học của ông trước đây.

Tôi không hiểu tại sao những việc này phải được truyền khẩu, ông ta nghĩ. Nó không thật chính xác như bí mật của chúng; Đấng Tạo Hóa đã vén màn những bí mật của ngài một cách dễ dàng tất cả những gì ngài đã tạo nên.

Ông chỉ phải một lần giảng giải cho việc này: mọi việc phải được truyền bằng cách này bởi vì chúng được làm nên bằng một cuộc sống thuần khiết, và đời sống như thế không thể đóng khung trong những hình ảnh hay ngôn ngữ.

Bởi vì người ta trở nên mê mẩn với hình ảnh và ngôn ngữ, và cuối cùng quên đi Ngôn ngữ của Thế giới.

9. Chương 9

CHÀNG TRAI KHÔNG THỂ TIN NHỮNG GÌ ĐANG NHÌN THẤY: ỐC ĐẢO, nó thực sự không chỉ là một giếng nước bao quanh với một ít cây chà là - như chàng từng thấy trong quyển sách địa lý - nó còn rộng lớn hơn nhiều thị trấn của Tây Ban Nha. Có ba trăm giếng nước, năm mươi lăm nghìn cây chà là, và hàng khối lều trại đủ màu trải dọc theo chúng.

“Nó giống như là Một nghìn lẻ một đêm”, người Anh Cát Lợi nói, trong sự thiếu kiên nhẫn và sốt ruột để gặp những nhà giả kim.

Họ bị bao vây bởi những đứa trẻ, tò mò nhìn nhìn những người và thú vật vừa đến. Những người đàn ông của ốc đảo muốn biết là họ có nhìn thấy những cuộc chiến đấu không, và những phụ nữ tranh đua với nhau để đến gần vãi vóc và những hòn đá quý giá được những nhà thương gia mang đến. Sự yên lặng của sa mạc đã là một giấc mơ xa; những người du hành trong đoàn đang cười, nói, la hét liên tục, như thể là họ vừa ra khỏi thế giới tâm linh và tự tìm thấy chính mình trong thế giới con người một lần nữa. Họ an tâm và vui vẻ.

Họ đang có thái độ cẩn thận đề phòng trong sa mạc, nhưng người chặn lạc đà giải thích rằng những ốc đảo luôn luôn xem như một vùng trung lập, bởi vì đa số những người lưu trú là đàn bà và trẻ con. Có nhiều ốc đảo rải rác trên sa mạc, nhưng những chiến binh của các bộ tộc chiến đấu trong sa mạc và để những ốc đảo như những địa điểm để trú ẩn, tị nạn.

Với một vài khó khăn, thủ lĩnh của đoàn đã đem tất cả mọi người của ông ta du hành cùng với nhau và chỉ cho họ những hướng dẫn của ông ta. Đoàn người sẽ ở lại đấy tại ốc đảo cho đến khi sự xung đột giữa các bộ tộc chấm dứt. Vì họ những khách viếng thăm, họ sẽ được những tiện nghi tốt nhất. Đây là luật của lòng hiếu khách. Rồi thì ông ta yêu cầu mọi người, kể cả những chiến binh của ông ta, trao vũ khí cho người được tù trưởng bộ tộc chỉ định.

“Đây là những luật lệ của chiến tranh,” thủ lĩnh giải thích. “Ốc đảo không thể trở thành nơi chứa chấp quân đội hay chiến binh.”

Với sự ngạc nhiên của chàng trai, người Anh Cát Lợi lấy ra một khẩu súng ngắn trong túi xách ông ta và trao cho người thu nạp vũ khí.

“Tại sao một khẩu súng ngắn?” chàng trai hỏi.

“Nó giúp tôi tin tưởng khi ở với mọi người,” ông ta trả lời.

Trong khi ấy, chàng trai nghĩ về kho tàng của chàng. Càng gần hơn, chàng ta càng nghĩ đến việc hiện thực của giấc mơ, mọi thứ càng trở nên khó khăn hơn. Dường như những gì vị vua già đã nói “sự bắt đầu của may mắn” đã không còn nữa. Trong mục tiêu của giấc mơ, chàng đang là một đối tượng liên tục của toàn bộ sự kiên trì và can đảm. Vì thế chàng không thể nóng nảy, hay thiếu kiên nhẫn. Nếu chàng đẩy mạnh sự tự ý, chàng có thể thất bại trong việc thấy những dấu hiệu và điềm lành chỉ bảo được để lại bởi Đấng Tạo Hóa trên con đường của chàng.

Đấng Tạo Hóa đã đặt chúng trên con đường của mình. Chàng ngạc nhiên với suy nghĩ của mình. Cho đến lúc ấy, chàng phải quan tâm những điềm lành là những thứ của thế giới này. Như ăn hay ngủ, hay giống như tìm tình yêu hay tìm một nghề nghiệp. Chàng chưa bao giờ nghĩ về chúng trong những dạng thức của một ngôn ngữ được dùng bởi Đấng Tạo Hóa chỉ cho chàng những gì nên làm.

“Đừng thiếu nhẫn nại,” chàng lập lại với chính mình. “Nó giống như người chần lặc đã nói: “Ăn khi nó là giờ ăn. Và tiến bước khi nó là thời điểm để cất bước.”

Ngày đầu tiên, mọi người lần ra ngủ từ sự mệt mỏi của hành trình, kể cả người Anh Cát Lợi. Chàng trai được phân đến một nơi xa bạn của chàng, trong một lều với năm người trai tráng cùng lứa tuổi với chàng. Họ là dân của sa mạc, và la ó để được nghe những câu chuyện của chàng về những thành phố lớn.

Chàng trai kể cho họ nghe về đời sống của chàng khi là một người chần cừ, và chàng định kể về thời gian trải qua ở cửa hàng pha lê thì người Anh Cát Lợi bước vào lều.

“Tôi đã tìm cậu suốt cả buổi sáng,” ông nó, khi cùng chàng trai bước ra ngoài. “Tôi cần cậu giúp tôi tìm ra nơi ở của nhà giả kim.”

Đầu tiên, họ cố tự tìm nơi ở nhà giả kim. Một nhà giả kim chắc chắn sống trong một nơi khác biệt với những người trong ốc đảo, và chắc có lẽ lều của ông ta như một lò nung liên tục nóng bỏng. Họ tìm khắp nơi, và thấy rằng ốc đảo thì quá rộng lớn hơn là họ đã tưởng tượng; có hàng trăm ngôi lều.

“Chúng ta đã phí hầu như cả ngày,” người Anh Cát Lợi nói, ngồi xuống gần chàng trai gần bên một cái giếng.

“Có lẽ tốt hơn là hỏi một ai đấy,” chàng trai bàn tính.

Người Anh Cát Lợi không muốn nói cho những người khác biết lý do mà ông hiện diện tại ốc đảo, và không thể nào quyết định được. Nhưng, cuối cùng, ông đồng ý với chàng trai, vì chàng nói tiếng Ả Rập sỏi hơn ông ta, nên làm như thế. Chàng trai tiến gần đến một người đàn bà vừa đến bên giếng để lấy nước vào túi da dê.

“Chào bà, buổi trưa tốt lành, tôi đang cố tìm ra nơi nhà giả kim ở nơi đây trong ốc đảo.”

Người đàn bà nói rằng, bà ta chưa từng nghe nói đến một người như thế, và vội vã biến đi. Nhưng trước khi rời khỏi, bà ta thêm rằng, chàng trai chớ nên trò chuyện hỏi thăm với những phụ nữ trang phục đen vì họ là những người đã kết hôn. Chàng nên tôn trọng truyền thống.

Người Anh Cát Lợi chán nản quá. Dường như ông đã làm một chuyến hành trình dài mà chẳng được gì. Chàng trai cũng buồn bã; bạn chàng đang sống vì mục tiêu của ‘huyền thoại cá nhân’ của ông ta, toàn vũ trụ hiệp sức để làm một ảnh hưởng giúp ông ta thành công - đấy là những gì vị vua già đã nói. Ông ta không thể sai.

“Tôi chưa bao giờ nghe về những nhà giả kim trước đây,” chàng trai nói. “Có lẽ cũng chẳng có ai ở đây biết về họ.”

Người Anh Cát Lợi với cặp mắt đờ đẫn. “Thế là xong! Có lẽ không một ai ở đây biết một nhà giả kim là gì! Tìm ra ai là ai ai chữa cho những chứng bệnh của người ta!”

Vài phụ nữ ăn mặc toàn đen đến giếng lấy nước, nhưng sẽ chẳng nói chuyện với người nào cả, mặc dù người Anh Cát Lợi thúc hỏi. Rồi thì một người đàn ông tiến đến.

“Ông có biết có ai ở đây chữa bệnh cho người không?” chàng trai hỏi.

“Allah chữa bệnh cho chúng tôi,” ông ta nói, rõ ràng sợ hãi đối với những người lạ mặt. “Cậu đang tìm những ông lang phù thủy.” Ông ta đọc một vài dòng trong kinh Koran, và bỏ đi.

Một người đàn ông khác xuất hiện. Ông này già hơn, và đang mang một chiếc thùng nhỏ. Chàng trai lặp lại câu hỏi.

“Tại sao cậu lại muốn tìm loại người như thế?” người Ả Rập hỏi.

“Bởi vì bạn tôi đây đã du hành qua nhiều tháng để gặp một người như thế,” chàng trai nói.

“Nếu có những người như thế ở đây tại ốc đảo, ông phải là một người rất là quyền lực,” ông lão nói sau khi suy nghĩ một lúc. “Ngay cả những người tù trưởng bộ tộc cũng không thể thấy ông ta khi họ muốn. Duy chỉ khi nào khi ông ta đồng ý.”

“Chờ đợi cho cuộc chiến chấm dứt. Rồi thì cùng đi với đoàn người. Đừng cố gắng dấn thân vào đời sống của ốc đảo,” ông ta nói và đi ngay.

Nhưng người Anh Cát Lợi thì rất hả hê. Họ đang rà trúng con đường.

Cuối cùng, một thiếu nữ trẻ tiến đến và không trong trang phục màu đen. Cô ta mang một chiếc bình trên vai, đầu cô ta đội một tấm khăn, nhưng cô ta không che mặt. Chàng trai đến gần cô ta và hỏi về nhà giả kim.

Tại thời điểm ấy, thời gian dường như dừng lại, và ‘Tâm linh của thế giới’ bùng lên trong lòng chàng. Khi chàng nhìn vào đôi mắt đen thẳm của cô và thấy đôi môi cô nàng dường như lơ lửng giữa cười và im lặng, chàng học được phần quan trọng nhất của ngôn ngữ mà tất cả thế giới đều nói - ngôn ngữ mà mọi người trên trái đất có thể hiểu trong trái tim của họ. Có những gì đầy lâu hơn, lớn tuổi hơn loài người, cổ xưa là sa mạc. Những gì đầy duy trì cùng sức mạnh bất cứ khi nào hai cặp mắt chạm vào nhau, khi có chúng ở đây tại giếng nước. Cô nàng mỉm cười, và chắc chắn đây là một điềm lành - điềm lành mà chàng từng chờ đợi, không biết ngay cả chàng là gì, cho cả đời sống của chàng. Điềm lành đòi hỏi chàng tìm đến với đàn cừu của chàng, và trong những quyển sách, trong cửa hàng pha lê, và trong sự im lặng của sa mạc.

Nó là ‘ngôn ngữ tinh khiết của thế giới’. Nó không đòi hỏi một sự giải thích, chỉ như vũ trụ không cần một sự giải thích khi cứ trôi đi với thời gian vô tận. Những gì chàng trai cảm thấy lúc ấy như thể là chàng đã hiện diện trong hiện tại với người con gái duy nhất trong đời chàng, và đây, không cần lời nào cả, cô nàng cũng nhận thấy giống như thế. Chàng chắc chắn nó hơn với bất cứ điều gì trên trên thế giới này. Bố mẹ và ông bà chàng đã từng nói rằng chàng phải yêu và thật sự biết một người trước khi hứa hôn. Nhưng biết bao người cũng cảm thấy như thế nhưng không biết ngôn ngữ của vũ trụ. Bởi vì khi chúng ta biết ngôn ngữ ấy, thật dễ dàng để hiểu rằng có ai đây trên thế giới đang chờ đợi chúng ta, cho dù là trong sa mạc hay trong những thành phố lớn. Và khi hai người như thế gặp gỡ nhau, và mắt họ nhìn nhau, quá khứ và tương lai trở nên không quan trọng nữa. Duy chỉ giây phút ấy, và điều diệu kỳ chắc chắn là mọi thứ dưới ánh mặt trời đã được viết bằng một bàn tay duy nhất. Nó là bàn tay gọi tình yêu lên, và tạo nên một tâm hồn đôi lứa cho mỗi người trên thế giới. Không có tình yêu ấy, những giấc mơ của người ta trở nên vô nghĩa.

Maktub, chàng trai nghĩ.

Người Anh Cát Lợi lay chàng: “Hê, hỏi cô ta.”

Chàng trai bước tới gần hơn bên cô gái, và khi cô nàng mỉm cười, chàng cũng làm thế.

“Cô tên gì?” chàng hỏi.

“Fatima,” cô nàng nói, quay mắt đi.

“Đây cũng là tên mà những nữ nhân ở xứ sở tôi cũng được gọi như thế.”

“Nó là tên của con gái Đàng Tiên Tri,” Fatima nói, “Những người chinh phục đã mang tên ấy đi khắp nơi.” Cô gái xinh đẹp nói đến những người chinh phục với sự tự hào.

Người Anh Cát Lợi thúc nhẹ chàng trai, và chàng hỏi nàng ta về những người có thể chữa những chứng bệnh của người khác.

“Đây là người có thể biết tất cả bí mật của thế giới,” cô nói. “Ông ta tiếp xúc với những vị thần linh của sa mạc.”

Thần linh là những vị tâm linh tinh thần của tốt và xấu. Và cô nàng chỉ về hướng nam, cho biết nó là nơi mà người đàn ông kỳ lạ ở. Rồi cô ta lấy đầy nước vào bình và bước đi.

Người Anh Cát Lợi cũng biến mất, để đi tìm nhà giả kim. Và chàng trai ngồi đấy bên giếng nước một hồi lâu, nhớ lại rằng một ngày nào đấy ở Tarifa ngọn gió đông của Địa Trung Hải đã mang đến chàng nước hoa của người con gái ấy, và nhận thức rằng chàng đã yêu nàng trước ngay cả biết nàng hiện hữu. Chàng biết rằng tình yêu dành cho nàng có thể cho chàng khám phá mọi kho tàng trên thế giới.

Ngày hôm sau, chàng trai trở lại giếng nước, hy vọng sẽ thấy cô gái. Với sự ngạc nhiên của chàng, người Anh Cát Lợi đã ở đấy, nhìn ra sa mạc.

“Tôi đã chờ đợi cả buổi trưa và buổi chiều,” ông ta nói. “Ông ta (nhà giả kim) xuất hiện với vì sao đầu tiên của buổi tối. Tôi nói với ông ta những gì tôi đang tìm kiếm, và ông ta hỏi tôi rằng tôi có bao giờ biến chì thành vàng chưa. Tôi nói rằng đấy là lý do tôi phải đến đây để học.

“Ông ta nói với tôi rằng tôi nên cố gắng làm như thế. Đây là tất cả những gì ông ta nói: tiếp tục và cố thử.”

Chàng trai chẳng nói gì cả. Người Anh Cát Lợi tội nghiệp đã du hành đến đây tất cả vì để gặp nhà giả kim, và chỉ được nghe nói rằng ông ta lập lại những gì mà ông ta đã làm bao nhiêu lần rồi.

“Vây à, thế thì cố gắng,” ông ta nói với người Anh Cát Lợi.

“Đây là những gì tôi sẽ làm. Tôi sẽ bắt đầu bây giờ.”

Khi người Anh Cát Lợi đi rồi, Fatima đến và lấy nước vào bình.

“Tôi đến đây để nói với nàng chỉ một điều,” chàng trai nói. “Tôi muốn nàng trở thành vợ tôi. Tôi yêu nàng.”

Cô gái đặt bình xuống và lấy nước vào.

“Tôi sẽ chờ đợi nàng ở đây mỗi ngày. Tôi đã vượt qua sa mạc đi tìm kho tàng ở gần đầu đấy bên cạnh những Kim Tự Tháp, và đối với tôi, chiến tranh dường như là một lời nguyện rửa. Nhưng bây giờ nó là một sự gia ân, bởi vì nó đã mang tôi đến với nàng.”

“Chiến tranh sẽ chấm dứt trong một ngày gần đây,” cô gái nói.

Chàng trai nhìn chung quanh chàng tại những hàng cây chà là. Chàng nhớ lại rằng chàng là một kẻ chán cừ, và rằng chàng có thể lại là kẻ chán cừ lần nữa. Fatima quan trọng hơn kho tàng của chàng.

“Những người đàn ông của các bộ lạc luôn luôn tìm kiếm kho tàng,” cô gái nói, dường như cô ta có thể đoán được những gì chàng trai đang nghĩ. “Và những người đàn bà của sa mạc tự hào về những người đàn ông của họ.”

Cô nàng lấy đầy nước và bước đi.

Chàng trai đến giếng nước mỗi ngày để gặp mặt Fatima. Chàng kể cho nàng nghe về cuộc đời chàng một kẻ chán cừ, về vị vua già, và về cửa hàng pha lê. Họ trở thành bạn, và ngoại trừ mười lăm phút dành cho nàng mỗi ngày dường như chẳng bao giờ trôi qua. Khi chàng đã ở ốc đảo gần một tháng, thủ lĩnh của đoàn người gọi tập họp tất cả những người đã du hành với ông ta.

“Chúng ta không biết bao giờ cuộc chiến chấm dứt, vì thế chúng ta không thể tiếp tục cuộc hành trình,” ông ta nói. “Chiến sự có thể tiếp diễn lâu dài, có thể cả năm. Cả hai bên đều có lực lượng hùng hậu, và chiến tranh thì quan trọng cho cả hai lực lượng quân đội. Nó không phải là chiến trận của bên tốt chống lại bên xấu. Nó là chiến tranh giữa những lực lượng chiến đấu vì sự cân bằng sức mạnh, và, khi loại chiến tranh này khởi diễn nó sẽ kéo dài hơn những chiến trận khác - bởi vì Allah ở cả hai bên.”

Người ta trở lại những lều trại của mình ở, và chàng trai đến giếng nước gặp Fatima trưa hôm ấy. Chàng kể cho nàng nghe về cuộc họp buổi sáng. “Cái ngày sau khi chúng ta gặp,” Fatima, “chàng nói với tôi rằng chàng yêu tôi. Rồi, chàng dạy tôi về ngôn ngữ vũ trụ và Tâm linh của Thế giới. Vì lẽ ấy, tôi đã trở thành một phần của chàng.”

Chàng trai lắng nghe giọng nói của cô gái, và nghĩ nó tuyệt vời hơn âm thanh của làn gió trong những hàng chà là.

“Tôi đã chờ đợi chàng ở ốc này từ lâu lắm rồi. Tôi đã quên rồi quá khứ của tôi, về truyền thống của tôi và cung cách mà những người đàn ông sa mạc đòi hỏi ở người phụ nữ cư xử. Từ khi còn là một đứa bé, tôi đã mơ rằng sa mạc sẽ mang đến cho tôi một món quà tuyệt hảo. Giờ đây, tặng phẩm ấy đã đến, và nó là chàng.”

Chàng trai muốn nắm lấy tay nàng. Nhưng đôi tay Fatima đang nắm đôi quay bình nước.

“Chàng đã nói với tôi về giấc mơ của chàng, về vị vua già và kho tàng của chàng. Và chàng đã nói về những đêm lạnh. Vì thế, giờ đây, tôi chẳng sợ gì cả. Và tôi là một phần của giấc mơ của chàng, một phần huyền thoại cá nhân của chàng, như chàng đã gọi như thế.

“Đó là tại sao tôi muốn chàng tiếp tục tiến tới mục tiêu của chàng. Nếu chàng phải chờ đợi khi chiến cuộc chấm dứt, thì cứ đợi chờ. Nhưng nếu chàng phải ra đi trước khi ấy, thì nên theo đuổi ước mơ của mình. Những đụn cát bị thay đổi vì gió, nhưng sa mạc thì chẳng bao giờ đổi thay. Đây cũng sẽ là cung cách tình yêu của chúng ta cho mỗi người.

“Maktub,” nàng nói. “Nếu tôi thật sự là một phần giấc mơ của chàng, chàng sẽ trở lại một ngày nào đấy.”

Chàng trai buồn bã khi rời nàng ngày hôm ấy. Chàng nghĩ về những cuộc hôn nhân của những người chán cừ chàng đã biết. Họ có một lần khó khăn để thuyết phục những người vợ của họ rằng họ phải lìa bỏ những cánh đồng xa xôi. Tình yêu đòi hỏi họ ở lại với người mà họ yêu.

Chàng nói với Fatima điều ấy, trong lần gặp gỡ kế tiếp.

“Sa mạc đã mang đi những người đàn ông của chúng tôi, và họ không phải luôn luôn trở lại,” nàng nói. “Chúng tôi biết thế, và chúng tôi cũng đã quen như thế. Những ai không trở lại trở thành một phần của mây ngàn, một phần núi rừng và của gió, của lửa, của nước đến từ trái đất này. Họ trở thành một phần của mọi thứ...và họ trở thành Tâm Linh của Thế Giới.

“Một số người trở về. Và rồi thì những người phụ nữ vui mừng hạnh phúc bởi vì họ tin rằng những người đàn ông sẽ trở về một ngày nào đấy. Tôi đã quen nhìn những người phụ nữ ấy và thêm muốn đồ kỵ với hạnh phúc của họ. Giờ đây, tôi cũng sẽ trở thành một người trong những người phụ nữ đợi chờ ấy.

“Tôi là một người phụ nữ của sa mạc, và tôi tự hào về điều ấy. Tôi muốn lang quân tôi dong ruổi tự do như làn gió tạo thành những đụn cát. Và, nếu tôi phải, tôi sẽ chấp nhận sự kiện người ấy trở thành một phần của mây ngàn, gió nội, đất nước của sa mạc.”

Chàng trai đi tìm người Anh Cát Lợi. Chàng muốn kể cho ông ta nghe về Fatima. Chàng ngạc nhiên khi thấy người Anh Cát Lợi đã tự xây một lò luyện kim bên ngoài lều của ông ta. Đây là một lò luyện kim lạ lùng, nhiên liệu là củi, với một bình thốt cổ trong suốt đốt nóng trên chóp. Khi ấy ông ta nhìn chăm chăm ra sa mạc, đôi mắt ông ta dường như rạng rỡ hơn những lúc ông ta đang đọc sách.

“Đây là mãng đầu tiên của công việc,” ông ta nói. “Tôi phải tách rời sulfur. Để làm việc này thành công, Tôi phải không sợ thất bại. Tôi sợ thất bại đầu tiên sẽ làm tôi nản chí trong việc cố gắng đạt đến Kiệt Tác. Giờ đây tôi sẽ bắt đầu những gì tôi đã có thể khởi sự mười năm trước đây. Nhưng tôi vui vì tối thiểu tôi không phải chờ hai mươi năm.”

Ông ta tiếp tục châm củi vào lò, và chàng trai ở đấy cho đến khi sa mạc chuyển màu hồng của mặt trời lặn. Chàng cảm thấy sự thôi thúc tiến vào sa mạc, để thấy sự im lặng của nó có chứa đựng câu trả lời không.

Chàng quần quanh trong một lúc, giữ những hàng chà là trong tầm mắt của mình. Chàng lắng nghe làn gió, và cảm nhận những hòn đá dưới chân. Đây, đó, chàng thấy những võ sò, và nhận thức rằng sa mạc, trong một thời gian xa xăm nào đấy, đã từng là biển cả. Chàng ngồi trên một tảng đá, và tự cho phép mình bị thôi miên bởi chân trời. Chàng cố gắng đối phó với nhận thức của tình yêu như khác biệt với sự chiếm hữu, và không thể tách rời chúng. Nhưng Fatima là một người con gái của sa mạc, và, nếu có bất cứ thứ gì có thể giúp chàng hiểu, nó là sa mạc.

Khi chàng đứng đấy suy nghĩ, chàng cảm thấy sự chuyển động ở phía trên chàng. Nhìn lên, chàng thấy một đôi điều hâu đang bay cao trên bầu trời.

Chàng nhìn đôi chim ưng khi chúng bay lượn theo làn gió. Mặc dù những cánh chim xuất hiện bình thường không theo một khuôn mẫu nào, nhưng chúng chắc chắn làm nên một loại cảm giác nào đối với chàng trai. Chỉ là chàng không thể nắm bắt được ý nghĩa của nó. Chàng theo những chuyển động của những con chim, cố gắng để đọc những gì ẩn trong chúng. Có thể những con chim của sa mạc có thể giải thích đến chàng ý nghĩa của tình yêu mà không phải chiếm hữu.

Chàng cảm thấy buồn ngủ. Trong tim chàng, chàng muốn duy trì tỉnh thức, nhưng chàng cũng muốn ngủ đi. “Mình đang học Ngôn Ngữ của Thế Giới”, và mọi thứ trên thế giới đang bắt đầu có ý nghĩa với mình... Và, trong giai điệu ấy, chàng cảm ơn được ở trong tình yêu. Khi chúng ta trong tình yêu, mọi thứ dường như có ý nghĩa hơn, chàng nghĩ.

Đột nhiên, một con chim ưng, buông mình xuống trong bầu trời, tấn công con kia. Khi nó làm như thế, một cảm nghĩ thoáng qua đến với chàng trai: một đội binh, với những thanh gươm của nó đã sẵn sàng, tiến tới ốc đảo. Cảm tưởng ấy bị xóa nhòa tức thì, nhưng nó làm chàng giao động. Chàng đã từng nghe người ta đề cập về ảo ảnh, và chàng đã tự thấy một ít rồi: họ khao khát, do bởi sức mạnh của họ, vật chất hóa làn cát của sa mạc. Nhưng chắc chắn chàng không muốn một đội binh xâm chiếm ốc đảo.

Chàng muốn quên đi cảm giác ấy, và trở lại sự thiên định tĩnh tâm của mình. Chàng cố gắng một lần nữa tập trung trên bóng hồng của sa mạc, và những tảng đá của nó. Nhưng có gì ẩn trong tim chàng không cho phép chàng làm thế.

“Luôn luôn lưu tâm đến những điềm báo hiệu”, vị vua già đã nói thế. Chàng trai nhớ lại những gì chàng đã thấy trong cảm giác, và cảm giác rằng nó thật sự sẽ xâm chiếm.

Chàng đứng lên, và quay trở lại những hàng chà là. Một lần nữa, chàng cảm thấy nhiều ngôn ngữ trong những thứ về chàng: lần này, sa mạc an toàn, và ốc đảo trở nên nguy hiểm.

Anh chàng chặn lại đà đang ngồi dưới gốc một cây chà là, ngắm nhìn hoàng hôn. Anh ta thấy chàng trai xuất hiện từ phía khác của đụn cát.

“Một đội binh đang tiến tới, chàng trai nói. “Tôi có một cảm giác.”

“Sa mạc đầy những trái tim của người với cảm giác,” anh ta trả lời.

Nhưng chàng trai nói với anh ta về những con chim ưng: rằng chàng đã nhìn những cánh chim và bỗng nhiên cảm thấy chìm ngập trong Tâm Linh của Thế Giới.

Anh chàng chặn lại đà hiểu những gì chàng trai đang nói. Anh ta hiểu rằng bất cứ điều gì trên mặt đất có thể vén mở lịch sử của tất cả mọi thứ. Một người có thể mở quyển sách ra ở bất cứ trang nào, hay nhìn trên bàn tay một người; lật một lá bài, hay nhìn những cánh chim bay lượn ... bất cứ vật gì quán chiếu, người ta có thể tìm thấy một liên hệ với kinh nghiệm của người ấy của khoảnh khắc. Thật sự không phải những thứ đó tự trong chúng vén mở bất cứ gì cả; nó chỉ là người ta, nhìn tại những thứ đang hiện diện chung quanh họ, có thể tìm ra ý nghĩa thẩm thấu với Tâm Linh của Thế Giới.

Sa mạc đầy những người có những kinh nghiệm cuộc sống căn bản trên sự thanh thoát với những điều họ có thể thấu suốt đến Tâm Linh của Thế Giới. Họ được gọi là những nhà tiên tri, và họ được giữ vững trong sự sợ hãi của đàn bà và người già cả. Những người đàn ông bộ tộc thì cũng cảnh giác trên những sự cố vẩn của họ, bởi vì nó có thể tác động trên chiến trận nếu ai đấy biết rằng ông ta đã đến số mệnh để chết. Những người đàn ông bộ tộc thích hương vị của chiến trận, và hồi hợp không biết điều gì sẽ xảy ra; tương lai đã được viết bởi Allah, và những gì ngài viết luôn luôn cho sự tốt đẹp của con người. Vì vậy họ chỉ sống cho hiện tại, bởi vì hiện tại đầy những ngạc nhiên, và họ phải được cảnh giác với nhiều thứ: Thanh gươm của kẻ thù ở đâu? Ngựa của hãn ở đâu? Mưu chước nào hãn sẽ giở ra tiếp theo để vẫn được sống? Người chặn lại đà không phải là một chiến sĩ, và anh ta phải hỏi ý kiến với những nhà tiên tri. Nhiều người đã đứng với những điều họ nói, trong khi một số thì sai. Rồi thì, một ngày nọ, người tiên tri già nhất từ trước đến giờ được tìm thấy (và là một trong những người đáng sợ nhất) hỏi anh chàng chặn cừ rằng tại sao anh ta quá thích thú đến tương lai.

“Ô... vì tôi có thể làm mọi thứ,” anh ta trả lời. “Và vì tôi có thể thay đổi những thứ đó mà tôi không muốn xảy ra.”

“Nhưng nếu rồi ra chúng không phải là một phần của tương lai của anh thì sao,” lão tiên tri nói.

“Ô, có thể tôi chỉ muốn biết tương lai để tôi có chuẩn bị cho những gì đang tiến tới.”

“Nếu những thứ tốt đẹp đang đến, chúng sẽ là một ngạc nhiên hứng thú,” lão tiên tri nói. “Nếu đó là những thứ tệ hại, và anh biết trước là, anh sẽ khổ đau vô cùng trước khi chúng xảy ra.”

“Tôi muốn biết tương lai vì tôi là một người đàn ông,” anh chàng chăn lạc đà từng nói với lão tiên tri: “Và những người đàn ông luôn luôn sống đời sống của họ căn cứ trên tương lai.”

Lão tiên tri là một nhà chuyên môn về tung những cành cây; ông ta ném chúng trên mặt đất, và diễn giải căn cứ trên hình thể chúng rơi như thế nào. Hôm ấy, lão không tung cây. Lão gói những que cây trong một mảnh vải và đặt chúng trở lại trong túi.

“Lão sống bằng việc đoán trước tương lai cho mọi người,” ông nói. “Lão biết tri thức của những que cây, và biết làm thế nào để dùng chúng nhìn xuyên qua những nơi tất cả được viết. Nơi ấy, lão có thể đọc được quá khứ, và khám phá những gì đã bị lãng quên, và hiểu những điềm chỉ báo ở đây trong hiện tại.”

“Khi người ta hỏi lão, không phải là lão đọc tương lai; lão đoán tương lai. Tương lai thuộc về Đấng Tạo Hóa, và ngài chỉ vén lên trong những tình huống thật khác thường. Làm thế nào lão đoán tương lai? Căn cứ trên những điềm chỉ dẫn hiện tại. Bí mật là ở đây ngay bây giờ. Nếu anh chú ý đến hiện tại, anh có thể cải thiện tận dụng trên nó. Và nếu anh cải thiện hiện tại, những gì xảy ra sau này cũng sẽ tốt hơn. Hãy quên đi tương lai, và sống từng ngày theo những lời giáo huấn, chắc chắn Tạo Hóa yêu thương những đứa con của ngài. Mỗi ngày, tự nó, mang đến nó một sự vĩnh cửu bất diệt.”

Người chăn lạc đà đã từng hỏi trong những trường hợp nào mà Đấng Tạo Hóa sẽ cho phép anh ta thấy tương lai.

“Chỉ trong trường hợp tự ngài vén màn nó. Và Tạo Hóa chỉ vén mở tương lai rất hiếm hoi. Khi ngài làm thế, chỉ vì một lý do: nó là tương lai được viết để nó được sửa đổi.”

Đấng Tạo Hóa đã biểu hiện cho chàng trai một phần của tương lai, anh chàng chăn lạc đà nghĩ như thế. Tại sao ngài đã muốn chàng trai phục sự như một phương tiện của ngài?

“Hãy đi và nói với người tộc trưởng của bộ tộc,” anh chàng chăn lạc đà nói. “Nói với họ về những đội binh đang tiến đến.”

“Họ sẽ cười vào mặt tôi.”

“Họ là những người của sa mạc, và những người của sa mạc thường đáp ứng với những điềm chỉ báo.”

“Ô, thế thì họ chắc chắn đã biết rồi.”

“Họ không quan tâm với nó ngay bây giờ. Họ tin rằng nếu họ phải biết về việc gì ấy mà Allah muốn họ biết, ai đây sẽ nói cho họ biết. Nó đã xảy ra nhiều lần trước đây. Nhưng, lần này, người ấy là cậu.”

Chàng trai nghĩ về Fatima. Và chàng quyết định sẽ đến gặp người tộc trưởng của bộ tộc.

10. Chương 10

Chàng trai tiến đến những người gác cổng trước một lều to lớn màu trắng tại trung tâm của ốc đảo.

“Tôi muốn gặp tộc trưởng. Tôi đem đến một điềm chỉ báo của sa mạc.”

Không trả lời, người gác cổng đi vào lều, nơi chàng đã đến một vài lần. Khi ông ta đi ra, đây là người Ả Rập trẻ, mặc đồ trắng và vàng kim. Chàng trai nói với người trẻ tuổi ấy những gì chàng thấy, người đàn ông yêu cầu chàng chờ đợi ở đây. Anh ta biến mất trong lều.

Màn đêm buông xuống, và một đội ngũ phân hạng những chiến binh và thương gia vào và ra lều. Những đám lửa được dập tắt từng đồng một, và ốc đảo chìm trong yên lặng như sa mạc. Chỉ có những ngọn lửa trong ngôi lều to lớn được duy trì. Cùng trong thời gian ấy, chàng trai nghĩ về Fatima, và chàng vẫn không hiểu mẫu đối thoại sau cùng với nàng.

Cuối cùng, sau hàng giờ chờ đợi, người gác cổng đưa chàng vào. Chàng trai lấy làm ngạc nhiên những gì chàng thấy trong lều. Chẳng bao giờ chàng có thể tưởng tượng rằng, giữa sa mạc, lại có thể hiện hữu một ngôi lều to lớn vĩ đại như thế này. Trên nền được bao phủ với những tấm thảm đẹp nhất mà chàng có bao giờ đặt chân lên, và từ trên đỉnh của lều treo những chiếc đèn bằng vàng chạm trổ, và mỗi chiếc được thắp sáng bằng những ngọn nến. Người tộc trưởng ngồi phía sau của lều trong một bán nguyệt, ngả lưng trên những chiếc gối thêu bạc trường giả. Những người hầu hạ đến và đi với những chiếc mâm bạc chất đầy những gia vị và trà. Những người phục vụ khác duy trì lửa trong những ống điều hookah. Không khí ngập tràn với làn hương thơm ngọt ngào của khói thuốc.

Có cả thấy tám người tộc trưởng, nhưng chàng trai có thể thấy ngay những ai trong họ là quan trọng nhất: một người Ả Rập ăn mặc trong đồ vàng kim và trắng, ngồi tại trung tâm của vòng bán nguyệt. Và bên cạnh ông ta là anh chàng Ả Rập trẻ tuổi mà chàng trai đã nói chuyện trước đây.

“Ai là người lạ mặt đã nói về những điếm chỉ bảo? một trong những người tộc trưởng hỏi, nhìn về chàng trai.

“Đây là tôi,” chàng trai trả lời. Và chàng kể lại những gì chàng đã thấy.

“Tại sao sa mạc lại hé mở những điều như thế cho một người lạ, khi nó biết rằng chúng ta đã ở đây bao nhiêu thế hệ rồi?” một người tộc trưởng khác nói.

“”Bởi vì đôi mắt tôi chưa quen với sa mạc,” chàng trai trả lời. “Tôi có thể thấy những điều mà những cặp mắt quen thuộc với sa mạc không thể thấy.”

Và cũng bởi vì mình biết về Tâm Linh của Thế Giới, chàng tự nghĩ.

“Ốc đảo là vùng đất trung lập. Không ai tấn công một ốc đảo,” tộc trưởng thứ ba nói.

“Tôi chỉ có thể nói với các ông những điều tôi thấy. Nếu các ông không tin tôi, thì các ông không phải làm gì về nó cả.”

Những người đàn ông rơi vào sự bàn tán sôi nổi. Họ nói bằng một phương ngữ Ả Rập mà chàng trai không thể hiểu, nhưng khi chàng định rời đi, người lính gác bảo chàng ở lại. Chàng trai trở nên sợ hãi; những điếm chỉ bảo nói với chàng những gì không đúng. Chàng hối hận vì đã nói cho anh chàng chặn lặc đà về những gì chàng thấy trên sa mạc.

Bỗng nhiên, vị trưởng lão tại trung tâm mỉm cười tế nhị, và chàng trai cảm thấy dễ chịu hơn. Ông ta không tham dự vào bàn thảo, và, thực tế, không nói một lời nào cho đến lúc ấy. Nhưng chàng trai đã dùng Ngôn Ngữ của Thế Giới, chàng cảm nhận làn sóng của hòa bình lan tỏa trong lều. Giờ đây trực giác của chàng là chàng đã đúng khi đến đây.

Cuộc bàn thảo chấm dứt. Những tộc trưởng im lặng trong một lúc khi họ nghe những gì vị trưởng lão nói. Rồi thì họ trở lại với chàng trai: lần này lời tuyên bố của ông ta thì lạnh lẽo và xa xăm.

“Hai nghìn năm trước, trong một vùng đất xa xôi, một người đàn ông tin tưởng vào những giấc mộng bị ném vào trong một hầm tối và rồi thì bị bán làm nô lệ,” ông lão nói, bây giờ trong phương ngữ chàng trai có thể hiểu. “Những người thương gia của chúng ta mua người đàn ông ấy, và mang ông ta đến Ai Cập. Tất cả chúng tôi biết rằng bất cứ ai tin tưởng ở những giấc mơ cũng biết diễn dịch chúng thế nào.”

Trưởng lão nói tiếp, “Khi pharaoh -vua Ai Cập- mơ về những con bò, ông ta ôm và những con bò thì mập, người đàn ông này nói về việc cứu Ai Cập khỏi nạn đói. Tên ông ta là Joseph. Ông ta cũng là một người lạ trên vùng đất lạ, như cậu, và ông ta cũng bằng tuổi cậu.”

Ông ta dừng lại, và đôi mắt ông vẫn không thân thiện.

”Chúng tôi luôn luôn quán sát Truyền thống. Truyền thống đã cứu Ai Cập khỏi nạn đói những ngày ấy, và làm cho những người Ai Cập thành những người giàu có. Truyền thống dạy những người đàn ông vượt qua sa mạc như thế nào, và con cái của họ phải kết hôn như thế nào. Truyền thống nói rằng ốc đảo là một vùng trung lập, bởi vì cả đôi bên đều có ốc đảo, và vì thế cả đôi bên có chỗ nhượng, có thể bị công kích.

Không ai nói một lời nào khi ông lão tiếp tục.

”Nhưng Truyền thống cũng nói rằng chúng ta nên tin tưởng những thông điệp của sa mạc. Mọi thứ chúng ta biết đều được dạy bởi sa mạc.”

Trưởng lão ra dấu hiệu, và mọi người đều đứng dậy. Buổi họp mặt chấm dứt. Những ống điều hookah được dập tắt, và những người gác đứng lên trong sự chú ý. Chàng trai chuẩn bị rời đi, nhưng ông lão nói lại lần nữa:

”Ngày mai, chúng tôi sẽ xé bỏ thỏa ước nói rằng không ai tại ốc đảo có thể mang vũ khí. Trọn cả ngày chúng tôi sẽ đề phòng kẻ thù của chúng tôi. Khi hoàng hôn, mọi người một lần nữa sẽ nộp lại vũ khí cho tôi. Cho mỗi mười người của kẻ thù chết đi, cậu sẽ nhận một miếng vàng.

”Nhưng vũ khí không thể được mang ngoại trừ họ cũng dự vào chiến trận. Vũ khí cũng quá dị như sa mạc, và, nếu chúng không được sử dụng, lần kế tiếp chúng có thể không hoạt động. Nếu ít nhất một vũ khí không được sử dụng cho đến cuối ngày mai, một thứ vũ khí sẽ được sử dụng cho cậu.”

Khi chàng trai rời lều, ốc đảo chỉ được chiếu soi bởi ánh sáng của mặt trăng. Chàng có hai mươi phút về lều mình, và chàng bắt đầu hướng về đây.

Chàng đã được cảnh báo bởi những gì xảy ra. Chàng đã thành công để tiếp xúc với Tâm Linh của Thế Giới, và giờ đây cái giá cho việc này có thể là mạng sống của chàng. Thật là một cuộc đánh cược đáng sợ. Những chàng đang làm một cú liều lĩnh kể từ khi chàng bán đàn cừu hầu nhằm mục tiêu đạt đến “huyền thoại cá nhân”. Và, như anh chàng chặn lại đã nói, để chết trong ngày mai, chẳng có gì tệ hơn để chết trong những ngày khác. Mỗi ngày thì ở đây để sống hay đánh dấu sự khởi hành của ai đấy trong thế giới này. Mọi thứ tùy thuộc vào một chữ: “Maktub.”

Thả bộ trong yên lặng, chàng chẳng có gì hối hận. Nếu chàng chết ngày mai, nó là bởi vì Tạo Hóa sẽ không muốn thay đổi tương lai. Chàng có thể chết ít nhất cũng đã sau khi vượt qua eo biển, sau khi làm việc trong cửa hàng pha lê, sau khi đã biết sự yên lặng của sa mạc và đôi mắt của Fatima. Chàng đã sống mỗi ngày trong đời mình tự hào, nhiệt tình, sôi nổi kể từ khi chàng rời nhà đã lâu lắm rồi. Nếu chàng chết ngày mai, chàng đã thấy rồi những gì hơn là những con cừu, và chàng tự hào về việc ấy.

Đột nhiên chàng nghe tiếng sấm, chàng bị cuốn ngã xuống đất bởi một làn gió mà chàng chưa bao giờ biết như thế. Chỗ ấy bị xoáy đi trong cát bụi thật mãnh liệt làm mờ đi ánh trăng. Trước mặt chàng là một con ngựa trắng to lớn, chồm lên trên chàng ta với một tiếng thét sợ hãi.

Khi bụi mù đã lắng đọng xuống một ít, chàng trai rung mình trước những gì chàng thấy. Trên lưng con thú là một kỵ mã ăn mặc đen tuyền, với một con ó đứng trên vai trái ông ta. Ông đội một vành khăn xếp và mặt che phủ toàn bộ, trừ đôi mắt, với một khăn tay đen. Ông ta xuất hiện là một thông điệp của sa mạc, nhưng sự hiện diện của ông ta thật mạnh mẽ hơn nhiều so với chỉ một thông điệp đơn thuần.

Người kỵ mã lẹ mặt rút ra một thanh gươm to và cong từ võ gươm treo trên yên ngựa. Thép của lưỡi gươm lấp lánh dưới ánh trăng.

“Ai dám đọc ý nghĩa của cánh chim ưng bay?” ông ta đòi hỏi, rất lớn tiếng và lời của ông ta dường như vang dội xuyên qua năm mươi nghìn cây chà là của Al-Fayoum.

“Nó là tôi, người dám làm như thế,” chàng trai nói. Chàng nhớ lại hình ảnh của Santiago Matamoro, trèo lên con ngựa trắng của anh ta, với những người không tin ngưỡng dưới móng chân của nó. Người đàn ông này thật giống y chang như thế, ngoại trừ vai trò bây giờ ngược lại.

“Nó là tôi, người dám làm như thế,” chàng trai lập lại, và chàng cúi đầu để nhận làn gió từ thanh gươm. “Biết bao mạng sống sẽ được cứu, bởi vì mình có thể thấy qua Tâm Linh của Thế Giới.”

Thanh gươm không hạ xuống. Thay vì thế, người lạ hạ nó một cách chậm chạp, cho đến khi điểm trúng trán của chàng trai. Nó trích ra một giọt máu nhỏ.

Người kỵ mã hoàn toàn bất động, chàng trai cũng thế. Nó chẳng thể làm cho chàng trai ngay cả trốn chạy. Trong tim chàng, chàng cảm thấy một cảm giác mạnh mẽ của sung sướng: chàng đang chờ chết cho mục tiêu của Huyền thoại Cá nhân. Và cho Fatima. Những điểm chỉ bảo đã đúng thật, cuối cùng. Ở đây, chàng đang mặt đối mặt với kẻ thù, những không cần thiết để lưu tâm về cái chết - Tâm Linh của Thế Giới đang chờ đợi chàng, và chàng sẽ là một phần của nó. Và ngày mai, kẻ thù của chàng cũng sẽ là một phần của Tâm linh ấy.

Người lạ mặt tiếp tục dí thanh gươm vào trán chàng trai. “Tại sao người lại đọc ý nghĩa những cánh chim bay?”

“Tôi đọc chỉ vì những con chim muốn nói với tôi. Chúng muốn tôi cứu ốc đảo. Ngày mai, tất cả bọn ông sẽ chết, vì có nhiều người đàn ông trong ốc đảo hơn bọn các ông.”

Thanh gươm vẫn giữ trong tư thế ấy. “Người là ai để thay đổi những gì Allah muốn?”

“Allah tạo dựng nên những đội binh, và ngài cũng tạo nên những con chim ưng. Allah dạy tôi ngôn ngữ của loài chim. Mọi thứ đã được viết bởi một bàn tay giống nhau,” chàng trai nói, nhớ lại những lời của người chăn lạc đà.

Người lạ mặt rút thanh gươm từ trán chàng trai, và chàng trai cảm thấy một sự an lòng khôn tả. Nhưng chàng vẫn không thể trốn chạy.

“Hãy cẩn thận với những tiên đoán của người,” người lạ mặt nói. “Khi những gì đã được viết, thì không có cách nào để thay đổi nó.”

“Tất cả những gì tôi thấy là một đoàn binh,” chàng trai nói. “Tôi không thấy sự xảy ra của chiến trận.”

Người lạ mặt dường như hài lòng với câu trả lời. Nhưng vẫn giữ thanh gươm trong tay. “Một người lạ mặt làm gì ở vùng đất lạ?”

“Tôi đang theo đuổi Huyền thoại Cá nhân của tôi. Nó không là những gì ông có thể hiểu.”

Người lạ mặt tra gươm vào vỏ, và chàng trai cảm thấy nhẹ nhõm.

“Ta phải thử thách lòng can đảm của người,” người lạ mặt trả lời.

“Can trường là phẩm chất thiết yếu nhất để hiểu Ngôn ngữ của Thế giới.”

Chàng trai ngạc nhiên. Người lạ mặt đang nói về những thứ mà rất ít người biết đến.

“Người phải ngừng lại, ngay cả sau khi đã đi quá xa,” ông ta tiếp tục. “Người phải yêu mến sa mạc, nhưng đừng bao giờ tin nó hoàn toàn. Bởi vì sa mạc thử thách tất cả mọi người: nó thử thách từng bước chân, và giết đi những kẻ trở nên điên cuồng quần trí.”

Những gì ông ta nói nhắc chàng trai về vị vua già.

“Nếu những chiến binh đến đây, và đầu nhà vẫn còn trên vai lúc hoàng hôn, hãy đến và tìm ta,” người lạ mặt nói.

Bàn tay đã vung gươm giờ đây cầm roi ngựa. Con ngựa hí lên lần nữa, tung một đám mây mù của bụi.

“Ông sống ở đâu?” chàng trai hét lớn lên, khi kỵ mã phi đi.

Cánh tay với roi ngựa chỉ về hướng nam.

Chàng trai đã gặp nhà giả kim.

SÁNG HÔM SAU, CÓ HAI NGHÌN NGƯỜI VŨ TRANG RẢI RÁC dọc theo những cây chà là của Al-Fayoum. Trước khi mặt trời lên đỉnh cao của nó, năm trăm người bộ tộc xuất hiện ở chân trời. Đoàn kỵ sĩ tiến vào ốc đảo từ hướng bắc; nó xuất hiện như là một đoàn người bình thường, yên lặng, những tất cả đều giấu vũ khí trong lớp áo choàng của họ. Khi đoàn người tiến sát đến ngôi lều trắng ở trung tâm của Al-Fayoum, họ rút mã tấu và súng trường. Và họ đã tấn công một ngôi lều trống không.

Những người đàn ông của ốc đảo bao vây những kỵ mã từ sa mạc, và trong vòng nửa giờ đồng hồ, tất cả người xâm nhập đã chết, trừ một thoát thân. Những đứa trẻ con đã được giữ ở phía khu cây chà là, và không thấy những gì xảy ra. Những người đàn bà vẫn duy trì ở lều của họ, cầu nguyện cho sự an toàn của chồng, con và người thân của họ, và cũng không thấy gì về chiến trận. Những xác người không thể ở đó dưới đất, ốc đảo sẽ xuất hiện là một ngày bình thường của nó.

Người duy nhất thoát thân là thủ lĩnh của đám người xâm nhập. Trưa hôm ấy, hắn đã bị đem đến trước mặt những tộc trưởng, họ đã hỏi hắn tại sao hắn lại vi phạm Truyền Thống. Người thủ lĩnh nói rằng, đoàn người của hắn đã bị đói và khát, mệt mỏi sau nhiều chiến trận, và đã quyết định chiếm lấy ốc đảo để có thể trở lại chiến cuộc. Tộc trưởng nói rằng ông ta cảm thấy đáng tiếc cho đám người ấy, nhưng Truyền Thống là thiêng liêng. Ông ta lên án người thủ lĩnh và tuyên án tử hình mà không có danh dự. Thay vì bị hành quyết dưới một lưỡi gươm hay một viên đạn, hắn sẽ bị xử giáo ở một cây chà là chết, nơi xác của hắn sẽ bị quay cuồng bởi gió của sa mạc.

Tộc trưởng gọi chàng trai, và tặng chàng năm mươi miếng vàng. Ông ta nhắc lại câu chuyện về chàng Joseph của Ai Cập, và ông ta yêu cầu chàng trai trở thành cố vấn của ốc đảo.

KHI HOÀNG HÔN ĐÃ HOÀN TOÀN BUÔNG PHỦ XUỐNG SA MẠC, VÀ NGÔI SAO ĐẦU tiên xuất hiện, chàng trai bắt đầu bước chân về hướng nam. Cuối cùng chàng thấy một ngôi lều đơn độc, và một nhóm người Ả Rập đi ngang nói với chàng rằng nó là một địa điểm cư trú của những vị thần. Nhưng chàng trai ngồi xuống và chờ đợi.

Không đợi đến khi trăng lên cao nhà giả kim đã cưỡi ngựa đến cảnh này. Ông ta mang theo hai con chim ưng chết trên vai:

“Tôi ở đây,” chàng trai nói.

“Cậu không nên đến đây,” nhà giả kim trả lời. “Hay có phải Huyền Thoại Cá Nhân đã đem cậu đến đây?”

“Với cuộc chiến giữa những bộ tộc, không thể vượt sa mạc. Vì thế tôi ở đây.”

Nhà giả kim leo xuống ngựa, và ra hiệu chàng trai nên vào lều với ông ta. Nó giống như nhiều ngôi lều khác trong ốc đảo. Chàng trai nhìn quanh tìm những lò nung và những dụng cụ dùng trong thuật giả kim, nhưng chẳng thấy thứ gì cả. Chỉ có vài quyển sách chất chồng lên nhau, một lò nấu ăn nhỏ, và những tấm thảm, bọc ngoài với trang trí huyền bí.

“Ngồi xuống. Chúng ta sẽ có một vài thứ để uống và ăn những con chim ưng này,” nhà giả kim nói.

Chàng trai đoàn rằng chúng là những con chim ưng chàng đã thấy chúng ngày hôm trước, nhưng chàng không nói gì cả. Nhà giả kim đốt lửa lên, và chẳng bao lâu một mùi vị thực phẩm thơm tho bốc lên đầy cả lều. Nó quả là khá hơn mùi của những ống điều hookah.

“Tại sao cậu muốn gặp tôi?” chàng trai hỏi.

“Bởi vì những điềm chỉ báo,” nhà giả kim trả lời. “Làn gió nói với ta rằng cậu sẽ đến, và rằng cậu sẽ cần giúp đỡ.”

“Không phải làn gió nói. Đây là một người ngoại quốc khác, người Anh Cát Lợi. Ông ta là người tìm kiếm cạm bẫy.”

“Ông ta có những việc khác để làm trước. Nhưng ông ta đang bước đúng trên đường. Ông ta đang cố gắng để hiểu sa mạc.”

“Và tôi thì thế nào?”

“Khi một người thật sự khao khát những gì đây, toàn vũ trụ hiệp sức để hỗ trợ người ấy hiện thực giấc mơ”, nhà giả kim nói, lặp lại những lời của vị vua già. Chàng trai hiểu. Một người khác nữa ở đây để giúp chàng đạt được Huyền Thoại Cá Nhân.

“Thế thì cậu sẽ hướng dẫn tôi chứ?”

“Không. Cậu đã biết tất cả những gì cậu cần biết rồi. Ta sẽ duy chỉ sẽ chỉ cậu phương hướng đến kho tàng của cậu.”

“Nhưng đang là chiến tranh bộ tộc,” chàng trai lập lại.

“Ta biết những gì đang xảy ra ở sa mạc.”

“Tôi đã tìm ra kho tàng của tôi. Tôi có một con lạc đà, tôi có tiền từ cửa hàng pha lê, và tôi có năm mươi miếng vàng. Ở xứ sở tôi, tôi sẽ là một người giàu có.”

“Nhưng không có thứ nào từ Kim Tự Tháp cả,” nhà giả kim nói.

“Tôi cũng có Fatima. Nàng là một kho tàng hơn hẳn bất cứ thứ gì khác mà tôi có.”

“Cô bé ấy cũng không phải được tìm từ Kim Tự Tháp.”

Họ ăn trong im lặng. Nhà giả kim mở một lọ nhỏ và đổ ra một dung dịch đỏ vào trong cốc chàng trai. Nó là một loại rượu vang tuyệt vời nhất mà chàng nếm được từ trước đến nay.

“Không phải rượu vang bị cấm ở đây sao?” chàng trai hỏi.

“Không phải những gì vào miệng của người là xấu,” nhà giả kim nói. “Những gì phát ra từ miệng con người mới là thế.”

Nhà giả kim như đang dọa dẫm một tí, nhưng, khi chàng trai đã uống rượu vang, chàng cảm thấy thoải mái. Sau khi họ ăn uống xong, họ ngồi phía ngoài lều, dưới ánh trăng sáng rực làm những ánh sao mờ nhạt đi.

“Uống rượu và sung sướng,” nhà giả kim nói, chú ý thấy chàng trai vui vẻ hơn. “Nghĩ ngơi khỏe đêm nay, như thể cậu là một chiến binh chuẩn bị ra chiến trận. Nhớ là trái tim cậu ở bất cứ nơi nào, nơi ấy cậu sẽ tìm thấy kho tàng của cậu, thế là những gì cậu đã học trên những chặng đường có thể làm nên ý nghĩa.”

“Ngày mai, bán con lạc đà và mua một con ngựa. Lạc đà là những kẻ phản bội: chúng bước đi hàng nghìn bước và chẳng bao giờ tỏ vẻ mệt mỏi. Nhưng đột nhiên, chúng quỵ xuống và chết. Nhưng những con ngựa mệt từng chút một. Cậu luôn luôn biết có thể yêu cầu chúng ở mức độ nào, và đến đúng mức thì chúng chết.”

TỐI NGÀY HÔM SAU, CHÀNG TRAI XUẤT HIỆN TẠI LỀU CỦA NHÀ GIẢ KIM VỚI MỘT CON ngựa. Nhà giả kim đã sẵn sàng, ông ta leo lên chiến mã, và đặt một con chim ưng trên vai trái ông ta. Ông ta nói với chàng trai rằng, “Hãy chỉ cho ta nơi nào có sự sống trên sa mạc. Chỉ những ai có thể thấy những dấu hiệu như thế của đời sống mới có thể tìm thấy kho tàng.”

Họ bắt đầu cưỡi ngựa lướt trên cát, với ánh trăng soi tỏ con đường. Minh không biết mình có thể tìm đời sống trên sa mạc không, chàng trai nghĩ. Minh chưa biết rõ sa mạc đến như thế.

Chàng muốn nói như thế với nhà giả kim, nhưng chàng sợ ông cụ. Họ đến một vùng núi đá nơi chàng trai từng thấy những con chim ưng trên bầu trời, những bây giờ chỉ có sự lặng yên và gió vi vu.

“Tôi không biết tìm đời sống trên sa mạc,” chàng trai nói. “Tôi biết có đời sống ở đây, nhưng tôi không biết tìm ở đâu.”

“Đời sống hấp dẫn đời sống,” nhà giả kim trả lời.

Và thế là chàng trai đã hiểu. Chàng buông thông dây cương, con ngựa phi nước đại lướt trên sỏi đá và cát. Nhà giả kim theo chàng trai khi ngựa chàng trai cất vó gần nửa tiếng đồng hồ. Họ không thể thấy những hàng chà là của ốc đảo – chỉ có ánh trăng khổng lồ phía trên họ, và nó lấp lánh chiếu trên những hòn sỏi đá của sa mạc. Đột nhiên, không biết lý do gì, con ngựa của chàng trai bắt đầu chậm lại.

“Có sự sống ở đây”, Santiago nói với nhà giả kim. “Tôi không biết ngôn ngữ của sa mạc, nhưng con ngựa của tôi biết ngôn ngữ của sự sống.”

Họ xuống ngựa, nhưng nhà giả kim cũng không nói gì. Họ cất bước một cách chậm chạp, và tìm kiếm nơi những hòn đá. Nhà giả kim dừng lại đột ngột, và cúi xuống đất. Có một cái lỗ ở đó giữa những hòn đá. Nhà giả kim đưa tay vào lỗ, và rồi thì cả cánh tay ông ta, tận đến vai. Có cái gì chuyển động ở đấy, và mắt nhà giả kim - Santiago chỉ có thể thấy mắt ông ta – nheo lại với tác động của ông. Cánh tay ông dường như đang chiến đấu với bất cứ thứ gì trong hang. Rồi thì với một động tác làm cậu ta giật mình, ông rút tay ra và nhảy xuống chân. Trong tay, ông ta nắm đuôi một con rắn.

Santiago cũng nhảy, nhưng nhảy ra xa nhà giả kim. Con rắn uốn éo mãnh liệt điên cuồng, rít lên những âm thanh làm tan vỡ sự yên lặng của sa mạc. Nó là một con rắn hổ mang, mà nọc độc của nó thể giết chết một người trong vài phút.

“Coi chừng nọc độc của nó,” Santiago nói. Nhưng mặc dù, nhà giả kim đã đưa tay vào hang, và chắc chắn đã bị nó cắn, nhưng ông ta vẫn thản nhiên. “Ông cụ này đã hai trăm tuổi,” người Anh Cát Lợi từng nói với chàng trai. Ông ta phải biết đối phó với những con rắn của sa mạc.

Santiago nhìn người đồng hành của mình đi đến con ngựa của ông và rút ra một thanh mã tấu. Ông ta vẽ một vòng tròn bằng lưỡi của mã tấu trên cát, và rồi thì đặt con rắn trong vòng ấy. Con rắn lập tức ngừng nghỉ.

“Không phải lo lắng,” nhà giả kim nói. “Hắn sẽ không rời vòng tròn. Cậu tìm thấy sự sống ở sa mạc, diêm chỉ dẫn mà ta cần.”

“Tại sao điều ấy lại quá quan trọng?”

“Bởi vì những Kim Tự Tháp được bao quanh bởi sa mạc.”

Santiago không muốn nói về những Kim Tự Tháp. Trái tim của cậu nặng nề, và cậu ta đã phiền muộn từ đêm trước. Để tìm kiếm kho tàng, cậu ta phải từ bỏ Fatima.

“Tôi sẽ hướng dẫn cậu vượt qua sa mạc,” nhà giả kim nói.

“Tôi sẽ ở lại ốc đảo,” Santiago trả lời. “Tôi đã tìm thấy Fatima, và xa hơn thế nữa là tôi quan tâm, nàng giá trị hơn cả kho tàng.”

“Fatima là một cô gái của sa mạc,” nhà giả kim nói. “Cô ấy biết rằng những người đàn ông phải ra đi để mà trở lại. Và cô ta đã có kho tàng của cô ta rồi: nó là cậu. Bây giờ cô ấy dự tính rằng cậu phải tìm ra những gì cậu đang tìm kiếm.”

“Ô, nếu tôi quyết định ở lại thì thế nào?”

”Để ta nói cho cậu biết những gì sẽ xảy ra. Cậu sẽ là cố vấn của ốc đảo. Cậu có đủ tiền để mua nhiều cừu và nhiều lạc đà. Cậu sẽ kết hôn với Fatima, và cả hai sẽ hạnh phúc một năm. Cậu sẽ học để yêu mến sa mạc, và cậu sẽ biết từng cây một trong năm mươi nghìn cây chà là. Cậu sẽ nhìn chúng lớn lên, chứng tỏ thế giới luôn luôn thay đổi thế nào. Và cậu sẽ ngày càng thông hiểu hơn về những diêm chỉ dẫn, bởi vì sa mạc là một vị thầy tuyệt vời nhất có thể có.

”Một lúc nào đấy trong năm thứ hai, cậu lại nhớ đến kho tàng. Những diêm chỉ dẫn sẽ bắt đầu lập đi lập lại để nói về nó, và cậu sẽ cố gắng để lẩn tránh nó. Cậu sẽ dùng kiến thức của cậu cho lợi ích của ốc đảo và cư dân của nó. Tộc trưởng sẽ cảm kích những gì cậu làm. Và những con lạc đà sẽ mang đến cho cậu sự giàu sang và quyền lực.

”Trong năm thứ ba, những diêm chỉ dẫn sẽ tiếp tục nhắc nhở về kho tàng và Huyền Thoại Cá Nhân của cậu. Cậu sẽ bách bộ vòng quanh đêm này sang đêm khác ở ốc đảo, và Fatima sẽ không hạnh phúc vì cô ta cảm thấy quả cô ta là người đã làm gián đoạn mục tiêu của cậu. Nhưng cậu sẽ yêu cô ta, và cô ta đáp lại tình yêu của cậu. Cậu sẽ nhớ rằng cô ta không hề đòi hỏi cậu ở lại, bởi vì một người đàn bà của sa mạc biết rằng người ấy phải đợi chờ người đàn ông của bà ta. Vì thế cậu không phiền trách cô ta. Nhưng nhiều lần cậu sẽ bước chân trên của sa mạc, nghĩ rằng có thể cậu sẽ rời...rằng cậu có thể tin tưởng hơn trong tình yêu của cậu dành cho Fatima. Bởi vì những gì giữ cậu ở lại ốc đảo là sự lo sợ rằng cậu sẽ không bao giờ trở lại. Lúc ấy, những diêm chỉ dẫn sẽ nói với cậu rằng kho tàng của cậu sẽ bị chôn vùi vĩnh viễn.

”Thế rồi, một lúc nào đấy trong năm thứ tư, những diêm chỉ dẫn sẽ từ bỏ cậu, bởi vì cậu đã không còn để ý và nghe theo chúng. Tộc trưởng sẽ thấy điều ấy, và cậu sẽ bị mất đi vị trí của một vị cố vấn. Nhưng cùng lúc ấy, cậu đã là một thương gia giàu có, với rất nhiều lạc đà và một sự thương mại đồ sộ. Cậu sẽ dành trọn cuộc đời còn lại của cậu biết rằng cậu đã không theo đuổi Huyền Thoại Cá Nhân của cậu, và lúc bấy giờ thì cũng đã quá muộn.

“Cậu phải biết rằng tình yêu chẳng bao giờ nắm giữ và làm gián đoạn một người theo đuổi Huyền Thoại Cá Nhân của ai. Nếu người ấy từ bỏ mục tiêu theo đuổi, chỉ bởi vì đó không phải là tình yêu chân chính...tình

yêu nói lên Ngôn Ngữ của Thế Giới.”

Nhà giả kim xóa vòng tròn trên cát và con rắn trườn đi theo những hòn đá. Santiago nhớ lại ông già pha lê người luôn luôn muốn đi Mecca, và người Anh Cát Lợi trong việc tìm kiếm nhà giả kim. Cậu ta nghĩ về người đàn bà tin tưởng nơi sa mạc. Và cậu nhìn về sa mạc mà đã mang đến cho cậu người đàn bà cậu yêu thương.

Họ leo lên lưng ngựa, và lần này Santiago cưỡi ngựa theo ông cụ về ốc đảo. Làn gió mang những âm thanh của ốc đảo đến với họ, và Santiago cố gắng để nghe giọng của Fatima.

Nhưng tối hôm ấy, khi Santiago nhìn con rắn hổ mang trong vòng tròn, người kỵ mã lạ lùng với con chim ưng trên vai đã nói về tình yêu và kho tàng, về người con gái của sa mạc và về Huyền Thoại Cá Nhân của cậu ta.

“Tôi sẽ đi với cụ”, Santiago nói. Và cậu ta cảm thấy sự yên bình trong tim mình lập tức.

“Chúng ta sẽ lên đường sáng mai trước khi mặt trời mọc,” nhà giả kim chỉ trả lời thế thôi.

SANTIAGO ĐÃ TRẢI QUA MỘT ĐÊM KHÔNG NGỦ. HAI GIỜ ĐỒNG HỒ TRƯỚC KHI MẶT trời mọc, cậu ta đánh thức những chàng trai ngủ cùng lều, và hỏi họ chỉ nơi Fatima ở. Họ đến lều của Fatima, và Santiago cho những người bạn của mình một số vàng đủ để mua cừu nuôi.

Rồi cậu ta yêu cầu một người bạn vào trong lều của cô nàng đang ngủ, đánh thức cô ta dậy và nói với cô rằng Santiago đang chờ cô ta bên ngoài. Chàng trai trẻ Ả Rập làm theo lời yêu cầu và chàng ta được cho một số vàng để mua một con cừu khác nữa.

“Bây giờ để chúng tôi một mình,” Santiago nói như thế. Chàng trai Ả Rập trở lại lều ngủ tiếp, tự hào rằng anh ta đã làm được việc cho cổ vấn của ốc đảo, và vui vẻ vì có đủ tiền để mua một số con cừu.

Fatima xuất hiện ở cửa lều. Hai người thả bộ theo những hàng cây chà là. Santiago biết như thế là vi phạm Truyền Thống, những điều đó chẳng quan trọng đối với chàng bây giờ.

“Tôi sẽ đi xa,” Santiago nói. “Và tôi muốn nàng biết rằng tôi sẽ trở lại. Tôi yêu nàng bởi vì...”

“Đừng nói gì cả,” Fatima ngăn lại. “Một người được yêu bởi vì người ấy được yêu. Không có lý do đòi hỏi cho tình yêu.”

Nhưng Santiago tiếp tục, “Tôi có một giấc mơ, và tôi đã gặp một vị vua. Tôi đã bán pha lê và băng qua sa mạc. Và, bởi vì các bộ tộc tuyên bố chiến tranh, Tôi đã đến giếng nước, tìm kiếm nhà giả kim. Thế nên, tôi yêu nàng vì toàn thể vũ trụ đã hiệp sức giúp tôi tìm ra nàng.”

Hai người ôm nhau. Đây là lần đầu tiên cả hai chạm thân thể vào nhau.

“Tôi sẽ trở lại,” Santiago nói.

“Trước đây, tôi luôn luôn nhìn vào sa mạc với lòng khao khát mong đợi,” Fatima nói. “Bây giờ nó sẽ là hy vọng. Bố tôi đã ra đi vào một ngày, nhưng ông ta trở lại với mẹ tôi, và ông ta luôn luôn trở lại từ lúc ấy.”

Họ không nói gì nữa. Họ đi bộ xa hơn tí nữa theo những cây chà là, và rồi thì Fatima chia tay Santiago trước cửa vào của lều nàng.

“Tôi sẽ trở lại giống như bố nàng đã trở lại với mẹ nàng,” cậu ta nói.

Cậu ta đã thấy trong mắt Fatima ngấn lệ.

“Nàng đang khóc?”

“Tôi là một cô gái sa mạc,” nàng nói, trong khi ngoảnh mặt đi. “Nhưng trên tất cả, tôi là một phụ nữ.”

Fatima trở vào lều, khi ánh sáng ban ngày lan đến, cô nàng đi làm những việc thường ngày mà nàng đã làm qua bao năm này. Nhưng mọi thứ đã thay đổi. Chàng trai không còn ở ốc đảo nữa, và ốc đảo sẽ không bao giờ cùng ý nghĩa mà nó có mới ngày hôm qua. Nó không còn là một nơi với năm mươi nghìn cây chà là, và ba trăm giếng nước, nơi mà những người hành hương đến nghỉ ngơi sau những chuyến du hành dài đằng đẵng. Từ ngày hôm ấy trở đi, ốc đảo sẽ là một nơi trống trải với nàng.

Từ ngày hôm ấy trở đi, sa mạc sẽ là quan trọng. Nàng sẽ nhìn nó mỗi ngày, và sẽ cố đoán rằng ngôi sao nào Santiago đang đi theo để tìm ra kho tàng của cậu. Nàng sẽ gửi nụ hôn của nàng theo làn gió, hy vọng làn gió sẽ chạm và mặt Santiago, và nói với cậu ta là nàng vẫn sống. Đây là nàng chờ đợi Santiago, một người đàn bà chờ đợi một người đàn ông can đảm đi tìm kho tàng của ông ta. Từ ngày hôm ấy trở đi, sa mạc sẽ chỉ đại diện cho một điều với nàng: hy vọng cho sự trở lại của người nàng yêu.

11. Chương 11

ĐỪNG NGHĨ VỀ NHỮNG GÌ CẬU BỎ LẠI SAU LƯNG,” NHÀ GIẢ KIM NÓI với Santiago khi họ bắt đầu cưỡi ngựa vượt trên làn cát của sa mạc. “Mọi thứ được viết trong Tâm Linh của Thế Giới, và nó sẽ là vĩnh viễn.”

“Đàn ông mơ ngày trở lại nhà hơn là lúc ra đi,” Santiago. Cậu ta tập lại cho quen với sự yên lặng của sa mạc.

“Nếu nó là một thứ tìm thấy được làm từ thứ tinh khiết, nó không bao giờ bị nhiễm ô. Và là một thứ có thể luôn luôn trở lại. Nếu thứ mà cậu tìm thấy chỉ làm một khoảnh khắc của ánh sáng, như sự bùng nổ của một ngôi sao, cậu sẽ không tìm thấy gì trong sự trở lại của cậu.”

Ông cụ đang nói bằng ngôn ngữ của thuật giả kim. Nhưng Santiago biết rằng ông ta đang liên hệ đến Fatima.

Thật khó khăn để không nghĩ đến những gì cậu bỏ lại sau lưng. Sa mạc, với sự đơn điệu tẻ nhạt bắt tận của nó, làm cho Santiago mộng mơ. Cậu ta vẫn còn nhìn thấy những cây chà là, những giếng nước, và khuôn mặt của người con gái mình yêu. Cậu có thể người Anh Cát Lợi tại những cuộc thử nghiệm của ông ta, và anh chàng chán lác đà là một người thầy nhưng không nhận thức về điều ấy. Có thể ông cụ giả kim chẳng có bao giờ biết yêu, Santiago nghĩ như thế.

Ông cụ giả kim cưỡi ngựa phía trước, với con chim ưng trên vai ông ta. Con chim giỏi biết ngôn ngữ của sa mạc, và bất cứ khi nào họ dừng lại, nó bay đi tìm trò chơi. Trong ngày đầu tiên nó trở lại với một con thỏ, và trong ngày thứ hai với hai con thỏ.

Đêm đến, họ trải thảm ngủ và giữ kín những đóm lửa. Những đêm của sa mạc lạnh, và trở nên tối hơn và tối tăm hơn khi tuần trăng qua đi. Họ đã đi một tuần, chỉ nói về sự phòng ngừa cần thiết cần thi hành để tránh những chiến trận của bộ tộc. Chiến tranh tiếp diễn, và ở thời điểm làn gió mang theo mùi đặc sệt bệnh hoạn của máu. Những cuộc chiến xảy ra gần bên cạnh, và làn gió nhắc Santiago rằng có những ngôn ngữ của những điềm chỉ dẫn, luôn luôn chỉ cho cậu những gì mắt của cậu đã không thể quán sát.

Trong ngày thứ bảy, ông cụ giả kim đã hạ trại sớm hơn bình thường. Con chim ưng bay đi tìm mồi, và ông cụ trao cho Santiago bình đựng nước của ông ta.

“Và cụ chẳng gì với tôi trên đường,” Santiago nói. “Tôi nghĩ rằng cụ sẽ dạy tôi những gì cụ biết. Lúc trước, tôi đã cưỡi lạc đà vượt sa mạc với một người có những quyển sách về thuật giả kim. Nhưng tôi không thể học bất cứ gì từ những quyển sách ấy.”

“Chỉ có một cách để học,” ông cụ trả lời. “Nó thông qua những hành động. Mọi thứ cậu cần biết cậu sẽ học qua cuộc hành trình. Cậu chỉ cần học thêm một điều nữa thôi.”

Santiago muốn biết điều đó là gì, những ông cụ đang tìm gì ở chân trời, đâu là hình bóng của con chim ưng.

“Tại sao cụ được gọi là nhà giả kim?”

“Bởi vì đó chính là ta?”

“Và điều gì đã sai khi những nhà giả kim khác cố gắng để làm ra vàng nhưng không thể làm thế?”

“Họ chỉ tìm kiếm vàng mà thôi,” người đồng hành trả lời. “Họ tìm kiếm kho tàng của Huyền Thoại Cá Nhân, nhưng không thật sự muốn sống với Huyền Thoại Cá Nhân, hay tâm nguyện của mình.”

“Điều gì mà tôi vẫn cần phải biết?” Santiago hỏi.

Nhưng ông cụ tiếp tục nhìn về chân trời. Và cuối cùng con chim ưng trở lại với mỗi của nó. Họ đào một lỗ và đốt lửa trong ấy, vì thế ngọn lửa sẽ không thể bị thấy.

“Ta là nhà giả kim đơn giản chỉ gì ta là nhà giả kim,” ông cụ nói, khi ông ta chuẩn bị thức ăn. “Ta học kỹ năng ấy từ ông nội của ta, ông ấy học từ bố ông ta, và như thế, ngược dòng cho đến sự tạo dựng của thế giới. Trong những thời gian ấy, Kiệt Tác có thể được viết đơn giản trên một Phiến Ngọc Lục Bảo. Nhưng con người đã từ chối những thứ đơn giản, và viết thành những luận văn, diễn giải chú thích, và những giáo trình triết học. Họ bắt đầu cảm thấy rằng họ biết một phương pháp, một con đường giỏi giang hơn những kẻ khác đã biết. Tuy thế những Phiến Ngọc Lục Bảo vẫn tồn tại cho đến ngày nay.”

“Những gì được viết trên Phiến Ngọc Lục Bảo?” Santiago muốn biết.

Ông cụ bắt đầu vẽ trên cát, và hoàn tất hình vẽ không đầy năm phút. Khi ông ta vẽ, Santiago nghĩ về vị vua già, và khu chợ nơi họ đã gặp nhau ngày ấy; dường như nó đã diễn ra hàng năm trước đây.

“Đây là những gì được viết trên Phiến Ngọc Lục Bảo,” ông cụ nói, khi vừa viết xong.

Santiago cố gắng để đọc những gì được viết trên cát.

“Nó là một mật mã,” cậu ta nói, hơi chán nản một chút. “Nó giống như những gì tôi đã thấy trong những quyển sách của người Anh Cát Lợi.”

“Không,” ông cụ trả lời. “Nó giống như cánh chim bay của hai con điều hâu đó; nó không thể được hiểu bằng lý trí đơn thuần. Phiến Ngọc Lục Bảo là một thông điệp trực tiếp đến Tâm Linh Thế Giới.”

“Những nhà thông tuệ hiểu rằng thế giới tự nhiên này chỉ là một hình ảnh và là một bản sao chép của thiên đàng. Sự tồn tại của thế giới này chỉ là sự đoan chắc rằng có tồn tại một thế giới và là một thế giới toàn hảo. Tạo Hóa tạo dựng thế giới vì thế, qua những đối tượng có thể thấy được, con người có thể thấu hiểu sự giáo huấn tâm linh của ngài và sự diệu kỳ của tuệ trí của Tạo Hóa. Đó là ý nghĩa mà ta muốn nói bằng ngôn từ “hành động”.

“Thế tôi có nên hiểu những gì trên Phiến Ngọc Lục Bảo không ?”

“Có thể, nếu cậu ở trong phòng luyện đan của thuật giả kim, đây sẽ là đúng thời điểm để học phương pháp tuyệt hảo nhất để thấu hiểu Phiến Ngọc Lục Bảo. Nhưng cậu đang ở sa mạc. Vì thế hãy tự hòa mình trong ấy. Sa mạc sẽ cho cậu một sự thông hiểu thế giới, thực tế, bất cứ thứ gì trên bề mặt của trái đất sẽ làm như thế. Cậu ngay cả không phải hiểu sa mạc: tất cả cậu phải làm là suy tư một hạt cát đơn giản, và cậu sẽ thấy trong nó sự kỳ diệu của tạo hóa.”

“Làm thế nào để tôi tự hòa mình vào sa mạc?”

“Hãy lắng nghe trái tim mình. Nó biết tất cả, bởi vì nó đến từ Tâm Linh của Thế Giới, và nó sẽ trở lại chốn ấy một ngày nào đấy.”

HỌ BẮNG QUA SA MẠC HAI NGÀY KHÁC NỮA TRONG YÊN LẶNG. Ông cụ giả kim trở nên thận trọng nhiều hơn, bởi vì họ đang tiến đến một vùng nơi chiến trận đang diễn ra khốc liệt. Khi họ di chuyển, Santiago cố gắng để lắng nghe trái tim của cậu.

Không dễ dàng để làm thế; trong thời gian mới đầu, trái tim luôn luôn sẵn sàng để kể chuyện của nó, nhưng về sau này nó không đúng nữa. Đã có những thời gian trái tim của cậu dành hàng giờ để kể về những chuyện buồn rầu của nó, và vào những lúc khác, nó trở nên quá xúc cảm với bình minh của sa mạc mà cậu ta phải dẫu đi dòng nước mắt của mình. Trái tim của cậu ta đập nhanh hơn khi nói với Santiago về kho tàng, và chậm hơn khi cậu ta bước vào chân trời vô tận của sa mạc. Nhưng trái tim không bao giờ lặng im, ngay cả khi Santiago và ông cụ chìm vào yên tĩnh.

“Tại sao chúng ta phải lắng nghe trái tim của mình?” cậu ta hỏi, khi họ đang dừng lều cho ngày hôm ấy.

“Bởi vì, bất cứ nơi nào trái tim của cậu ở, thì đấy là nơi cậu sẽ tìm ra kho tàng.”

“Nhưng trái tim của tôi rung động. Nó có mộng mơ của nó, nó tiếp nhận cảm xúc, và nó trở nên đam mê trước một người đàn bà của sa mạc. Nó đòi hỏi đủ thứ ở tôi, và nó làm tôi mất ngủ nhiều đêm, khi tôi đang nghĩ về nàng.”

“Ô, thế thì tốt thôi. Trái tim của cậu đang sống. Hãy tiếp tục lắng nghe những gì nó nói.”

Trải qua ba ngày kế tiếp, hai người du hành ngang qua một số người bộ tộc vũ trang, và thấy một số khác ở chân trời. Trái tim Santiago bắt đầu nói về sợ hãi. Nó nói với cậu ta những câu chuyện từ Trái Tim của Thế Giới, những câu chuyện của những người lặn xả vào tìm kiếm kho tàng và chẳng bao giờ thành công. Thỉnh thoảng nó làm cậu ta sợ hãi với ý tưởng rằng cậu sẽ không thể tìm thấy kho tàng của mình, hay rằng cậu ta có thể chết trong sa mạc. Vào những lúc khác, nó nói với cậu rằng nó mãn nguyện rồi: nó đã tìm thấy tình yêu và sự giàu sang.

“Trái tim tôi là một kẻ phản bội,” Santiago nói với ông cụ giả kim, khi họ dừng lại để cho những con ngựa ngơi nghỉ. “Nó không muốn tôi tiếp tục.”

“Có ý nghĩa đấy,” ông cụ trả lời. “Cố nhiên, nó sợ rằng, trong sự theo đuổi ước mơ, cậu có thể mất tất cả những gì cậu đã được.”

“Ô, thế thì, tại sao tôi phải lắng nghe trái tim của tôi?”

“Bởi vì cậu sẽ không bao giờ có thể giữ nó yên lặng được nữa. Ngay cả nếu cậu giả vờ như không phải nghe những gì nó nói với cậu, nó sẽ luôn ở đấy trong cậu, nhắc lại cho cậu những gì cậu nghĩ về cuộc đời và về thế giới.”

“Cụ nói thế có nghĩa là tôi phải lắng nghe, ngay cả nếu nó bội phản, không trung thực.”

“Sự bội phản là một sự bùng nổ xảy đến không thể đoán trước. Nếu cậu biết trái tim của cậu tốt, nó sẽ không bao giờ có thể làm như vậy đối với cậu. Bởi vì cậu biết mộng mơ và ao ước của nó, và sẽ biết đối phó với chúng thế nào.”

“Cậu sẽ không bao giờ thoát khỏi trái tim của cậu. Vì thế tốt hơn là lắng nghe những gì nó phải nói. Bằng cách ấy, cậu sẽ chẳng bao giờ phải sợ hãi một sự bùng nổ không biết trước.”

Santiago tiếp tục lắng nghe trái tim khi họ băng qua sa mạc. Cậu trở nên thông hiểu những lý sự và cạm bẫy của nó, và chấp nhận nó như nó là. Cậu đánh mất sự sợ hãi, và quên đi sự cần thiết trở lại ốc đảo, bởi vì, một chiều nọ, trái tim cậu nói rằng nó vui tươi và hạnh phúc. “Ngay cả mình thỉnh thoảng phản nản,” nó nói, “là bởi vì tôi là trái tim của một người, và những trái tim của con người là như thế ấy. Người ta sợ hãi theo đuổi những ước mơ quan trọng nhất của họ, bởi vì họ cảm thấy rằng họ không xứng đáng với chúng, hay là họ sẽ không thể đạt được chúng. Chúng tôi, những trái tim của họ, trở nên sợ hãi chỉ nghĩ về những người yêu thương sẽ ra đi mãi mãi, hay của những thời điểm đáng lý tốt đẹp lại không như thế, hay của những kho tàng có thể tìm thấy nhưng lại bị chôn vùi vĩnh viễn trong làn cát nóng. Bởi vì, khi những điều này xảy ra, chúng tôi đau khổ vô cùng.”

“Trái tim của tôi sợ hãi rằng nó phải đau khổ,” Santiago nói với ông cụ vào một đêm khi họ nhìn lên bầu trời đen thẫm không trăng.

“Nói với trái tim của cậu rằng sợ hãi khổ đau thì tệ hại hơn là chính khổ đau. Và rằng không có trái tim nào lại không phải chịu những khổ đau trong khi đi tìm nguyện vọng hay ước mơ của nó, bởi vì mỗi giây phút của việc truy tìm là mỗi khoảnh khắc của sự gặp gỡ với Tâm Linh của Vũ Trụ và với sự vĩnh cửu.

Mỗi giây phút của việc truy tìm là mỗi khoảnh khắc của sự gặp gỡ với Tâm Linh của Vũ Trụ và với sự vĩnh cửu” Santiago nói với trái tim của cậu như thế. “Mỗi khi mình thật sự đang đi tìm kho tàng của mình, mỗi ngày là rạng rỡ, bởi vì mình biết rằng mỗi giờ là một phần của niềm mơ ước. Khi mình thật sự đang đi tìm kho tàng của mình, mình sẽ khám phá những thứ trên đường đi mà mình chẳng bao giờ thấy mình không có can đảm để thử nghiệm những thứ mà dường như không thể có được cho một kẻ chần chừ nhằm đạt đến.”

Thế là trái tim của cậu ta yên bình, tĩnh lặng cho cả buổi chiều. Tối hôm ấy, Santiago ngủ một giấc ngủ thật sâu, thật say sưa, và khi thức dậy, trái tim của cậu bắt đầu nói với cậu những việc đến từ Tâm Linh của Vũ Trụ. Nó nói rằng những ai hạnh phúc có niềm tin nơi Tâm Linh của họ. Và rằng hạnh phúc có thể tìm thấy nơi từng hạt cát của sa mạc, như nhà giả kim đã từng nói. Bởi vì mỗi hạt cát là một khoảnh khắc

của sáng tạo, và vũ trụ đã có hàng triệu năm để tạo nên nó. “Mỗi người trên trái đất có một kho tàng chờ đợi họ,” trái tim của Santiago nói như thế. “Chúng tôi, những trái tim của con người không mấy khi nói nhiều về những kho tàng ấy, bởi vì loài người đã không còn muốn tìm kiếm nó nữa. Chúng tôi chỉ nói về chúng với những thanh thiếu niên. Và về sau này, chúng tôi đơn giản để cuộc đời tiếp tục một cách hồn nhiên, trong phương hướng của chính nó, hướng về số phận, định mệnh, nghiệp quả của chính nó. Nhưng, bất hạnh thay, rất ít con đường phô bày, sắp đặt, hay bố trí cho họ - con đường đến Huyền thoại Cá Nhân, hay ước mơ hay tâm nguyện của họ và đến hạnh phúc. Hầu hết mọi người thấy thế giới như một nơi đáng sợ hãi, và bởi vì họ hành động, thế giới quay đi, quả vậy, thế giới là một địa điểm đáng sợ.

“Thế là, chúng tôi, những trái tim của họ, nói nhiều hơn và nhiều hơn một cách nhẹ nhàng, dịu dàng, dễ thương. Chúng tôi không bao giờ ngừng nói ra, nhưng chúng tôi bắt đầu hy vọng rằng những lời của chúng tôi sẽ không được nghe: chúng tôi không muốn người ta đau khổ bởi vì họ không muốn nghe theo trái tim của họ.”

“Tại sao những trái tim của con người ta không nói với họ tiếp tục theo đuổi hoài vọng, ước mơ, hay tâm nguyện của mình,” Santiago hỏi với ông cụ như thế.

“Bởi vì đây là những điều làm trái tim khổ đau nhất, và những trái tim không muốn đau khổ.”

Từ dạo ấy, Santiago đã hiểu trái tim của cậu hơn. Cậu ta yêu cầu nó, xin vui lòng, đừng bao giờ ngừng nói chuyện với cậu. Santiago yêu cầu như thế khi cậu quanh quẩn lạc lối xa với ước mơ của cậu, trái tim nhấn mạnh lên cậu và cất tiếng báo động. Cậu ta thề rằng, mỗi khi nghe cảnh báo, cậu sẽ lưu tâm đến thông điệp của nó.

Đêm ấy, Santiago kể lại tất cả những điều này với ông cụ giả kim. Và ông cụ hiểu rằng trái tim của cậu đã trở lại với Âm Thanh của Vũ Trụ.

“Thế thì tôi phải làm gì bây giờ?”

“Tiếp tục thẳng hướng đến Kim Tự Tháp,” ông cụ nói. “Và tiếp tục để ý đến những điềm chỉ dẫn. Trái tim của cậu vẫn có thể chỉ hướng cho cậu nơi nào là kho tàng.”

“Đây có phải là một thứ tôi vẫn cần phải biết?”

“Không,” ông cụ trả lời. “Việc cậu cần phải biết là điều này: trước khi một giấc mơ được hiện thực, Tâm Linh của Vũ Trụ thử thách mọi thứ và điều ấy được học trên đường đi. Nó làm điều này không phải vì nó là xấu xa, nhưng vì thế chúng ta có thể hiện thực giấc mơ của chúng ta, thông thạo các bài học chúng ta học khi chúng ta tiến đến những giấc mơ của chúng ta. Đây là điểm mà hầu hết mọi người bỏ cuộc. Nó là điểm, như chúng ta nói trong ngôn ngữ của sa mạc, một người chết vì khát khi những cây chà là xuất hiện ở chân trời.”

“Mỗi sự tìm kiếm bắt đầu với sự may mắn đầu tiên. Và mỗi sự tìm kiếm chấm dứt với sự chiến thắng của người được thử thách thật nghiệt ngã.”

Santiago nhớ lại một châm ngôn cổ xưa của đất nước cậu. Nó nói rằng giờ khắc tối tăm nhất của ban đêm đến chỉ trước khi bình minh.

NGÀY TIẾP THEO, DẤU HIỆU ĐẦU TIÊN CỦA NGUY HIỂM XUẤT HIỆN. Ba người vũ trang bộ tộc tiến đến, và hỏi Santiago và ông cụ giả kim đang làm gì ở đây.

“Tôi đang đi săn với con chim ưng của tôi,” ông cụ trả lời.

“Chúng tôi sẽ phải tra xét các người để xem quý vị có vũ trang không.” Một người họ nói.

Ông cụ xuống ngựa một cách chậm chạp, và Santiago cũng làm như thế.

“Tại sao cậu mang theo tiền?” một người vũ trang hỏi, khi ông ta tìm thấy trong túi của Santiago.

“Tôi cần nó để đến những Kim Tự Tháp,” cậu nói.

Người khám xét hành lý ông cụ giả kim tìm thấy một lọ bệt chứa đầy chất lỏng, và một quả trứng bằng thủy tinh hơi lớn hơn một trứng gà.

“Đây là những thứ gì?” hắn hỏi.

“Đây là Hòn Đá của Triết Gia và Thuốc Trường Sinh Bất Lão. Nó là Kiệt Tác của những nhà giả kim. Bất cứ ai uống thuốc ấy sẽ không bao giờ bị bệnh nữa, và một mảnh vỡ từ hòn đá ấy có thể biến bất cứ kim loại nào thành vàng.”

Những người Ả Rập cười to với ông cụ, và ông cụ cũng cười theo. Họ nghĩ câu trả lời của ông cụ là để đùa vui, và họ cho phép Santiago cùng ông cụ tiếp tục hành trình với tất cả những hành trang của họ.

“Cụ có lương trí không?” Santiago hỏi ông cụ giả kim, khi họ di chuyển. “Cụ làm thế với mục đích gì?”

“Để chỉ cho cậu một trong những bài học đơn giản của cuộc đời,” ông cụ trả lời. “Khi cậu sở hữu kho tàng vĩ đại trong cậu, và cố gắng nói với những người khác về nó, rất ít ai tin cậu.”

Họ tiếp tục băng qua sa mạc. Với mỗi ngày qua đi, trái tim của Santiago càng trở nên im lặng hơn. Nó không còn muốn biết nữa về những thứ của quá khứ hay tương lai; nó chỉ chú trọng một cách đơn giản hay chỉ có thể suy tư về sa mạc, và để uống cạn với Santiago từ Tâm Linh của Vũ Trụ. Cậu và trái tim của mình đã trở thành bạn với nhau, và bây giờ chẳng ai có thể bội phản ai cả.

Khi trái tim nói với Santiago, nó cung cấp một sự kích thích đến cậu, và để trao cho cậu sức mạnh, bởi vì những ngày im lặng ở đây trong sa mạc thì chán ngắt tẻ nhạt. Trái tim nói với cậu những gì là phẩm chất mạnh mẽ nhất của cậu: sự can đảm của cậu khi từ bỏ đàn cừu và trong sự cố gắng sống với Huyền Thoại Cá Nhân của mình, và sự nỗ lực hăng hái trong thời gian cậu làm việc tại cửa hàng pha lê.

Và trái tim của Santiago nói với cậu một vài thứ khác mà cậu chưa hề chú ý đến: nó kể cho cậu những nguy hiểm mà đã đe dọa cậu, nhưng cậu chẳng bao giờ nhận thấy. Trái tim nói với rằng một lần nó đã dấu khẩu súng cậu lấy của bố cậu, bởi vì có thể rằng cậu có thể tổn thương chính mình. Và nó nhắc cho Santiago về ngày khi cậu bị bệnh và ói mửa trong cánh đồng, sau đó cậu đã rơi vào một giấc ngủ say và sâu. Có hai tên trộm xa phía trước dự định đánh trộm đàn cừu và giết cậu. Nhưng, vì Santiago đã không đi ngang qua đó, chúng phải bỏ đi, và nghĩ rằng cậu đã thay đổi đường đi.

“Có phải trái tim của con người luôn luôn giúp đỡ họ?” cậu hỏi ông cụ.

“Hầu như chỉ những trái tim của ai đang cố gắng để hiện thực Huyền Thoại Cá Nhân của mình. Nhưng chúng thật sự giúp những thanh thiếu niên, những người say rượu, và cũng như những người già.”

“Đây có phải là tôi sẽ chẳng bao giờ lâm vào tình trạng nguy hiểm?”

“Nó chỉ có nghĩa là trái tim làm những gì mà nó có thể,” ông cụ nói.

Một chiều nọ, họ đi ngang qua cắm trại của một trong những bộ tộc. Tại mỗi góc của khu vực cắm trại là những người Ả Rập trong những tranh phục trang tuyệt đẹp, với vũ khí sẵn sàng. Những người ấy đang hút thuốc bằng ống điếu hookah của họ và đang trao đổi những câu chuyện từ những chiến trận. Chẳng ai để ý đến hai người du hành.

“Không có nguy hiểm,” Santiago nói, khi họ đang di chuyển ngang qua khu cắm trại.

Ông cụ giọng giận dữ: “Tin tưởng trái tim của cậu, nhưng đừng bao giờ quên rằng chúng ta đang ở trong sa mạc. Khi người ta trong tình trạng chiến tranh với kẻ khác, và Tâm Linh Của Vũ Trụ có thể nghe tiếng kêu thét, la hét của chiến trận. Không ai không bị ảnh hưởng những hệ quả khi mọi thứ dưới ánh mắt trời cũng như không ai có thể tránh ánh nắng mặt trời.”

Tất cả là một, Santiago nghĩ thế. Và rồi, đúng như sa mạc muốn chứng tỏ rằng ông cụ đúng, hai người cưỡi ngựa xuất hiện phía sau hai kẻ du hành.

“Các vị không thể đi xa hơn,” một người nói. “Các vị đang trong vùng chiến sự của các bộ tộc.”

“Tôi không đi xa lắm,” ông cụ trả lời, nhìn thẳng vào mắt của những kỵ mã. Họ im lặng một tí, và rồi thì đồng ý cho hai người đi tiếp.

Santiago nhìn sự trao đổi một cách thích thú. “Cụ chế ngự những kỵ mã đó với cách cụ nhìn họ.”

“Đôi mắt của chúng ta biểu lộ sức mạnh của tâm linh,”

Điều ấy đúng, Santiago nghĩ. Cậu ta chú ý rằng, trong đám đông những người vũ trang của khu cắm trại, có một người nhìn chăm chăm vào họ. Ông ta ở xa quá nên khuôn mặt ông không thể thấy rõ. Nhưng Santiago chắc chắn rằng ông ta đang nhìn về hai người.

Cuối cùng, khi họ đi ngang qua một rặng núi trải rộng cả chân trời, ông cụ giả kim nói rằng chỉ còn hai ngày nữa là đến Kim Tự Tháp.

“Nếu chẳng bao lâu nữa thì chúng ta sẽ chia tay nhau trên những con đường riêng rẽ, thế thì xin cụ dạy cho tôi về thuật giả kim,” Santiago nói.

“Cậu đã biết về thuật giả kim rồi. Đó là quán sát, nhận thức, thấu hiểu Tâm Linh của Vũ Trụ, và khám phá kho tàng đã sẵn dành cho cậu.”

“Không, đó không phải là ý của tôi. Tôi đang nói về việc chuyển biến kim loại thành vàng.”

Ông cụ giả kim rơi vào im lặng như sa mạc, và chỉ trả lời cho Santiago khi họ dừng lại để ăn.

“Mọi thứ trong vũ trụ tiến hóa, và đối với những người thông tuệ, vàng là kim loại tiến hóa xa nhất. Dừng hỏi ta tại sao; ta không biết tại sao. Ta chỉ biết là Truyền Thống thì luôn luôn đúng.”

“Con người chẳng bao giờ hiểu thấu những từ ngữ của thông tuệ. Do vậy, thay vì vàng hiện hữu như một biểu tượng của tiến hóa, trở thành căn bản của những xung đột.”

“Có nhiều ngôn ngữ nói về những thứ ấy,” Santiago nói. “Có thời gian khi, đối với tôi, tiếng kêu của một con lạc đà không có ý nghĩa gì hơn là tiếng kêu ấy. Rồi thì nó trở nên một dấu hiệu của nguy hiểm. Và cuối cùng, lần nữa nó lại chỉ trở thành một tiếng kêu.”

Nhưng rồi thì cậu ta dừng lại. Ông cụ giả kim chắc chắn đã biết tất cả những điều đó rồi.

“Ta biết những nhà giả kim chân chính,” ông cụ tiếp tục. “Họ giam mình trong những phòng luyện đan, và cố gắng để tạo ra, như vàng có. Và họ đã tìm thấy Hòn Đá Triết Gia, bởi vì họ hiểu rằng khi những gì đấy tiến hóa, mọi thứ chung quanh cũng tiến hóa theo.”

“Những người khác tình cờ gặp hòn đá bởi ngẫu nhiên. Họ đã có một tặng phẩm rồi, và tâm linh họ đã sẵn sàng hơn cho những thứ như thế hơn là những người khác. Nhưng họ không được quan tâm đến. Họ thì rất hiếm.”

“Và thế thì có những kẻ khác, những người chỉ thích thú vàng. Họ chẳng bao giờ khám phá ra bí mật. Họ quên rằng chì, đồng, và sắt có Huyền Thoại Cá Nhân riêng của chúng để hoàn thành. Và bất cứ người nào quấy rầy, can thiệp, hay gây trở ngại cho một thứ khác thì sẽ chẳng bao giờ khám phá ra chính mình.”

Những ngôn từ ông cụ giả kim vang dội ra như một lời nguyện. Ông chồm tới và nhặt lên một vỏ ốc từ trên mặt đất.

“Sa mạc này từng là biển,” ông cụ nói.

“Tôi đã để ý thấy điều ấy,” Santiago trả lời.

Ông cụ giả kim nói cậu ta đặt vỏ ốc bên tai cậu. Santiago đã từng làm như thế biết bao lần khi cậu còn bé, và cậu nghe âm thanh của biển cả.

“Biển cả tiếp tục sống trong vỏ ốc này, bởi vì đó là Huyền Thoại Cá Nhân của nó. Và nó sẽ chẳng bao giờ ngừng làm như thế cho đến khi sa mạc lại một lần nữa đầy nước.”

Họ trèo lên lưng ngựa, và hướng về phía những Kim Tự Tháp của Ai Cập.

MẶT TRỜI ĐANG LÊN KHI TRÁI TIM SANTIAGO BÁO TIN MỘT DẤU HIỆU HIỂM NGUY. Họ đang bị bao quanh bởi những đụn cát khổng lồ, và Santiago nhìn ông cụ giả kim để xem ông có cảm thấy gì không. Nhưng ông cụ chẳng có biểu hiện gì cảnh báo hiểm nguy. Năm phút sau, cậu ta thấy hai người cưỡi ngựa phía trước họ. Trước khi Santiago có thể cất tiếng với ông cụ, hai người trở thành mười, và rồi cả trăm. Và họ xuất hiện khắp mọi nơi trong những đụn cát.

Họ là những người bộ tộc ăn mặc toàn xanh dương, với những vòng đen quanh khăn vấn che đầu. Mặt mũi họ dấu sau những làn vải xanh và chỉ để lộ đôi mắt.

Mặc dù từ ở xa, nhưng đôi mắt họ biểu lộ một sức mạnh của tâm linh. Và đôi mắt họ nói lên ngôn ngữ của cái chết.

...

HAI NGƯỜI BỊ ĐƯA ĐẾN GẦN BÊN MỘT TRẠI VŨ TRANG. Một chiến binh đầy Santiago và ông cụ vào một ngôi lều nơi người thủ lĩnh đang họp với những cấp chỉ huy của ông ta.

“Đây là những kẻ gián điệp,” một người nói.

“Chúng tôi chỉ là những kẻ du hành,” ông cụ trả lời.

“Các người được thấy ở trại của kẻ thù ba ngày trước đây. Và các người đã nói chuyện với một trong các kẻ vũ trang ở đây.”

“Tôi chỉ là một kẻ quần quanh trong sa mạc và để hiểu những vì sao” ông cụ giả kim nói. “Tôi chẳng có tin tức gì về quân sự hay về sự di chuyển của những bộ tộc. Tôi chỉ hành động đơn giản như một kẻ hướng đạo cho bạn của tôi đây.”

“Ai là bạn của ông?” thủ lĩnh hỏi.

“Một nhà giả kim,” ông cụ trả lời. “Cậu ta hiểu năng lực của thiên nhiên. Và cậu sẽ cho ông thấy những năng lực phi thường của cậu ta.”

Santiago lắng nghe một cách yên lặng và sợ hãi.

“Người ngoại quốc làm gì ở đây?” một người khác hỏi.

“Cậu ta mang tiền đến cho bộ tộc của ông,” ông cụ nói, trước khi Santiago có thể nói một lời nào. Và lấy túi của cậu, ông cụ đưa những đồng tiền vàng cho người thủ lĩnh.

Người cầm đầu nhận tiền mà không nói một lời nào. Đủ để mua một khối lượng không ít vũ khí.

“Nhà giả kim là gì?” cuối cùng ông ta hỏi.

“Đây là một người thông hiểu thiên nhiên và thế giới. Nếu ông ta muốn, ông ta có thể phá hủy khu trại này với năng lực của gió.”

Những người đàn ông phá lên cười ha hả. Họ quen với những cuộc chiến đấu cướp bóc tàn phá, và biết rằng gió không thể mang đến cho họ một trận cuồng phong hủy diệt. Tuy nhiên mỗi người cảm thấy tim họ đập nhanh hơn. Họ là những người đàn ông của sa mạc, và họ kinh khiếp những nhà phù thủy.

“Tôi muốn thấy cậu ta biểu diễn,” người thủ lĩnh nói.

“Cậu ta cần ba ngày,” ông cụ giả kim trả lời. “Cậu ta sẽ chuyển biến mình thành gió, chỉ để chứng tỏ năng lực của cậu ta. Nếu cậu không thể làm được như thế, chúng tôi hạ mình dâng mạng sống của chúng tôi cho ông, cho danh dự của bộ tộc này.”

“Ông không thể đưa cho tôi những gì đã ở trong tay tôi,” người thủ lĩnh nói một cách kiêu hãnh. Nhưng ông ta cho những nhà du hành ba ngày.

Santiago đang rung động với kinh khiếp, nhưng ông cụ hỗ trợ cậu ra khỏi lều.

“Đừng để họ thấy cậu sợ hãi,” ông cụ nói. “Họ là những kẻ can trường, và khinh thường những kẻ hèn nhát.”

Nhưng Santiago ngay cả chẳng có thể nói lời nào. Cậu ta chỉ có thể làm thế sau khi họ đi vào trung tâm của khu trại. Không cần phải giam giữ họ: những người Ả Rập chỉ đơn giản tịch thu ngựa của họ. Thế là một lần nữa, thế giới đã biểu lộ bằng nhiều ngôn ngữ của nó: sa mạc chỉ mới vài khoảnh khắc trước là vô tận và tự do, và bây giờ nó là một bức tường dày chắc khó xuyên thủng.

“Cụ cho hẳn tất cả những gì tôi có!” cậu ta nói. “Tất cả những gì tôi đã giành được cả đời!”

“À, nó có lợi ích gì cho cậu nếu cậu phải chết?” ông cụ trả lời. “Tài sản của cậu đã cho chúng ta thêm ba ngày nữa. Tiền bạc không thường mua được mạng sống của một người.”

Nhưng Santiago quá kinh sợ để nghe những từ ngữ của tuệ trí. Cậu ta không có một khái niệm làm thế nào để biến cậu thành gió. Cậu không phải là một nhà giả kim.

Ông cụ xin một trong những chiến binh một ít trà, và đổ trên cổ tay của Santiago. Một làn sóng nhẹ nhàng thư thái lan tỏa khắp cậu, và nhà giả kim nắm bắt một vài từ ngữ mà cậu ta không thể hiểu.

“Đừng nhượng bộ với sự sợ hãi cậu,” ông cụ nói, trong một giọng nhẹ nhàng dịu dàng một cách lạ lùng. “Nếu cậu làm thế, cậu sẽ không có thể nói chuyện với trái tim của cậu.”

“Nhưng tôi không có bất cứ một khái niệm làm thế nào để biến tôi thành gió.”

“Nếu một người đang sống với Huyền Thoại Cá Nhân của mình, người ấy biết mọi thứ người ấy cần biết. Chỉ có một điều mà làm ước mơ không thể đạt đến được: sự sợ hãi thất bại.”

“Tôi không sợ hãi thất bại. Đây chỉ là tôi không biết làm thế nào để tự chuyển biến mình thành gió.”

“Ồ, cậu sẽ phải học; cuộc sống của cậu tùy thuộc trên nó.”

“Nhưng nếu tôi không thể?”

“Thế thì cậu sẽ chết trong lúc cố gắng để hiện thực Huyền Thoại Cá Nhân của cậu. Điều ấy thật tốt hơn nhiều so với hàng triệu cái chết của những người khác, những kẻ ngay cả chẳng hề biết Huyền Thoại Cá Nhân của họ là gì.”

“Nhưng đừng lo lắng,” ông cụ tiếp tục. “Thông thường sự đe dọa bởi cái chết làm cho người ta cảnh giác nhiều hơn với cuộc sống của họ.”

NGÀY ĐẦU TIÊN QUA ĐI. CÓ MỘT TRẬN CHIẾN LỚN Ở GẦN, và có một số người bị thương được mang về trại. Những chiến binh tử trận được thay thế bởi những người khác, và cuộc sống tiếp tục. Cái chết chẳng thay đổi gì cả, Santiago nghĩ.

“Chiến hữu có thể phải chết sau này,” một chiến binh nói với một trong những người bạn chiến đấu của anh ta. “Bạn có thể phải chết sau khi hòa bình được tuyên bố. Nhưng, trong bất cứ trường hợp nào, bạn cũng sẽ chết.”

Vào cuối ngày, Santiago đi tìm ông cụ giả kim, ông cụ đã mang con chim ưng của mình đi vào sa mạc.

“Tôi vẫn không biết làm thế nào để tự biến mình thành gió,” cậu ta lặp lại.

“Hãy nhớ lại những gì tôi đã nói với cậu: thế giới chỉ là khía cạnh có thể thấy được của Tạo Hóa. Và rằng những gì nhà giả kim làm là để mang đến sự toàn hảo của tâm linh đến tiếp xúc với với khía cạnh của vật chất.”

“Cụ đang làm gì thế?”

“Cho chim ưng ăn.”

“Nếu tôi không thể biến tôi thành gió, chúng ta sẽ chết,” cậu ta nói. “Tại sao cho chim ưng ăn?”

“Cậu là người duy nhất có thể chết,” ông cụ nói. “Ta biết làm thế nào biến mình thành gió rồi.”

12. Chương 12

TRONG NGÀY THỨ HAI, SANTIAGO LEO LÊN MŨI ĐÁ GẦN TRẠI. Những kẻ canh gác cho phép cậu ta đi; họ đã nghe về chuyện những nhà phù thủy có thể biến mình thành gió, và họ không muốn đến gần cậu ta. Trong bất cứ trường hợp nào, sa mạc thì không thể vượt qua được.

Santiago dành trọn buổi chiều ngày thứ hai để nhìn ra sa mạc, và lắng nghe trái tim của cậu. Cậu ta biết sa mạc cảm thấy sự sợ hãi của cậu.

Cả hai cùng nói chung một ngôn ngữ.

VÀO NGÀY THỨ BA, THỦ LĨNH GẶP NHỮNG NGƯỜI TRONG BAN THAM MƯU CỦA ÔNG. Ông ta gọi ông cụ giả kim vào họp và nói, “Hãy xem cậu kia biến mình thành gió.”

“Nào,” ông cụ giả kim trả lời.

Santiago dẫn mọi người đến mỏm đá nơi cậu đã dành trọn buổi chiều hôm trước ở đấy. Cậu bảo mọi người ngồi.

“Nó sẽ cần một lúc,” cậu nói.

“Chúng tôi không vội vã gì cả,” thủ lĩnh trả lời. “Chúng tôi là những người của sa mạc.”

Santiago nhìn về phía chân trời. Có những dãy núi ở phía xa. Và có những đụn cát, sỏi đá, và cây cỏ khẳng định sự sống của mình ở nơi mà sự sống sót dường như không có thể tồn tại. Có sa mạc mà cậu đã quanh quẩn lang thang trong hàng tháng trời; nhưng tất cả cậu biết đấy chỉ là một phần nhỏ của nó. Trong phần nhỏ ấy, cậu đã gặp người Anh Cát Lợi, những đoàn người, những cuộc chiến bộ tộc, và một ốc đảo với năm mươi nghìn cây chà là và ba trăm giếng nước.

“Cậu muốn gì ở đây hôm nay?” sa mạc hỏi Santiago. “Cậu đã dành đủ thời gian để nhìn tôi hôm qua rồi chứ?”

“Ở một nơi nào đấy sa mạc đang giữ gìn người mà tôi yêu,” cậu ta nói. “Vì thế, khi tôi nhìn qua làn cát của người, tôi cũng đang nhìn nàng ấy. Tôi muốn trở lại với nàng, và tôi cần sa mạc giúp tôi để tôi có thể biến mình thành gió.”

“Tình yêu là gì?” sa mạc hỏi.

“Tình yêu là cánh chim ưng bay trên làn cát của sa mạc. Bởi vì với anh ta, người là đồng cỏ xanh, nơi mà anh ta luôn luôn trở lại với những trò vui. Anh ta biết những hòn đá, những đụn cát, và những ngọn núi của sa mạc, và người giàu có, hào phóng, và rộng rãi với anh ta.

“Mỏ của chim ưng mang một phần của chính tôi,” sa mạc nói. “Qua bao năm, tôi lưu tâm đến những cuộc vui của anh ta, nuôi dưỡng anh ta với một ít nước mà tôi có, và rồi thì tôi chỉ cho anh ta nơi nào có thực phẩm để săn. Và, một ngày, khi tôi thích chí với sự kiện rằng trò vui của anh ta lớn mạnh trên bề mặt của tôi, chim lao khỏi bầu trời và mang đi những gì tôi đã tạo nên.”

“Nhưng đấy là tại sao sa mạc sáng tạo nên những cuộc vui, và thực phẩm một cách ưu tiên,” Santiago trả lời. “Để nuôi dưỡng chim ưng. Và chim ưng nuôi dưỡng con người. Và cuối cùng, con người nuôi dưỡng làn cát của người, nơi mà những cuộc vui, cuộc săn mỗi sẽ một lần nữa nở rộ. Đấy là con đường mà thế giới liên tục diễn biến.”

“Thế thì tình yêu là gì?”

“Vâng, tình yêu là thế đấy. Nó là những gì làm nên cuộc vui, cuộc săn biến thành chim ưng, chim ưng biến thành con người, và con người, đến lượt anh ta biến thành sa mạc. Nó là những gì biến chì thành vàng, và làm vàng trở lại với trái đất.”

“Tôi không hiểu cậu đang nói gì,” sa mạc nói.

“Nhưng tối thiểu người hiểu rằng ở nơi nào ấy trong sa mạc của người có một người con gái đang chờ ta. Và đó là lý do tại sao ta phải biến mình thành gió.”

Sa mạc không trả lời cậu ta trong một vài khoảnh khắc.

Rồi thì nó nói với cậu ta, “tôi sẽ cho cậu cát của tôi để giúp cho làn cát bay lên, nhưng, một mình, tôi chẳng có thể làm gì được. Cậu có thể yêu cầu làn gió giúp đỡ.”

Một làn gió nhẹ bắt đầu thổi lên. Những người đàn ông của sa mạc nhìn Santiago từ xa, nói chuyện với nhau trong những ngôn ngữ mà cậu ta không hiểu.

Ông cụ giả kim mỉm cười.

Làn gió đến gần Santiago và chạm vào mặt cậu. Nó đã biết câu chuyện cậu ta nói với sa mạc, bởi vì gió biết mọi thứ. Gió thổi qua thế giới mà không có một nơi sinh ra, và không có nơi để chết.

“Giúp tôi,” cậu ta nói. “Một ngày nào đấy người sẽ mang giọng nói của người ta yêu đến với ta.”

“Ai dạy cậu nói ngôn ngữ của sa mạc và làn gió?”

“Trái tim của tôi,” cậu ta trả lời.

Gió có nhiều tên lắm. Trong phần ấy của thế giới, nó được gọi là sirocco, bởi vì nó mang hơi nước từ đại dương đến phương đông. Trong vùng đất mà Santiago đến họ gọi là levanter, bởi vì họ tin rằng nó mang theo nó cát của sa mạc, những tiếng thét của những chiến trận Ma-Rôc. Có lẽ, những vùng phía bên kia những đồng cỏ nơi những con cừu của cậu ta sống, người ta nghĩ rằng làn gió đến từ Andalusia. Nhưng, chắc chắn, gió không đến từ đâu cả, nó cũng không đi đến bất cứ nơi nào; đấy là tại sao gió mạnh hơn sa mạc. Ai đấy có thể một ngày nào đấy trồng cây trên sa mạc, và ngay cả nuôi cừu ở đấy, nhưng họ sẽ chẳng bao giờ có thể thống trị được làn gió.

“Cậu không thể là gió,” làn gió nói. “Chúng ta là hai thứ rất khác biệt nhau.”

“Điều ấy không đúng,” Santiago nói. “Ta học bí mật của thuật giả kim trên những chuyến hành trình của ta. Ta có trong ta những làn gió, những sa mạc, đại dương, những vì sao, và mọi thứ tạo nên trong vũ trụ. Tất cả chúng ta cùng được tạo nên bởi một bàn tay, và chúng ta có cùng chung một tâm linh. Ta muốn giống như người, có thể đến mọi ngõ ngách của thế giới, vượt qua biển cả, thổi tung những làn cát bao phủ kho tàng của ta, và mang đến giọng nói của người con gái ta yêu.”

“Tôi đã nghe những gì cậu nói với ông cụ giả kim vào những ngày trước,” làn gió nói. “Ông cụ nói rằng mọi thứ đều có Huyền Thoại Cá Nhân của riêng nó. Nhưng người ta không thể tự biến mình thành gió.”

“Hãy dạy cho ta biến mình thành gió chỉ trong một lúc,” Santiago nói. “Rồi ta và người có thể nói về những giới hạn có thể có của con người và gió.”

Sự tò mò của làn gió bị đánh thức, việc gì ấy chưa bao giờ xảy ra trước đây. Nó muốn nói về những thứ ấy, nhưng nó không biết làm thế nào biến một người thành gió. Và xem lại có bao nhiêu thứ mà gió đã biết làm và làm những thứ ấy như thế nào! Nó tạo nên sa mạc, đánh chìm những chiếc thuyền, đánh ngã cả rừng cây, và thổi qua những thành phố đầy những âm nhạc và âm thanh kỳ lạ. Nó cảm thấy rằng nó không có giới hạn, tuy nhiên ở đây là một chàng trai cho nó biết có những thứ khác làn gió có thể làm.

“Điều này là những gì chúng ta gọi là tình yêu,” Santiago nói, nhìn thấy làn gió đang tiến gần đến việc ban cho những gì cậu cầu thỉnh. “Khi người yêu, người có thể làm bất cứ việc gì trong sự sáng tạo. Khi người được yêu, thì không phải hiểu những gì đang xảy ra, bởi vì tất cả mọi thứ xảy ra trong người, và ngay cả con người có thể biến thành gió. Dĩ nhiên cho đến khi làn gió giúp đỡ.”

Làn gió vốn kiêu hãnh, và nó đang trở nên cáu tức với những gì Santiago nói. Nó bắt đầu thổi mạnh hơn, dâng cao làn cát sa mạc. Nhưng cuối cùng nó phải nhận ra rằng, ngay chuyển mình đi vòng quanh thế giới nó cũng không biết làm thế nào biến một người thành gió. Và nó không biết gì về tình yêu.

“Trong những chuyến du hành vòng quanh thế giới, tôi thường thấy con người nói về tình yêu và nhìn hướng về thiên đàng,” làn gió nói, giận dữ khi nhận thức sự giới hạn của chính nó. “Có lẽ tốt hơn nên hỏi thiên đàng.”

“Tốt thôi, thế thì hãy giúp ta làm thế,” cậu ta nói. “Hãy làm tràn ngập nơi này với một trận bão cát thật mạnh che kín mặt trời. Rồi thì ta có thể nhìn lên thiên đàng mà không phải chói mắt ta.”

Thế là làn gió thổi lên với tất cả sức mạnh của nó, và bầu trời bị phủ đầy cát. Mặt trời bị biến thành một chiếc đĩa màu vàng kim.

Tại khu trại, thật khó khăn để nhìn thấy bất cứ thứ gì. Người ta đã quá quen với làn gió như thế. Họ gọi nó là simum, và nó tệ hại hơn một cơn bão ở biển. Những con ngựa của họ kêu rống lên, và tất cả những vũ khí của họ bị phủ đầy cát.

Phía trên cao, một trong những người trong ban tham mưu quay sang nói với thủ lĩnh, “Có lẽ chúng ta nên chấm dứt việc này là tốt hơn.”

Họ rất khó khăn để nhìn thấy Santiago. Mặt mũi họ bao phủ bởi những làn vải xanh, và mắt họ biểu lộ sự sợ hãi.

“Hãy ngừng lại,” một người nữa nói.

“Ta muốn thấy sự vĩ đại của Allah,” thủ lĩnh nói với sự tôn kính. “Ta muốn thấy một người có thể biến thành gió.”

Nhưng ông ta đã làm theo như một lưu ý tinh thần nhân danh hai người đã biểu lộ sự sợ hãi của mình. Chẳng bao lâu gió đã ngừng thổi, ông ta sẽ di chuyển họ ra khỏi ban tham mưu, vì người đàn ông thật sự của sa mạc thì không thể sợ hãi.

“Làn gió nói với tôi rằng người biết về tình yêu,” Santiago nói với mặt trời. “Nếu người biết về tình yêu, người cũng phải biết về Tâm linh của Thế giới, bởi vì nó tạo nên tình yêu.”

“Tôi từ nơi ấy,” mặt trời nói. “Tôi có thể thấy Tâm Linh của Thế Giới. Nó đối thoại với Tâm Linh của tôi, và chúng tôi cùng nhau làm nên nguồn gốc để cỏ cây lớn lên, và những con cừu tìm ra bóng mát. Tôi từ nơi ấy-và tôi là một con đường dài từ trái đất-tôi học làm thế nào để yêu. Tôi biết rằng nếu đến gần trái đất một tí nữa thì mọi thứ ở đó sẽ chết, và Tâm Linh Thế Giới sẽ không tồn tại nữa. vì thế chúng tôi suy tư về nhau, và chúng tôi cần có nhau, và tôi cho nó sự sống và sự ấm áp, và nó cho tôi lý do để sinh tồn.”

“Thế thì người biết về tình yêu,” Santiago nói.

”Và tôi biết Tâm Linh của Thế Giới, bởi vì chúng tôi nói chuyện với nhau trong đoạn đường dài vô cùng trong suốt cuộc hành trình vô tận trong vũ trụ. Nó nói với tôi rằng vấn đề lớn nhất của nó là đầy, cho đến bây giờ, chỉ có khoáng sản và cỏ cây hiểu rằng tất cả mọi thứ là một. Rằng không cần để sắt giống như đồng và đồng giống như vàng. Mỗi thứ đóng một vai trò, thể hiện một chức năng chính xác của nó như một sự hiện hữu đặc thù, và mỗi thứ sẽ là một khúc nhạc giao hưởng của hòa bình nếu bàn tay đã viết nên tất cả những thứ này dừng lại ở ngày thứ năm của sáng thế.

“Nhưng có ngày thứ sáu,” mặt trời tiếp tục.

“Người thông tuệ, bởi vì người quán sát mọi thứ từ xa,” Santiago nói. “Nhưng người không biết về tình yêu. Nếu không có ngày thứ sáu, con đã không hiện diện; đồng sẽ chỉ luôn luôn là đồng; chỉ chỉ là chì. Đúng rằng mọi thứ có riêng Huyền Thoại Cá Nhân của nó, và một ngày nào đấy Huyền Thoại Cá Nhân ấy sẽ được nhận biết. Vì thế mỗi thứ phải chuyển hóa chính mình thành những thứ tốt hơn, và để đạt được một Huyền Thoại Cá Nhân mới, cho đến một ngày nào đấy, Tâm Linh Thế Giới trở thành duy nhất.”

Mặt trời nghĩ về điều ấy, và quyết định chiếu soi tỏ rạng hơn. Làn gió, đang thích thú với mẫu đối thoại, bắt đầu thổi với năng lực mạnh mẽ hơn, để mặt trời không thể làm Santiago mờ mịt vì quá chói chang.

“Đây là lý do tại sao thuật giả kim hiện hữu,” Santiago nghĩ thế. ”Vì thế mọi người sẽ đi tìm kho tàng của chính mình, tìm nó, và rồi thì muốn một đời sống tốt đẹp hơn quá khứ. Chì sẽ vẫn biểu diễn vai trò của nó cho đến khi nào thế giới không cần chì nữa; và rồi thì chì sẽ phải biến mình thành vàng.

“Đây là những gì nhà giả kim làm. Họ chỉ rằng, khi chúng ta cố gắng phấn đấu để trở nên tốt đẹp hơn, mọi thứ chúng quanh chúng ta cũng sẽ biến thành tốt đẹp theo.”

“Ô, thế thì tại sao cậu nói là tôi không biết về tình yêu?” mặt trời hỏi Santiago.

”Bởi vì tình yêu không tịch lặng như sa mạc, tình yêu cũng không quay cuồng thế giới như gió. Và tình yêu không phải là thấy mọi thứ từ xa như người làm, mặt trời. Tình yêu là năng lực chuyển hóa và cải thiện Tâm Linh Thế Giới. Khi tôi lần đầu tiên nhận chân điều ấy, tôi nghĩ là Tâm Linh của Thế Giới là toàn hảo. Nhưng về sau, tôi có thể thấy nó giống như những khía cạnh khác nhau của tạo hóa, và nó có những sự đam mê và chiến tranh của chính nó. Nó là, chúng ta những người nuôi dưỡng Tâm Linh Thế Giới, và thế giới chúng ta đang sống có thể tốt đẹp hơn hay là tệ hại hơn, tùy thuộc vào hoặc là chúng ta trở nên tốt hơn hay xấu hơn. Và đây là nơi mà năng lực của tình yêu tiến vào. Bởi vì khi chúng ta yêu, chúng ta luôn luôn cố gắng để trở nên tốt hơn.

“Thế thì câu cần gì ở tôi?” mặt trời hỏi.

“Ta muốn người giúp ta chuyển hóa mình thành gió,” Santiago trả lời.

“Thiên nhiên biết tôi như một hiện hữu thông minh nhất trong sáng tạo,” mặt trời nói. “Nhưng tôi không biết làm thế nào để chuyển biến cậu thành gió.”

“Thế thì tôi nên hỏi ai?”

Mặt trời suy nghĩ một chốc. Làn gió đang theo dõi thật sát, và muốn nói với mỗi ngõ ngách của thế giới rằng tuệ trí mặt trời có giới hạn của nó. Rằng nó không thể đối phó với Santiago, người nói Ngôn Ngữ Thế Giới.

“Nói với bàn tay đã viết nên tất cả,” mặt trời nói thế.

Làn gió gào lên một cách sung sướng, và thổi mạnh hơn bao giờ hết. Những căn lều đang bị thổi tung từ làn dây cột chắc nó với mặt đất, những con thú cũng được tự do với dây cột, dây cương, dây vàm. Trên mồm đá, những người đàn ông bám chắc vào nhau khi họ đang tìm cách để không bị thổi bay đi.

Santiago chuyển sang bàn tay đã viết tất cả. Khi cậu ta làm thế, cậu cảm thấy rằng vũ trụ đã rơi vào im lặng, và cậu quyết định không nói.

Luồng cảm hứng tình yêu chảy mạnh từ tim cậu, và cậu ta bắt đầu cầu nguyện. Đây một lời nguyện cầu mà cậu ta chưa từng nói bao giờ bởi vì nó là một lời cầu nguyện mà không có ngôn ngữ hay cầu xin. Lời cầu nguyện của cậu không gởi lời cảm ơn vì những con cừu của cậu ta đã tìm ra đồng cỏ mới; nó không yêu cầu cậu ta có thể bán thêm pha lê; và nó không van xin rằng người phụ nữ cậu ta đã gặp sẽ tiếp tục đợi chờ cho sự trở lại của cậu. Trong im lặng, Santiago hiểu rằng sa mạc, làn gió, và mặt trời cũng đang cố gắng để hiểu những ký hiệu viết nên bởi bàn tay, và đang tìm kiếm để theo những con đường của nó, và để hiểu những gì được viết trên một phiến ngọc lục bảo. Cậu ta thấy những điềm chỉ dẫn được trải khắp trái đất và trong không gian, và rằng không có lý do hay ý nghĩa gì liên hệ đến sự xuất hiện của chúng; cậu ta có thể thấy rằng không phải sa mạc, cũng không phải làn gió, cũng không phải mặt trời, cũng không phải con người biết tại sao chúng đã được tạo nên. Nhưng bàn tay có một lý do cho tất cả những điều này, và rằng chỉ bàn tay có thể hiển dương những phép màu, hay chuyển biến biển cả thành sa mạc... hãy một người thành gió. Bởi vì chỉ bàn tay hiểu rằng có một sự sáng tạo rộng lớn hơn có thể chuyển dịch vũ trụ đến tại thời điểm của sáu ngày sáng thế tiến triển thành một Kiệt Tác.

Santiago tiến gần vào Tâm Linh Thế Giới, và thấy rằng nó là một phần của Tâm Linh Tạo Hoá. Và cậu thấy rằng Tâm Linh Tạo Hóa là tâm linh chính cậu. Và rằng cậu, một chàng trai, có thể biểu dương những phép màu.

LÀN GIÓ SIMUM CỦA SA MẠC ĐÃ THỔI TRONG NGÀY ẤY NHƯ NÓ CHƯA THỔI BAO GIỜ. Hàng thế hệ về sau, người Ả Rập đã kể lại chi tiết huyền thoại của một chàng trai đã tự biến mình thành gió, xuyết nữa phá hủy một trại vũ trang, bắt chấp một thủ lĩnh quyền lực nhất trong sa mạc.

Khi simum ngừng thổi, mọi người nhìn về nơi Santiago đứng. Nhưng cậu ta không còn ở đó nữa; cậu ta đang đứng bên cạnh một người lính gác phủ đầy cát, ở cách xa trại.

Những người đàn ông kinh khiếp với thần thông của cậu ta. Nhưng có hai người đang mỉm cười: ông cụ giả kim, bởi vì ông ta đã tìm ra một người đệ tử xuất sắc toàn hảo, và người thủ lĩnh, bởi vì người đệ tử ấy đã hiểu vinh quang của Tạo Hóa.

Ngày tiếp theo, thủ lĩnh chào tạm biệt Santiago và ông cụ giả kim, và cung cấp cho họ một đội vũ trang hộ tống trên đường cho đến khi nào họ vẫn cần đến.

HỌ ĐÃ TRÊN LƯNG NGỰA TRỌN NGÀY. ĐẾN CUỐI BUỔI CHIỀU, HỌ BẮT GẶP MỘT TU VIỆN THIÊN CHÚA GIÁO COPTIC. Ông cụ giả kim xuống ngựa, và nói với nhóm tùy tùng rằng họ có thể trở về trại.

“Từ đây trở đi, cậu sẽ tiếp tục một mình,” ông cụ nói. “Cậu chỉ cách Kim Tự Tháp ba tiếng đồng hồ.”

“Cám ơn cụ,” Santiago nói. “Cụ đã dạy tôi Ngôn Ngữ của Thế Giới.”

“Ta chỉ kết tập những gì cậu đã biết.”

Ông cụ gõ cửa tu viện. Một tu sĩ với quần áo đen tiến đến cổng. Họ nói chuyện với nhau trong vài phút trong ngôn ngữ Coptic, và ông cụ giả kim mời Santiago vào cổng.

“Ta yêu cầu ông ấy cho ta dùng nhà bếp một lúc,” ông cụ mỉm cười.

Họ đi tới nhà bếp phía sau tu viện. Ông cụ giả kim nhóm lửa lên, và vị tu sĩ đem đến một ít chì, và ông cụ đặt nó trong một cái chảo sắt. Khi chì biến thành chất lỏng, ông cụ lấy trong túi ra một quả trứng màu vàng kỳ lạ. Ông nạo ra một miếng mỏng như sợi tóc; và đặt nó vào chảo với chì đã chảy ra thành chất lỏng.

Hỗn hợp biến thành màu hơi đỏ, gần như màu của máu. Ông cụ đem chảo ra khỏi lò lửa, và để nó nguội đi. Khi ông cụ làm thế, ông ta nói chuyện với người tu sĩ về những chiến trận bộ tộc.

“Tôi nghĩ nó sẽ còn lâu mới chấm dứt,” ông cụ nói với tu sĩ.

Tu sĩ cau gắt. Những đoàn người đã dừng tại Giza một thời gian, chờ cho chiến cuộc chấm dứt. “Nhưng Thượng Đế sẽ chấm dứt nó,” tu sĩ nói.

“Đúng thế,” ông cụ trả lời.

Khi chảo đã nguội, tu sĩ và Santiago nhìn vào nó, sững sờ kinh ngạc. Chì đã khô theo hình dạng của chảo, nhưng nó không là chì nữa. Nó là vàng.

“Tôi sẽ học làm thế một ngày nào ấy chứ?” Santiago hỏi.

“Đây là Huyền Thoại Cá Nhân của ta, không phải của cậu,” ông cụ trả lời. “Nhưng ta muốn chỉ cho cậu biết rằng nó có thể.”

Họ trở lại cổng của tu viện. Nơi ấy, ông cụ giả kim chia đĩa ra làm bốn phần.

“Đây là phần của ông,” ông cụ nói, đưa một phần cho tu sĩ. “Nó cho tính rộng rãi của ông đối với những khách hành hương.”

“Nhưng phần thù lao này quá tốt hơn sự rộng rãi của tôi,” tu sĩ đáp lại.

“Đừng lặp lại điều ấy lần nữa. Cuộc sống có thể đang nghe, và cho ông ít hơn trong lần tới.”

Ông cụ quay sang Santiago. “Đây là phần của cậu. Để đền bù những gì cậu đã đưa cho thủ lĩnh.”

Cậu ta định nói rằng nó nhiều hơn là phần cậu đã đưa cho thủ lĩnh. Nhưng cậu ta giữ yên lặng, vì cậu đã nghe những gì ông cụ nói với tu sĩ.

“Và đây là phần của ta,” ông cụ nói, giữ một phần. “Bởi vì ta phải trở lại sa mạc, nơi có chiến trận bộ tộc.”

Ông lấy phần thứ tư và đưa nó cho tu sĩ.

“Đây là phần của cậu trai trẻ này. Nếu khi nào cậu ta cần đến.”

“Nhưng tôi đang đi tìm kho tàng của tôi,” Santiago nói. “Bây giờ tôi rất gần nó.”

“Và ta chắc chắn cậu sẽ tìm thấy nó,” ông cụ nói.

“Thế thì tại sao phần này?”

“Bởi vì cậu đã mất những gì cậu giành được hai lần. Một lần bởi tên lừa đảo, và một lần cho viên thủ lĩnh. Ta là một người Ả Rập già cả, mê tín, và tin tưởng vào những châm ngôn của chúng tôi. Có một châm ngôn nói rằng, ‘Mọi thứ đã xảy ra một lần không thể xảy ra một lần nữa. Nhưng thứ nào đã xảy ra hai lần sẽ chắc chắn xảy ra lần thứ ba.’” Ba người leo lên lưng ngựa của họ.

“TA MUỐN NÓI VỚI CẬU MỘT CÂU CHUYỆN VỀ NHỮNG GIẤC MƠ,” ông cụ giả kim nói.

Santiago chạy ngựa đến gần hơn.

”Vào thời đại cổ La Mã, trong thời Hoàng Đế Tibertius, có một người hiền lương sống với hai đứa con trai. Một người là hiền binh, và được đưa đi ở một vùng xa nhất của đế quốc. Người con trai kia là một thi sĩ, và làm say mê cả La Mã với những vần thơ đẹp như mơ của anh ta.

”Một đêm nọ, người cha có một giấc mơ. Một thiên thần xuất hiện đến với ông ta, và nói với ông rằng những từ ngữ của người con ông ta sẽ được học hỏi và ngâm vang trong toàn thế giới qua nhiều thế hệ về

sau. Người cha tỉnh dậy từ giấc mơ khoan khoái và cảm động đến rơi nước mắt, bởi vì cuộc sống thắm tươi và đã hé mở cho ông những gì mà bất cứ người cha nào cũng hạnh diện để biết.

”Một thời gian ngắn sau đó, người cha đã chết khi ông ta cố gắng để cứu một đứa bé sắp bị bánh xe ngựa cán nát. Vì ông ta đã sống cả cuộc đời trong một thái độ lương thiện và trong sạch, ông đã được trực tiếp lên thiên đàng, và nơi ấy ông ta đã gặp vị thiên thần từng xuất hiện trong giấc mơ của ông ta.

”Ông luôn luôn là một người hảo tâm,” thiên thần nói với ông ta. “Ông đã sống một cuộc đời trong phong cách yêu thương, và chết trong phẩm cách đáng kính trọng. Bây giờ ta sẽ cho ông bất cứ điều gì ông ước muốn.”

”Đời sống thì tốt đẹp đối với tôi,” ông ta nói. “Khi người xuất hiện trong giấc mơ của tôi, tôi nghĩ rằng tất cả những hành động của tôi đã được ban thưởng, bởi vì những dòng thơ của con trai tôi sẽ được người ta đọc qua nhiều thế hệ về sau. Tôi không muốn bất cứ điều gì cho chính tôi. Nhưng bất cứ người cha nào cũng hạnh diện tự hào về danh dự đạt được của một người mà ông ta đã nuôi nấng từ tấm bé, và dạy dỗ khi người ấy lớn lên. Trong tương lai xa nào đấy, tôi muốn thấy những dòng thơ của con tôi.”

”Thiên thần chạm vào vai ông, và họ cùng thảo ra kế hoạch cho một tương lai xa xôi về sau. Họ bố trí trong một chương trình rộng rãi bao la, bao quanh bởi hàng nghìn người nói một ngôn ngữ xa lạ.

”Ông ta khóc trong sung sướng.

”Tôi biết rằng những dòng thơ của con tôi là bất diệt; ông ta nói với thiên thần trong nước mắt. ‘Người có thể cho tôi biết bài thơ nào của con trai tôi đang được những người này truyền tụng?’

”Thiên thần đến gần ông ta, và, với sự dịu dàng, dẫn ông đến một ghế dài gần bên và cùng ngồi xuống.

”Những dòng thơ của con ông, một thi sĩ rất nổi tiếng của La Mã,’ thiên thần nói. ‘Mọi người yêu mến chúng, thưởng thức chúng. Nhưng khi triều đại của Tibertius chấm dứt, thơ của anh ta sẽ bị quên lãng. Những ngôn ngữ mà ông nghe nói bây giờ là ngôn ngữ của người con trai ông trong quân đội.’

”Người đàn ông ngạc nhiên nhìn thiên thần.

”Con trai ông phục vụ một nơi xa xôi, và trở thành một sĩ quan chỉ huy một trăm binh sĩ. Anh ta hào hiệp và công bằng. Vào buổi chiều nọ, một binh sĩ ngã bệnh, và xem chừng sẽ chết. Con trai ông nghe một giáo sĩ Do Thái có thể chữa bệnh, và anh ta đã cưỡi ngựa qua ngày qua ngày để tìm người ấy. Trên đường đi, anh ta được biết người mà anh ta tìm là Con Trai của Thượng Đế. Anh ta gặp những người đã từng được chữa bệnh và họ giới thiệu với anh ta những lời dạy của vị giáo sĩ. Và thế là, mặc dù thực tế anh ta là một đội trưởng La Mã, anh ta cải đạo theo những người ấy. Chẳng bao lâu sau đấy, anh ta đến nơi vị giáo sĩ mà anh ta tìm kiếm đang thăm viếng.’

”Anh ta nói với giáo sĩ rằng một binh sĩ của anh ta đang bệnh nặng, và vị giáo sĩ chuẩn bị sẵn sàng để đi với anh ta về nhà. Nhưng người đội trưởng là một người ngoan đạo, và, nhìn vào mắt của vị giáo sĩ, anh ta biết chắc rằng đây là sự hiện diện của Con Trai Thượng Đế.’

”Và đây là những gì con trai ông nói,’ thiên thần nói với người đàn ông. ”Có những lời anh ta nói với vị giáo sĩ tại lúc ấy, và chúng không bao giờ bị quên lãng: “Đức ngài của tôi, tôi chẳng có giá trị gì để ngài đến nhà tôi. Nhưng chỉ nói một lời và người binh sĩ của tôi sẽ được chữa lành.””

Ông cụ giả kim nói, “Chẳng kể anh ta làm điều gì, mỗi người trên trái đất thủ diễn một vai trò trung tâm trong lịch sử của thế giới. Và thường thì anh ta chẳng biết điều ấy.”

Santiago mỉm cười. Cậu ta chẳng bao giờ tưởng tượng rằng những câu hỏi về cuộc đời sẽ quan trọng đến như thế đối với một chàng trai chăn cừu.

”Giả biệt,” ông cụ giả kim nói.

”Giả biệt,” cậu ta nói.

SANTIAGO CƯỜI NGỰA XUYỀN QUA SA MẠC LUÔN VÀI GIỜ, KHAO KHÁT LẮNG NGHE NHỮNG GÌ TRÁI TIM CẬU PHẢI NÓI. Trái tim của cậu muốn nói kho tàng của cậu đang chôn dấu nơi nào.

”Trái tim của cậu ở nơi nào, kho tàng của cậu ở đấy,” ông cụ giả kim từng nói với cậu như thế.

Nhưng trái tim của cậu đang nói về những thứ khác. Với niềm tự hào, nó nói câu chuyện của một chàng chăn cừu, người đã rời bỏ đàn cừu của mình để theo đuổi giấc mơ chàng có trong hai trường hợp khác nhau. Nó nói về Huyền Thoại Cá Nhân, và về vô số người đã lang thang đi tìm kiếm ở những vùng đất xa xôi hay những người phụ nữ xinh đẹp đối diện với những cơ hội của họ với những quan điểm định trước của mình. Nó nói về những cuộc du hành, những khám phá, những quyền sách, và đổi thay.

Khi Santiago định leo qua một đụn cát nữa, trái tim của cậu thì thầm, "Hãy cảnh giác thận trọng và chú tâm những nơi làm cậu rơi nước mắt. Tôi ở đây và kho tàng của cậu ở đây."

Cậu ta leo lên đụn cát một cách chậm rãi. Một vầng trăng tròn một lần nữa chiếu sáng trên bầu trời đầy sao: một tháng rồi kể từ ngày cậu rời ốc đảo. Ánh trăng rọi bóng qua những đụn cát, tạo nên sự xuất hiện của biển cả gợn sóng; nó làm cậu ta nhớ lại ngày con ngựa lồng lên trong sa mạc và thế là cậu ta hội ngộ với ông cụ già kim. Ánh trăng gieo xuống sa mạc lặng yên, và trên hành trình đi tìm kho tàng của một người thao thức.

Khi cậu ta đến đỉnh của đụn cát, trái tim cậu nhảy lên sung sướng. Đây, được chiếu sáng bởi ánh trăng và sự rực rỡ của sa mạc, từng từng uy nghiêm lộng lẫy, Kim Tự Tháp của Ai Cập.

Santiago quỳ trên đầu gối mình và khóc. Cậu ta cảm ơn Tạo Hóa vì đã làm cho cậu tin tưởng vào Huyền Thoại Cá Nhân của mình, và vì đã hướng dẫn cậu gặp vị vua già, ông lão pha lê, người Anh Cát Lợi, và ông cụ già kim. Và trên tất cả là vì sự gặp gỡ người con gái sa mạc, nàng đã nói với cậu rằng tình yêu không bao giờ cản trở một người với Huyền Thoại Cá Nhân của mình.

Nếu muốn, bây giờ cậu có thể trở về ốc đảo, đến với Fatima, và sống một cuộc đời bình dị của một chàng chăn cừu. Cuối cùng, ông cụ già kim tiếp tục sống trong sa mạc, mặc dù ông ta thông hiểu Ngôn Ngữ của Thế Giới và ông có thể biến chì thành vàng. Ông cụ không cần chứng minh, biểu lộ, hay bày tỏ khoa học và nghệ thuật của cụ với bất cứ người nào. Cậu ta nói với chính mình rằng, trên con đường hiện thực Huyền Thoại Cá Nhân của chính mình, cậu phải học tất cả những gì cậu cần biết, và phải trải qua, nếm mùi, hay chịu đựng tất cả mọi thứ cậu có thể mơ đến.

Nhưng bây giờ tại thời điểm của tìm kiếm kho tàng, và cậu ta nhắc lại chính mình rằng không có chương trình nào hoàn tất cho đến khi mục tiêu của nó được đạt đến. Santiago nhìn làn cát chung quanh mình, và thấy rằng, nơi cậu quỳ xuống và khóc, một con bọ hung đang trốn chạy vội vã. Trong thời gian ở sa mạc, cậu đã học được rằng, ở Ai Cập, những con bọ hung là một biểu tượng của đấng Tạo Hóa.

Một điều chỉ dẫn khác! Santiago bắt đầu đào sâu trong đụn cát. Khi làm như thế, cậu nghĩ về những gì ông lão pha lê đã từng nói: bất cứ ai cũng có thể dựng nên một kim tự tháp trong vườn của ông ta. Cậu ta có thể thấy bây giờ rằng cậu có thể làm thế nếu cậu đặt chồng chất những hòn đá trong suốt cuộc đời cậu.

Qua cả đêm, Santiago đào nơi chàng đã chọn, nhưng chẳng tìm thấy gì. Cậu cảm thấy trĩu nặng như hàng thế kỷ từ khi những Kim Tự Tháp được xây dựng. Nhưng cậu không dừng lại. Cậu vất vả khi tiếp tục đào vì phải chống chọi với làn gió thường thổi cát lấp vào hố đào. Đôi tay cậu trầy xước và mỗi nhử, nhưng cậu lắng nghe trái tim mình. Nó nói cậu nên đào nơi nào nước mắt cậu rơi xuống.

Khi định kéo ra những hòn đá cậu thỉnh thoảng nghe tiếng những bước chân. Vài người tiến đến gần cậu. Sau lưng họ là ánh trăng, cậu không thể thấy cặp mắt, hay gương mặt họ ra sao.

"Người làm gì ở đây?" một người trong bọn họ hỏi.

Cậu ta không trả lời vì kinh khủng trong lòng. Cậu đã tìm thấy kho tàng của cậu ở nơi nào và cậu lo sợ những gì có thể xảy ra.

"Bọn ta là nạn nhân của chiến cuộc bộ tộc, và bọn ta cần tiền," một người khác nói. "Người đầu gì ở đó?"

"Tôi không đầu gì cả," Santiago trả lời.

Nhưng một người trong bọn họ túm lấy cậu và kéo mạnh cậu ra khỏi hố. Một người khác đang lục lọi trong túi cậu, và tìm thấy miếng vàng.

"Có vàng đây," hắn ta nói.

Ánh trăng chiếu vào mặt người Ả Rập, kẻ nắm lấy cậu, và trong mắt hắn ta cậu thấy dấu hiệu của chết chóc.

“Hắn chắc chắn có nhiều vàng hơn dấu dưới đất.”

Họ bắt Santiago tiếp tục đào, nhưng chẳng tìm thấy gì. Khi mặt trời lên, những kẻ ấy bắt đầu đánh đập Santiago. Cậu ta thâm tím người và rướm máu, áo quần cậu ta tả tơi, và cậu nghĩ rằng cái chết đã gần kề.

“Tiền bạc có nghĩa gì nếu cậu chết đi? Thường thì tiền bạc không cứu được mạng người,” ông cụ giả kim từng nói thế. Cuối cùng, Santiago hét với họ. “Tôi đang đào tìm kho tàng!” Và, mặc dù miệng cậu rướm máu và sưng phồng, cậu nói với những kẻ đánh cậu rằng cậu đã hai lần mơ thấy kho tàng được chôn dấu gần những Kim Tự Tháp của Ai Cập.

Một người đàn ông xuất hiện, thủ lĩnh của bọn ăn cướp nói với một người trong nhóm ấy: “Bỏ mặc nó. Nó chẳng có gì nữa đâu. Chắc là nó ăn trộm miếng vàng này.”

Santiago ngã xuống cát, gần như bất tỉnh. Tên thủ lĩnh lay cậu và nói, “Bọn ta đi đây.”

Nhưng trước khi bọn chúng đi, hắn ta trở lại và nói với cậu, “Người sẽ không chết đâu. Người sẽ sống, và người sẽ học rằng một người đàn ông không nên quá khờ dại. Hai năm trước, ngay tại đây, chính nơi này. Ta cũng có một giấc mơ cứ tái diễn. Ta mơ rằng ta nên du hành đến những cánh đồng ở Tây Ban Nha và tìm một ngôi nhà thờ đổ nát nơi những kẻ chặn cừu và những đàn cừu của họ ngủ. Trong giấc mơ của ta, có một cây sung dâu mọc ngay nơi từng tôn trí thánh thể và đã điêu tàn, và ta đã được nói cho nghe rằng, nếu ta đào nơi rễ của cây sung dâu, ta sẽ tìm ra kho tàng chôn dấu. Nhưng ta không quá ngu ngốc để vượt qua cả sa mạc chỉ bởi vì một giấc mơ tái diễn.

Và họ biến mất.

Santiago đứng dậy một cách run rẩy, và nhìn lại những Kim Tự Tháp một lần nữa. Chúng dường như cười nhạo cậu, và cậu cười lại, trái tim cậu ta đập lên sung sướng.

Bởi vì cậu ta biết kho tàng cậu ta ở nơi nào.

13. Chương 13

SANTIAGO ĐẾN NGÔI NHÀ THỜ NHỎ NHẮN, BỎ HOANG KHI TRỜI VỪA SỤP TỐI. Cây sung dâu vẫn ở đây nơi bệ thờ thánh thể, và những vì sao vẫn có thể được nhìn thấy qua nửa mái nhà thờ đổ nát. Cậu ta nhớ lại lần cậu đã ở nơi ấy với đàn cừu của mình; nó quả là một đêm yên bình... ngoại trừ giấc mơ.

Bây giờ cậu ở đây nhưng không có đàn cừu, mà với một cái xuống.

Santiago ngồi xuống nhìn bầu trời một hồi lâu. Rồi cậu lấy từ trong túi xách ra một chai rượu vang, và uống một ít. Cậu nhớ lại một đêm trong sa mạc khi cậu ngồi với ông cụ giả kim, khi họ nhìn những vì sao và uống rượu với nhau. Cậu nghĩ về những con đường mình đã đi qua, và về cách lạ lùng mà đấng Tạo Hóa đã chọn để chỉ cho cậu kho tàng của mình. Nếu cậu không tin vào ý nghĩa những giấc mơ cứ lặp lại, cậu đã không gặp bà lão Gypsy, vị vua, tên lừa đảo, hay...“Ồ, cả một hàng dài lê thê. Nhưng con đường được viết trên những điềm chỉ dẫn, và không có cách nào mình có thể đi sai,” Santiago nói với chính mình.

Cậu ngủ thiếp đi, và khi thức dậy mặt trời đã lên cao. Cậu ta bắt đầu đào dưới chân gốc cây sung dâu.

“Lão phù thủy già,” cậu ta hét lớn lên bầu trời. “Lão biết toàn bộ câu chuyện. Lão ngay cả đã để lại một ít vàng ở tu viện Coptic để ta có thể trở lại ngôi nhà thờ này. Vị tu sĩ đã cười to khi ông thấy ta trở lại trong áo quần rách rưới. Lão không để dành cho ta đấy chứ?”

“Không,” cậu ta nghe một giọng trong gió nói. “Nếu ta nói với cậu, cậu sẽ không thấy những Kim Tự Tháp. Chúng xinh đẹp đấy chứ, có phải không?”

Santiago mỉm cười, và tiếp tục đào xới. Nửa giờ sau, cây xuống của cậu chạm vật gì chắc rắn. Một giờ sau, cậu có trước mặt cậu một rương những đồng tiền vàng Tây Ban Nha. Cũng có những viên đá quý giá, những mặt nạ bằng vàng trang trí với những lông vũ trắng và đỏ, những bức tượng bằng đá được gắn đá quý. Chiến lợi phẩm của một cuộc chinh phục mà đất nước đã quên từ lâu lắm rồi, và kẻ chinh phục nào đây đã quên nói lại với con cháu của họ về nó.

Santiago lấy ra Urim và Thummim từ trong túi cậu. Cậu chỉ dùng hai viên đá này một lần vào buổi sáng ở khu chợ. Cuộc đời cậu và con đường của cậu luôn luôn cung ứng cho cậu đầy đủ những điềm chỉ dẫn.

Cậu đặt Urim và Thummim vào trong rương. Chúng cũng là một phần của kho tàng mới của cậu, bởi vì chúng là một sự nhắc nhở về vị vua già, người mà cậu sẽ không bao giờ gặp lại.

Đúng như thế; cuộc sống rộng lượng đối với những ai đẩy theo đuổi Huyền Thoại Cá Nhân của họ, cậu nghĩ thế. Rồi thì cậu ta nghĩ rằng cậu phải đến Tarifa để cậu có thể cho một phần mười kho tàng cho bà lão Gypsy, như cậu đã hứa. Những người Gypsy ấy thật là thông minh. Có thể bởi vì họ di chuyển nơi này, nơi kia quá nhiều.

Gió bắt đầu lại thổi lên. Nó là ngọn gió đông của Địa Trung Hải, gió levanter, làn gió từ Phi Châu. Nó không mang theo nó mùi vị của sa mạc, nó cũng không đe dọa bởi sự xâm lược của người Ma-rốc. Thay vì thế, nó mang hương thơm mà cậu quá quen thuộc, một cái chạm của nụ hôn - một nụ hôn đến từ một nơi rất xa, một cách chậm rãi, một cách từ từ, cho đến khi nó nằm trọn trên môi cậu.

Santiago mỉm cười. Đây là lần đầu tiên nàng đã làm như thế.

“Tôi đang đến đây, Fatima,” cậu ta nói.

HẾT

TRONG TRUYỆN ĐỀ CẬP ĐẾN “TÂM LINH THẾ GIỚI”, ĐIỀU NÀY THẬT SỰ LÀ GÌ? NÓ LIÊN HỆ ĐẾN TÔN GIÁO HAY TÂM LINH?

ĐÁP:- Hãy phân biệt tôn giáo và tâm linh. Đối với một người có tín ngưỡng, tôn giáo là một phương pháp rèn luyện, nguyện cầu, và thờ phụng cùng với những người chung một niềm tin.

Nhưng cuối cùng tất cả mọi tôn giáo hướng đến một tuệ giác chung giống nhau. Giữa tuệ giác và chúng ta, đôi khi có quá nhiều luật lệ, nguyên tắc, và quy ước. Tuệ giác là ở đây và không có luật lệ nào để hướng đến tuệ giác này.

Đấng Tạo Hóa, Thượng Đế, Thánh Allah,...được định nghĩa nhiều cách nhưng có chung như là đấng tạo ra tất cả, và cũng có điểm chung như là vốn không sinh, vốn không diệt và vì thế không cần phải nói đến vĩnh cửu, trường cửu, hay trường tồn. Trong khi ấy Pháp Thân cũng thế, hay Chân Tâm cũng thế vốn không sinh, vốn không diệt và vốn là nguồn gốc của muôn loài. - “Tâm sinh nhất thiết pháp sinh”!

“Santiago tiến xuyên qua ”Tâm Linh Thế Giới“, và thấy rằng nó là một phần của ”Tâm Linh Tạo Hóa“. Và cậu ta thấy rằng ”Tâm Linh Tạo Hóa” chính là tâm linh của cậu.”

TRONG TRUYỆN ĐỀ CẬP RẰNG: “MỌI THỨ CÓ MỘT TÂM LINH” KỂ CẢ NHỮNG THỨ TƯƠNG NHƯ VÔ TRI VÔ GIÁC NHƯ CỎ, CÂY, ĐẤT ĐÁ,... VIỆC NÀY LÀ THẾ NÀO?

ĐÁP: Tùy người có thể nghĩ là trong một hạt cát, hay trong một bông hoa là biểu hiện của Tạo hóa, hay một phần của tạo hóa. Năng lực này ở mọi nơi, bao trùm khắp cả.

Như đã nói ở trên, nhưng ta có thể hiểu thêm là:

- Hữu tình chúng sinh: động vật, con người, thần tiên,... có đủ tám thức tâm vương là nhãn thức, nhĩ thức, tỉ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức, tiềm thức, và tàng thức.

- Vô tình chúng sinh: cây, cỏ, đất đá,... chỉ có tiềm thức và tàng thức, hoặc chỉ có tàng thức.

Kinh sách có câu là:

- “tình dữ vô tình đồng viên chúng trí”: hữu tình, vô tình đều có thể đạt đến trí biết tất cả vạn pháp.

- hay “tình dữ vô tình tề thành Phật đạo”: hữu tình, vô tình đều trọn thành đạo giác ngộ.

CÓ PHẢI MỌI TÂM LINH ĐỀU GIỐNG NHAU? HAY TÂM LINH CON NGƯỜI THÌ KHÁC?

ĐÁP: Chúng tôi tin tưởng là mọi thứ đều chỉ là một thứ. Đã nói là, có những câu hỏi trong đời chúng tôi mà chúng tôi không biết... Chúng tôi đã không hỏi nữa. Ở ngay thời điểm bắt đầu sự sống, chúng tôi muốn có câu trả lời cho mọi thứ. Và bây giờ chúng tôi tôn trọng sự kiện là chúng tôi không thể có những câu trả lời cho mọi thứ.

Vì thế cho câu hỏi này chúng tôi để sự huyền bí cho nó và nói rằng chúng tôi không biết. Chúng tôi chỉ biết rằng chúng tôi đang sống và có những thứ biểu hiện trong đời sống của chúng tôi, rằng đây là tạo hóa và một ngày nào đấy chúng tôi sẽ hiểu đời sống của mình, chắc chắn là trong ngày chúng tôi giả biệt cõi đời này, hay sau đấy. Nhưng chúng tôi cố gắng để tìm những câu hỏi thật tuyệt diệu mà không phải là những câu trả lời toàn hảo.

NÓI LÀ “SAU NÀY” CHÚNG TA CÓ THỂ BIẾT THÊM HƠN NỮA. CÓ PHẢI NGHĨ LÀ NGHĨ RẰNG CHẮC CHẮN NHỮNG THỨ CÓ THỂ XẢY RA Ở ĐỐI SỐNG KẾ TIẾP?

ĐÁP: Chúng ta không thể biết mọi thứ một cách chắc chắn. Nhưng chúng tôi cũng không tin tưởng vào thời gian. Nếu nói rằng “khi chúng ta chết”, nhưng thời gian là một thứ khác của những thứ này mà chúng ta cần giúp chính chúng ta trải qua cuộc sống, nhưng nó không tồn tại. Chúng tôi đang nói chuyện, nhưng thời khắc mà chúng ta đang nói với nhau, vũ trụ đang được tạo dựng và hủy diệt, như sự sinh diệt liên tục không ngừng của dòng suối chảy (hằng chuyển như bọ cạp). Chúng tôi đang sống qua đời sống quá khứ và tương lai của chúng tôi. Những gì chúng tôi đang làm bây giờ, kể cả cuộc đối thoại này, có thể tác động đến tất cả những đời sống quá khứ và tương lai của chúng tôi.

Chúng tôi tin tưởng vào đời sống sau khi chết, nhưng chúng tôi cũng không tin tưởng rằng nó là quan trọng đến thế. Điều quan trọng là để hiểu rằng ngay bây giờ chúng ta cũng đang sống cuộc sống này sau khi chết.

VÌ THẾ CHÚNG TA PHẢI THOÁT KHỎI KHÁI NIỆM VỀ THỜI GIAN?

ĐÁP: Chúng ta phải thoát khỏi ý niệm về thời gian. Và khi chúng ta có một sự liên hệ nhiệt huyết mãnh liệt của tình yêu thương với tự nhiên hay với những người khác, như một tia chớp, rồi thì chúng ta hiểu rằng không có thời gian và rằng mọi thứ là bất diệt, bởi vì thời gian nương không gian mà có, và không gian nương thời gian mà có. Và nếu chúng ta thể nhập được tự tính bất sinh của mọi hiện tượng.

DUỜNG NHƯ Ý TƯỞNG NÀY GIÚP CHÚNG TA VƯỢT QUA NỖI SỢ HÃI VỀ SỰ KHÔNG TỒN TẠI, ĐIỀU ĐƯỢC DIỄN TẢ TRONG LỜI GIỚI THIỆU CỦA QUYỂN SÁCH NÀY?

ĐÁP: Vâng, dĩ nhiên có sự sợ hãi về cái chết. Và một ngày nào đấy trên đường hành hương về tâm linh chính mình, chúng ta thẩm thấu qua một sự quán chiếu và phải đối diện với cái chết của chính mình.

Và từ lúc ấy, chúng ta nhận ra rằng, chết không phải là sự chấm dứt của đời sống, mà nó cũng là người bạn tốt của chúng ta. Cô ta luôn luôn ngồi bên cạnh chúng mình, ngay cả khi chúng ta nói chuyện với nhau, nhìn lên những ngọn núi ở đây phủ đầy tuyết.

AI CHẾT LUÔN LUÔN NGỒI BÊN CẠNH CHÚNG TA?

ĐÁP: Bên cạnh chúng ta, đang ngồi trên ghế ngay trước mặt chúng ta. Và chúng ta sẽ thấy cái chết như là một phụ nữ xinh đẹp.

CÓ TA NÓI GÌ?

ĐÁP: Cô ta nói rằng, “Tôi sẽ hôn bạn bây giờ,” và chúng ta với cô ta rằng, “Không phải bây giờ, xin cô.” Nhưng cô ta nói, “OK, không phải bây giờ - nhưng phải thận trọng và cố gắng để đón nhận từng phút giây tuyệt hảo của đời sống bởi vì tôi sẽ mời bạn đi bất cứ lúc nào.” Và chúng tôi nói rằng, “OK, chân thành cảm ơn đã cho chúng tôi lời khuyên bảo quan trọng nhất trong cuộc đời - để sống thật trọn vẹn từng khoảnh khắc của chúng tôi.

ĐÂY LÀ GIÁ TRỊ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO?

ĐÁP:

-Giá trị là chúng cho chúng ta những phương pháp thực hành, chúng cho chúng ta sự thử phụng cùng nhau, và chúng cho chúng ta sự khiêm hạ trước những sự huyền bí.

-Nguy hiểm là mọi tôn giáo nói rằng, “Ta là chân lý tối hậu”. Thế rồi chúng ta bắt đầu ỷ lại vào những tu sĩ, mullah, rabbi,... hay bất cứ ai để chịu trách nhiệm cho những hành động của mình. Thực tế, chúng là kẻ chịu trách nhiệm duy nhất.

TRONG QUYỂN SÁCH “VERONIKA QUYẾT ĐỊNH CHẾT”, VERONIKA CHÁN NẢN VỚI SỰ ĐƠN ĐIỆU, BUỒN TẺ, NGÀY NÀO CŨNG NHƯ NGÀY ẤY. LÀM THẾ NÀO ĐỂ NGƯỜI TA THOÁT KHỎI SỰ NHÂM CHÁN, TẺ NGẮT, VÀ VÔ DUYÊN NÀY?

ĐÁP: Ai đấy có một lần hỏi tôi rằng, “Paul Coelho, ông muốn gì trên bìa mộ của ông?” Thế là tôi trả lời rằng, “Paul Coelho đã chết khi ông ta đang sống.” Người ấy nói rằng, “Tại sao bìa mộ như thế ấy? Mọi người chết khi họ đang sống.” Tôi nói, “Không, điều ấy không đúng.” Những việc giống nhau cứ diễn đi diễn lại mãi, bạn không còn sống nữa.

Chết trong khi sống là mang lấy một sự nguy hiểm, rủi ro, hay liều lĩnh. Để trả cái giá của bạn. Để làm những việc mà đôi khi bạn sợ hãi nhưng bạn phải nên làm cho dù bạn có thể thích hay không thích.

ÔNG NÓI CŨNG NÓI RẰNG NGƯỜI TA NÊN XEM NHỮNG ĐIỀM CHỈ DẪN HAY NHỮNG DẤU HIỆU HƯỚNG ĐẠO TRONG CUỘC SỐNG. ÔNG CÓ THỂ DIỄN TẢ Ý NGHĨA NÀY LÀ GÌ?

ĐÁP: Những dấu hiệu hướng đạo hay những điềm chỉ bảo là ngôn ngữ cá nhân trong ấy Tạo Hóa, tâm nguyện hay nghiệp cảm nói với bạn. Những dấu hiệu của người này không phải là những dấu hiệu của người kia.

Chúng lạ lùng thế ấy, nhưng chính những ngôn ngữ cá nhân này hướng dẫn chúng ta đến vận mệnh, mục tiêu, hay kết quả mà chúng ta mong đợi. Chúng không có thể không hợp lý, mà chúng nói trực tiếp với con tim chúng ta.

Phương pháp duy nhất mà bạn có thể học bất cứ ngôn ngữ nào là bằng việc vấp phải những lỗi lầm. Chúng ta làm những điều sai sót của chúng ta, nhưng rồi thì chúng ta liên hệ với những dấu hiệu hướng dẫn chúng ta. Đây là ngôn ngữ im lặng của Tạo Hóa hướng dẫn chúng ta đến những nơi mà chúng ta nên đến.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/cau-chuyen-mot-giac-mo>